



**PHỤ LỤC 1-d**  
**DI SẢN VĂN HÓA VẬT THỂ**

**Danh mục di tích đã được xếp hạng cấp Thành phố (1.600 di tích)**

*(Kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025  
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)*

| TT | Tên di tích                              | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố                    |
|----|------------------------------------------|--------------------|-------------------|-----------------------------------------------------|
| 1  | Đền Miếu Trắng                           | Đội Cấn            | Ba Đình           | 379/QĐ-UB - 18/01/2006                              |
| 2  | Đình Ngọc Khánh                          | Ngọc Khánh         | Ba Đình           | 380/QĐ-UB - 18/01/2006                              |
| 3  | Đình Xuân Biều                           | Kim Mã             | Ba Đình           | 971/QĐ-UBND- 18/2/2013                              |
| 4  | Trại giam Nhà Tiền                       | Điện Biên          | Ba Đình           | 1809/QĐ-UB- 20/03/2002                              |
| 5  | Đền Yên Thành                            | Nguyễn Trung Trực  | Ba Đình           | 9081/QĐ-UB- 31/12/2002                              |
| 6  | Chùa Phúc Lâm                            | Nguyễn Trung Trực  | Ba Đình           | 4821/QĐ-UBND- 17/10/2011                            |
| 7  | Đình Tây Luông (miếu Quan Công)          | Nguyễn Trung Trực  | Ba Đình           | 4320/QĐ-UBND- 19/8/2024                             |
| 8  | Đình Liễu Giai                           | Liễu Giai          | Ba Đình           | 1657/QĐ-UB- 25/03/2003                              |
| 9  | Đình Hữu tiếp                            | Ngọc Hà            | Ba Đình           | 2003/QĐ-UBND - 23/5/2008                            |
| 10 | Đền Cát Triệu                            | Ngọc Hà            | Ba Đình           | 2002/QĐ-UBND - 23/5/2008                            |
| 11 | Chùa Bát Mẫu                             | Ngọc Hà            | Ba Đình           | 1822/QĐ-UBND - 20/4/2009                            |
| 12 | Đền Núi Sưa                              | Ngọc Hà            | Ba Đình           | 339/QĐ-UBND - 23/01/2015                            |
| 13 | Đền Thủy Trung Tiên (Thủy Trung Tiên từ) | Trúc Bạch          | Ba Đình           | 5754/QĐ-UBND- 18/8/2017                             |
| 14 | Đình Cống Vị                             | Cống Vị            | Ba Đình           | 4270/QĐ-UB- 13/10/1999, số mới: 608/QĐ-UB-26/1/2006 |
| 15 | Đình Kim Mã Thượng                       | Cống Vị            | Ba Đình           | 576/QĐ-UBND- 28/01/2011                             |
| 16 | Đền Cống Yên                             | Vĩnh Phúc          | Ba Đình           | 2071/QĐ-UBND- 10/502010                             |
| 17 | Chùa Cống Yên                            | Vĩnh Phúc          | Ba Đình           | 2070/QĐ-UBND- 10/5/2010                             |

| TT | Tên di tích                   | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|----|-------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 18 | Đình Thành Công               | Thành Công         | Ba Đình           | 4320/QĐ-UBND-19/8/2024           |
| 19 | Đình Liên Ngạc                | Đông Ngạc          | Bắc Từ Liêm       | 4635/QĐ-UBND-21/9/2010           |
| 20 | Chùa Liên Ngạc                | Đông Ngạc          | Bắc Từ Liêm       | 4635/QĐ-UBND-21/9/2010           |
| 21 | Đền Bà Chúa                   | Liên Mạc           | Bắc Từ Liêm       | 1190/QĐ-UB-07/02/2002            |
| 22 | Chùa Hoàng Liên               | Liên Mạc           | Bắc Từ Liêm       | 5497/QĐ-UBND - 11/12/2006        |
| 23 | Đình Nguyên Xá                | Minh Khai          | Bắc Từ Liêm       | 5624/QĐ-UBND-01/12/2011          |
| 24 | Nhà thờ họ Nguyễn Đăng        | Minh Khai          | Bắc Từ Liêm       | 6098/QĐ-UBND-11/11/2015          |
| 25 | Chùa Phú Diễn                 | Phú Diễn           | Bắc Từ Liêm       | 5213/QĐ-UB-01/9/2003             |
| 26 | Chùa Lưu Bái                  | Phúc Diễn          | Bắc Từ Liêm       | 08/QĐ-UBND-01/8/2008             |
| 27 | Đền Thượng Cát                | Thượng Cát         | Bắc Từ Liêm       | 9083/QĐ-UB-31/12/2002            |
| 28 | Đền Đông Ba                   | Thượng Cát         | Bắc Từ Liêm       | 9084/QĐ-UB-31/12/2002            |
| 29 | Chùa Thiên Lộc                | Xuân Đình          | Bắc Từ Liêm       | 306/QĐ-UBND - 22/1/2007          |
| 30 | Phủ Chúa                      | Xuân Đình          | Bắc Từ Liêm       | 307/QĐ-UBND - 22/1/2007          |
| 31 | Nhà thờ họ Dương              | Xuân Đình          | Bắc Từ Liêm       | 776/QĐ-UBND-27/1/2014            |
| 32 | Đền Thanh Vân                 | Xuân Đình          | Bắc Từ Liêm       | 1433/QĐ-UBND-13/3/2014           |
| 33 | Nhà thờ họ Đỗ Đại Tôn Tam Chi | Xuân Đình          | Bắc Từ Liêm       | 367/QĐ-UBND - 16/01/2020         |
| 34 | Đình Thọ Tháp                 | Dịch Vọng          | Cầu Giấy          | 814/QĐ-UBND - 29/2/2008          |
| 35 | Chùa Bảo Tháp                 | Dịch Vọng          | Cầu Giấy          | 5500/QĐ-UBND-5/11/2010           |
| 36 | Đình Hậu                      | Dịch Vọng Hậu      | Cầu Giấy          | 5502/QĐ-UBND-5/11/2010           |
| 37 | Đình Hà                       | Dịch Vọng Hậu      | Cầu Giấy          | 2012/QĐ-UBND - 16/5/2012         |
| 38 | Đình Trung Kính Hạ            | Trung Hoà          | Cầu Giấy          | 4169/QĐ-UBND - 22/10/2007        |

| TT | Tên di tích                                        | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố                     |
|----|----------------------------------------------------|--------------------|-------------------|------------------------------------------------------|
| 39 | Đình Trung Kính Thượng                             | Trung Hoà          | Cầu Giấy          | 4172/QĐ-UBND - 22/10/2007                            |
| 40 | Chùa Trung Kính Thượng                             | Trung Hoà          | Cầu Giấy          | 542/QĐ-UBND- 2/2/2009                                |
| 41 | Chùa Linh Thông                                    | Trung Hoà          | Cầu Giấy          | 1788/QĐ-UBND- 20/3/2017                              |
| 42 | Đền Cây Quế                                        | Trung Hoà          | Cầu Giấy          | 1761/QĐ-UBND- 2/4/2014                               |
| 43 | Nhà thờ Nguyễn Văn Sơn                             | Yên Hoà            | Cầu Giấy          | 618/QĐ-UB - 19/1/2001, Số mới: 592/QĐ-UB - 26/1/2006 |
| 44 | Nhà thờ Thái Bảo Liêm Quận Công Nguyễn Như Uyên    | Yên Hoà            | Cầu Giấy          | 3239/QĐ-UBND - 18/7/2012                             |
| 45 | Nhà thờ họ Hoàng                                   | Yên Hoà            | Cầu Giấy          | 3951/QĐ-UBND - 8/9/2006                              |
| 46 | Miếu Chợ                                           | Yên Hoà            | Cầu Giấy          | 4601/QĐ-UBND - 6/9/2014                              |
| 47 | Miếu Dưới                                          | Yên Hoà            | Cầu Giấy          | 1302 /QĐ-UBND - 15/3/2018                            |
| 48 | Đình An Phú                                        | Nghĩa Đô           | Cầu Giấy          | 4813/QĐ-UBND - 30/11/2007                            |
| 49 | Đền Quán Đôi                                       | Nghĩa Đô           | Cầu Giấy          | 17/QĐ-UBND - 2/1/2008                                |
| 50 | Đền Trung Nha                                      | Nghĩa Đô           | Cầu Giấy          | 3411/QĐ-UBND- 12/7/2010                              |
| 51 | Đình Tăng Phúc                                     | Quan Hoa           | Cầu Giấy          | 6710/QĐ-UBND- 24/12/2009                             |
| 52 | Đình Đa Phú                                        | Quan Hoa           | Cầu Giấy          | 1176/QĐ-UBND- 15/3/2010                              |
| 53 | Đình Duệ Tú                                        | Quan Hoa           | Cầu Giấy          | 521/QĐ - UBND - 28/01/2019                           |
| 54 | Chùa Tăng Phúc (Tăng Phúc tự)                      | Quan Hoa           | Cầu Giấy          | 2720/QĐ - UBND - 25/6/2020                           |
| 55 | Chùa Cát Linh                                      | Cát Linh           | Đống Đa           | 4103/QĐ-UB-17/7/2003                                 |
| 56 | Chùa Liên Hoa                                      | Khâm Thiên         | Đống Đa           | 3430/QĐ-UBND- 21/7/2011                              |
| 57 | Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Trường Đại học Công Đoàn | Quang Trung        | Đống Đa           | 1803/QĐ-UB- 30/3/2001, số mới: 594/QĐ-UB-26/1/2006   |
| 58 | Đình Thịnh Quang                                   | Thịnh Quang        | Đống Đa           | 1121/QĐ-UBND - 9/3/2009                              |

| TT | Tên di tích                                                   | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố                   |
|----|---------------------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------------------------|
| 59 | Đình Trung Phụng                                              | Trung Phụng        | Đống Đa           | 1043/QĐ-UBND-4/3/2016                              |
| 60 | Đền Trung Phụng                                               | Trung Phụng        | Đống Đa           | 1043/QĐ-UBND-4/3/2016                              |
| 61 | Chùa Linh Quang                                               | Văn Chương         | Đống Đa           | 4271/QĐ-UB-13/10/1999, số mới: 602/QĐ-UB-26/1/2006 |
| 62 | Đình Linh Quang                                               | Văn Chương         | Đống Đa           | 4271/QĐ-UB-13/10/1999, số mới: 602/QĐ-UB-26/1/2006 |
| 63 | Chùa Bụt Mọc                                                  | Văn Chương         | Đống Đa           | 1232/QĐ-UBND-10/3/2011                             |
| 64 | Đền Văn Chỉ                                                   | Văn Chương         | Đống Đa           | 1457/QĐ-UBND-25/3/2016                             |
| 65 | Đền (đình) Lương Sứ                                           | Văn Chương         | Đống Đa           | 3469/QĐ-UBND-07/6/2017                             |
| 66 | Đình Văn Hương                                                | Hàng Bột           | Đống Đa           | 331/QĐ-UB-15/1/2004                                |
| 67 | Đình Thịnh Hào                                                | Hàng Bột           | Đống Đa           | 6931/QĐ-UBND - 25/12/2016                          |
| 68 | Khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh                           | Kim Liên           | Đống Đa           | Số 2343/QĐ-UB ngày 04/6/1999                       |
| 69 | Địa điểm lưu niệm sự kiện Lịch sử CMKC tại Bệnh viện Bạch Mai | Phương Mai         | Đống Đa           | 447/QĐ-UBND-28/1/2016                              |
| 70 | Nhà thờ danh nhân họ Đặng - di tích cách mạng                 | Phú Lương          | Hà Đông           | 2064 /QĐ-UBND 7/11/2007                            |
| 71 | Nhà thờ danh nhân họ Dương                                    | Phú Lương          | Hà Đông           | 2004/QĐ-UBND 03/7/2008                             |
| 72 | Miếu Voi Phục                                                 | Phú Lương          | Hà Đông           | 169/QĐ-UBND 22/01/2008                             |
| 73 | Phủ Chúa Ba                                                   | Phú Lương          | Hà Đông           | 169/QĐ-UBND 22/01/2008                             |
| 74 | Chùa Trinh Lương (Thanh Miên tự)                              | Phú Lương          | Hà Đông           | 2005 /QĐ-UBND 03/7/2008                            |
| 75 | Đền Bắc Lãm                                                   | Phú Lương          | Hà Đông           | 2005 /QĐ-UBND 03/7/2008                            |
| 76 | Nhà thờ dòng họ Nguyễn Thọ                                    | Phú Lương          | Hà Đông           | 3426/QĐ-UBND-21/7/2011                             |
| 77 | Nhà thờ họ Đặng Đình                                          | Phú Lương          | Hà Đông           | 4349/QĐ-UBND - 15/8/2019                           |

| TT | Tên di tích                                                                                  | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 78 | Đình An Định                                                                                 | Yên Nghĩa          | Hà Đông           | 664/1998/QĐ/UB<br>30/6/1998      |
| 79 | Chùa An Định                                                                                 | Yên Nghĩa          | Hà Đông           | 664/1998/QĐ/UB<br>30/6/1998      |
| 80 | Chùa Văn La (Văn Phúc tự)                                                                    | Phú La             | Hà Đông           | 91 QĐ/UB 28/1/2005               |
| 81 | Khu mộ tổ họ Đỗ (Đậu) Việt Nam                                                               | Phú La             | Hà Đông           | 1482/QĐ-UBND-<br>28/3/2016       |
| 82 | Di tích lưu niệm Địa điểm Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm, chúc tết Đảng bộ và nhân dân Văn Phú | Phú La             | Hà Đông           | 1212/QĐ-UBND-<br>12/5/2008       |
| 83 | Nhà thờ Tiến sỹ Ngô Duy Viên                                                                 | La Khê             | Hà Đông           | 1683QĐ/UB 13/12/2002             |
| 84 | Đình Xa La                                                                                   | Phúc La            | Hà Đông           | 1503 QĐ/UB<br>29/12/2004         |
| 85 | Miếu Xa La                                                                                   | Phúc La            | Hà Đông           | 1503 QĐ/UB<br>29/12/2004         |
| 86 | Chùa Xa La                                                                                   | Phúc La            | Hà Đông           | 1503 QĐ/UB<br>29/12/2004         |
| 87 | Miếu Yên Phúc                                                                                | Phúc La            | Hà Đông           | 7151/QĐ-UBND -<br>13/10/2017     |
| 88 | Nhà thờ họ Trịnh và Danh y Trịnh Đôn Phác                                                    | Kiến Hưng          | Hà Đông           | 1842/QĐ-UBND-<br>2/5/2012        |
| 89 | Đình Vạn Phúc                                                                                | Vạn Phúc           | Hà Đông           | 91 QĐ/UB 28/1/2005               |
| 90 | Chùa Vạn Phúc (Vạn Phúc tự)                                                                  | Vạn Phúc           | Hà Đông           | 91 QĐ/UB 28/1/2005               |
| 91 | Đền Độc Cước - Mộ công chúa                                                                  | Văn Quán           | Hà Đông           | 1391/QĐ-UBND -<br>24/3/2021      |
| 92 | Nhà thờ họ Đặng Trần                                                                         | Dương Nội          | Hà Đông           | 4018/QĐ-UBND-<br>11/9/2012       |
| 93 | Nhà thờ tổ và lăng mộ khai khoa Nguyễn Xuân Đệ                                               | Dương Nội          | Hà Đông           | 775/QĐ-UBND<br>27/1/2014         |
| 94 | Nhà thờ Đại tôn họ Dương Văn                                                                 | Dương Nội          | Hà Đông           | 5054/QĐ-UBND-<br>6/10/2015       |
| 95 | Đình Đồng Hoàng                                                                              | Đồng Mai           | Hà Đông           | 82 QĐ/UB 19/01/2004              |
| 96 | Chùa Đồng Hoàng                                                                              | Đồng Mai           | Hà Đông           | 82 QĐ/UB 19/01/2004              |

| TT  | Tên di tích                                        | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố                          |
|-----|----------------------------------------------------|--------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------|
| 97  | Đình Cổ Bản                                        | Đồng Mai           | Hà Đông           | 268 -QĐ/UB 03/10/1988                                     |
| 98  | Chùa Cổ Bản                                        | Đồng Mai           | Hà Đông           | 268 -QĐ/UB 03/10/1988                                     |
| 99  | Đình thôn Công                                     | Đồng Mai           | Hà Đông           | 1503 QĐ/UB<br>29/12/2004                                  |
| 100 | Đình Y Sơn                                         | Đồng Mai           | Hà Đông           | 1503 QĐ/UB<br>29/12/2004                                  |
| 101 | Chùa Y Sơn                                         | Đồng Mai           | Hà Đông           | 1503 QĐ/UB<br>29/12/2004                                  |
| 102 | Đình Nhân Huệ                                      | Đồng Mai           | Hà Đông           | 268 -QĐ/UB 03/10/1988                                     |
| 103 | Đình Chợ                                           | Đồng Mai           | Hà Đông           | 268 -QĐ/UB 03/10/1988                                     |
| 104 | Đình Phúc Mậu                                      | Đồng Mai           | Hà Đông           | 82 QĐ/UB 19/01/2004                                       |
| 105 | Đình Thôn Thị                                      | Đồng Mai           | Hà Đông           | 82 QĐ/UB 19/01/2004                                       |
| 106 | Đền ứng Linh Tân                                   | Đồng Mai           | Hà Đông           | 306 /QĐ-UBND<br>22/02/2006                                |
| 107 | Nhà thờ Nguyễn<br>tướng công, Nguyễn<br>Xuân Huyền | Đồng Mai           | Hà Đông           | 306 /QĐ-UBND<br>22/02/2006                                |
| 108 | Đình Nhân Đạo                                      | Đồng Mai           | Hà Đông           | 1453/QĐ-UBND -<br>26/3/2021                               |
| 109 | Đình Yên Phúc                                      | Biên Giang         | Hà Đông           | 174 QĐ/UB 05/2/2002                                       |
| 110 | Miếu Ông Già                                       | Biên Giang         | Hà Đông           | 174 QĐ/UB 05/2/2002                                       |
| 111 | Đình Phú Mỹ                                        | Biên Giang         | Hà Đông           | 306 /QĐ-UBND<br>22/02/2006                                |
| 112 | Đình Yên Thành                                     | Biên Giang         | Hà Đông           | 1586QĐ/UB 28/11/2002                                      |
| 113 | Đình An Thắng                                      | Biên Giang         | Hà Đông           | 837/QĐ/UBND -<br>21/02/2018                               |
| 114 | Đình Phụng Bãi<br>(An Phụng)                       | Biên Giang         | Hà Đông           | 3037 /QĐ/UBND -<br>11/6/2024                              |
| 115 | Chùa Thọ Lão                                       | Đồng Nhân          | Hai Bà<br>Trung   | 4390/QĐ-UBND-<br>22/7/2013                                |
| 116 | Đình Đông Hạ                                       | Ngô Thi<br>Nhậm    | Hai Bà<br>Trung   | 4266/QĐ-UB-<br>13/10/1999, số mới:<br>607/QĐ-UB-26/1/2006 |

| TT  | Tên di tích                                                       | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố                   |
|-----|-------------------------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------------------------|
| 117 | Đền Đông Hạ                                                       | Ngô Thi Nhậm       | Hai Bà Trưng      | 4266/QĐ-UB-13/10/1999, số mới: 607/QĐ-UB-26/1/2006 |
| 118 | Chùa Đức Viên                                                     | Ngô Thi Nhậm       | Hai Bà Trưng      | 2775/QĐ-UB-20/5/2003                               |
| 119 | Đình Văn Hưng (Đình Quỳnh Lôi)                                    | Minh Khai          | Hai Bà Trưng      | 2719/QĐ-UBND - 25/6/2020                           |
| 120 | Đền Cơ Xá                                                         | Bạch Đằng          | Hai Bà Trưng      | 605/QĐ-UB-26/1/2006                                |
| 121 | Văn Chi Thọ Xương                                                 | Bách Khoa          | Hai Bà Trưng      | 595/QĐ-UB-26/1/2006                                |
| 122 | Đình Hương Thê                                                    | Thanh Lương        | Hai Bà Trưng      | 3023/QĐ-UBND-21/6/2010                             |
| 123 | Đình Lạc Trung                                                    | Thanh Lương        | Hai Bà Trưng      | 5619/QĐ-UBND-4/12/2012                             |
| 124 | Chùa Thanh Nhân                                                   | Thanh Nhân         | Hai Bà Trưng      | 2942/QĐ-UB-28/5/2003                               |
| 125 | Khu tưởng niệm đồng bào chết vì oanh tạc và nạn đói năm 1944-1945 | Vĩnh Tuy           | Hai Bà Trưng      | 7836/QĐ-UB-18/12/2001                              |
| 126 | Đình Vĩnh Tuy Đoàn                                                | Vĩnh Tuy           | Hai Bà Trưng      | 1432/QĐ-UBND-13/3/2014                             |
| 127 | Chùa Đông Tân                                                     | Nguyễn Du          | Hai Bà Trưng      | 5062/QĐ-UBND-22/8/2013                             |
| 128 | Chùa Tiên Tích                                                    | Cửa Nam            | Hoàn Kiếm         | 5198/QĐ-UB-30/7/2002                               |
| 129 | Đền Sơn Hải                                                       | Chương Dương       | Hoàn Kiếm         | 3410/QĐ -UBND - 12/7/2010                          |
| 130 | Đình Nghĩa Lập                                                    | Đồng Xuân          | Hoàn Kiếm         | 5447/QĐ-UBND - 30/12/2021                          |
| 131 | Đền Nghĩa Lập                                                     | Đồng Xuân          | Hoàn Kiếm         | 5447/QĐ-UBND - 30/12/2021                          |
| 132 | Đình Trương Thị                                                   | Hàng Bạc           | Hoàn Kiếm         | 742/QĐ-UBND - 13/2/2019                            |
| 133 | Đình Đông Thành                                                   | Hàng Bồ            | Hoàn Kiếm         | 6478/QĐ-UBND-28/10/2013                            |
| 134 | Đền Tiên Hạ                                                       | Hàng Buồm          | Hoàn Kiếm         | 1329/QĐ-UBND - 11/3/2024                           |
| 135 | Đình Hà Vĩ                                                        | Hàng Gai           | Hoàn Kiếm         | 1755/QĐ-UBND - 02/4/2014                           |
| 136 | Đình Cổ Vũ                                                        | Hàng Gai           | Hoàn Kiếm         | 4285/QĐ-UBND - 04/8/2016                           |

| TT  | Tên di tích                           | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố                                                       |
|-----|---------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|
| 137 | Chùa Bà Đá                            | Hàng Trống         | Hoàn Kiếm         | 3330/QĐ-UB-23/5/2005                                                                   |
| 138 | Chùa Hàm Long                         | Phan Chu Trinh     | Hoàn Kiếm         | 972/QĐ-UBND-18/2/2013                                                                  |
| 139 | Đền Ngọc Liên                         | Trần Hưng Đạo      | Hoàn Kiếm         | 1307/QĐ-UBND - 09/04/2007                                                              |
| 140 | Đình Thiên Tiên                       | Hàng Bông          | Hoàn Kiếm         | 1392/QĐ-UBND - 24/3/2021                                                               |
| 141 | Đền Thiên Tiên                        | Hàng Bông          | Hoàn Kiếm         | 1392/QĐ-UBND - 24/3/2021                                                               |
| 142 | Đình Kim Lũ                           | Đại Kim            | Hoàng Mai         | 2001/QĐ-UBND - 24/4/2018                                                               |
| 143 | Khu tưởng niệm đồng chí Hoàng Văn Thụ | Hoàng Văn Thụ      | Hoàng Mai         | 4165/QĐ-UB-13/10/1999, số mới: 596/QĐ-UB-26/01/2006                                    |
| 144 | Đình Ông                              | Hoàng Văn Thụ      | Hoàng Mai         | 5777/QĐ-UBND-11/12/2012                                                                |
| 145 | Đình Thanh Trì                        | Thanh Trì          | Hoàng Mai         | 2568/QĐ-UBND - 28/05/2009                                                              |
| 146 | Chùa Sét                              | Tân Mai            | Hoàng Mai         | 4267/QĐ-UB-13/10/1999,số mới: 599/QĐ-UB-26/01/2006                                     |
| 147 | Đền Bích Tiên đổi thành Đền Bích Tiêu | Tân Mai            | Hoàng Mai         | 4268/QĐ-UB-13/10/1999, 606QĐ-UB-26/01/2006. Đổi số mới: Số 5110/QĐ-UBND ngày 25/9/2018 |
| 148 | Đình Giáp Lục                         | Tân Mai            | Hoàng Mai         | 664/QĐ-UBND - 06/02/2009                                                               |
| 149 | Đình Giáp Nhị                         | Thịnh Liệt         | Hoàng Mai         | 1185/QĐ-UB-7/2/2002                                                                    |
| 150 | Đình Giáp Tứ                          | Thịnh Liệt         | Hoàng Mai         | 5084/QĐ-UBND-13/11/2006                                                                |
| 151 | Đình Tương Mai                        | Tương Mai          | Hoàng Mai         | 8933/QĐ-UB - 24/12/1984                                                                |
| 152 | Đền Mẫu                               | Yên Sở             | Hoàng Mai         | 826/QĐ-UBND 10/02/2017                                                                 |
| 153 | Miếu Cốc                              | Yên Sở             | Hoàng Mai         | 828/QĐ-UBND 10/02/2017                                                                 |
| 154 | Đình Yên Duyên                        | Yên Sở             | Hoàng Mai         | 1168 /QĐ-UBND - 28/02/2025                                                             |
| 155 | Đình Thôn Thượng                      | Vĩnh Hưng          | Hoàng Mai         | 5217/QĐ-UB-01/9/2003                                                                   |

| TT  | Tên di tích                     | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|-----|---------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 156 | Đình Tân Khai                   | Vĩnh Hưng          | Hoàng Mai         | 2944/QĐ-UB-28/5/2003             |
| 157 | Đình Giáp Thất (đình Làng Bảy)  | Giáp Bát           | Hoàng Mai         | 2712/QĐ-UBND-15/6/2010           |
| 158 | Đình Ngoài Mai Phúc             | Phúc Đồng          | Long Biên         | 5842 /QĐ- UBND - 15/11/2023      |
| 159 | Chùa Quán Tĩnh (Thái Linh Quán) | Giang Biên         | Long Biên         | 2132/QĐ-UBND-14/3/2013           |
| 160 | Đình Quán Tĩnh                  | Giang Biên         | Long Biên         | 2131/QĐ-UBND-14/3/2013           |
| 161 | Chùa Lệ Mật                     | Việt Hưng          | Long Biên         | 6128/QĐ-UBND-26/11/2009          |
| 162 | Đền Kim Quan                    | Việt Hưng          | Long Biên         | 4320/QĐ-UBND-19/8/2024           |
| 163 | Chùa Bắc Cầu 2                  | Ngọc Thụy          | Long Biên         | 2941/QĐ- UBND - 26/6/2015        |
| 164 | Đình Bắc Cầu 3                  | Ngọc Thụy          | Long Biên         | 2939/QĐ- UBND - 26/6/2015        |
| 165 | Đình Bắc Cầu 1 (Bắc Cầu Thượng) | Ngọc Thụy          | Long Biên         | 5842 /QĐ -UBND - 12/11/2023      |
| 166 | Đình Gia Thượng                 | Ngọc Thụy          | Long Biên         | 1168 /QĐ-UBND - 28/02/2025       |
| 167 | Đền Rừng                        | Ngọc Thụy          | Long Biên         | 1168 /QĐ-UBND - 28/02/2025       |
| 168 | Đền Thiên Ân                    | Ngọc Lâm           | Long Biên         | 1780/QĐ-UBND - 3/4/2014          |
| 169 | Đình Hạ Trại                    | Cự Khối            | Long Biên         | 6101/QĐ-UBND-12/11/2015          |
| 170 | Chùa Hạ Trại                    | Cự Khối            | Long Biên         | 6101/QĐ-UBND-12/11/2015          |
| 171 | Đình Xuân Đỗ Thượng             | Cự Khối            | Long Biên         | 6933/QĐ-UBND-15/12/2016          |
| 172 | Đình Trung Thôn                 | Cự Khối            | Long Biên         | 1298/QĐ-UBND-08/3/2024           |
| 173 | Chùa Trung Thôn                 | Cự Khối            | Long Biên         | 1298/QĐ-UBND-08/3/2024           |
| 174 | Đình Trạm                       | Long Biên          | Long Biên         | 385/QĐ-UB -18/1/2006             |
| 175 | Chùa Trạm (Nghiêm Quang tự)     | Long Biên          | Long Biên         | 383/QĐ-UB -18/1/2006             |
| 176 | Chùa Thạch Cầu Dối              | Long Biên          | Long Biên         | 2456/QĐ-UBND-1/6/2011            |

| TT  | Tên di tích                 | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|-----|-----------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 177 | Đình Thạch Cầu              | Long Biên          | Long Biên         | 1024/QĐ-UBND-05/3/2015           |
| 178 | Nghè Tư Đình                | Long Biên          | Long Biên         | 6982/QĐ-UBND-18/12/2015          |
| 179 | Đình Vo Trung               | Phúc Lợi           | Long Biên         | 5216/QĐ-UB -1/9/2003             |
| 180 | Chùa Vo Trung               | Phúc Lợi           | Long Biên         | 5216/QĐ-UB -1/9/2003             |
| 181 | Chùa Lâm Du                 | Bồ Đề              | Long Biên         | 5197/QĐ-UB -30/7/2002            |
| 182 | Đình Thạch Cầu Bấy          | Thạch Bàn          | Long Biên         | 1527/QĐ-UBND -20/4/2007          |
| 183 | Chùa Thạch Cầu Bấy          | Thạch Bàn          | Long Biên         | 1526/QĐ-UBND -20/4/2007          |
| 184 | Đình Cự Đồng                | Thạch Bàn          | Long Biên         | 1529/QĐ-UBND -20/4/2007          |
| 185 | Đình Thượng Hội             | Thạch Bàn          | Long Biên         | 5829 /QĐ-UBND -14/11/2023        |
| 186 | Đền Thượng Hội              | Thạch Bàn          | Long Biên         | 5829 /QĐ-UBND -14/11/2023        |
| 187 | Đình Gia Quất               | Thượng Thanh       | Long Biên         | 2069/QĐ-UBND-10/5/2010           |
| 188 | Chùa Gia Quất               | Thượng Thanh       | Long Biên         | 2073/QĐ-UBND-10/5/2010           |
| 189 | Đền phủ Đông Trù            | Thượng Thanh       | Long Biên         | 2273/QĐ-UBND-14/4/2017           |
| 190 | Đình Tăng Phúc (Thượng Cát) | Thượng Thanh       | Long Biên         | 1329/QĐ-UBND-11/3/2024           |
| 191 | Đình Ô Cách                 | Đức Giang          | Long Biên         | 827/QĐ-UBND -10/02/2017          |
| 192 | Đình Giao Quang             | Đại Mỗ             | Nam Từ Liêm       | 540/QĐ -UBND -2/2/2009           |
| 193 | Chùa Giao Quang             | Đại Mỗ             | Nam Từ Liêm       | 1182/QĐ-UBND-15/3/2010           |
| 194 | Đền Ngọc Trục               | Đại Mỗ             | Nam Từ Liêm       | 2710/QĐ-UBND-15/6/2010           |
| 195 | Miếu Ngọc Trục              | Đại Mỗ             | Nam Từ Liêm       | 2711/QĐ-UBND-15/6/2010           |
| 196 | Đền Hàm Rồng                | Đại Mỗ             | Nam Từ Liêm       | 1491/QĐ-UBND-29/3/2019           |
| 197 | Chùa Tăng Long              | Phú Đô             | Nam Từ Liêm       | 834/QĐ-UBND -21/02/2018          |

| TT  | Tên di tích                      | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|-----|----------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 198 | Đền Hai Bà                       | Phú Đô             | Nam Từ Liêm       | 833/QĐ-UBND - 21/02/2018         |
| 199 | Miếu Đàm                         | Mễ Trì             | Nam Từ Liêm       | 6120/QĐ-UBND - 21/11/2014        |
| 200 | Miếu Bán Thổ                     | Mễ Trì             | Nam Từ Liêm       | 6121/QĐ-UBND - 21/11/2014        |
| 201 | Chùa Thích Ca (Chùa Mễ Trì Hạ)   | Mễ Trì             | Nam Từ Liêm       | 1319 /QĐ-UBND - 15/3/2018        |
| 202 | Chùa Linh Quang                  | Mễ Trì             | Nam Từ Liêm       | 1494 /QĐ-UBND - 29/3/2019        |
| 203 | Miếu Vua Bà                      | Mỹ Đình 2          | Nam Từ Liêm       | 1495/QĐ-UBND- 29/3/2019          |
| 204 | Đình Đình Thôn                   | Mỹ Đình 1          | Nam Từ Liêm       | 813/QĐ-UBND- 29/2/2008           |
| 205 | Chùa Thanh Quang (Chùa Nhân Mỹ)  | Mỹ Đình 1          | Nam Từ Liêm       | 811/QĐ - UBND - 29/2/2008        |
| 206 | Chùa Quang Minh (Chùa Đình Thôn) | Mỹ Đình 1          | Nam Từ Liêm       | 4526/QĐ-UBND- 12/10/2012         |
| 207 | Miếu Đức Thánh Cả                | Mỹ Đình 1          | Nam Từ Liêm       | 1492/QĐ-UBND- 29/3/2019          |
| 208 | Chùa Thiên Khánh                 | Tây Mỗ             | Nam Từ Liêm       | 3401/QĐ- UBND - 27/8/2007        |
| 209 | Chùa Đại Bi                      | Tây Mỗ             | Nam Từ Liêm       | 3398/QĐ-UBND- 27/8/2007          |
| 210 | Chùa Trung Văn                   | Trung Văn          | Nam Từ Liêm       | 5604/QĐ-UB-22/9/2003             |
| 211 | Miếu Ngọc Mạch                   | Xuân Phương        | Nam Từ Liêm       | 1493/QĐ-UBND - 29/3/2019         |
| 212 | Đền An Thọ                       | Yên Phụ            | Tây Hồ            | 1775/QĐ-UBND- 3/4/2014           |
| 213 | Chùa Châu Lâm                    | Thụy Khuê          | Tây Hồ            | 1777/QĐ-UBND- 3/4/2014           |
| 214 | Đền Cổ Lê                        | Thụy Khuê          | Tây Hồ            | 2503/QĐ-UBND - 17/5/2019         |
| 215 | Đền Dục Thánh                    | Bưởi               | Tây Hồ            | 382/QĐ-UB-18/01/2006             |
| 216 | Đình Đông Xã                     | Bưởi               | Tây Hồ            | 381/QĐ-UB-18/01/2006             |
| 217 | Đình Trích Sài                   | Bưởi               | Tây Hồ            | 2005/QĐ-UBND - 23/05/2008        |
| 218 | Văn Chi Trích Sài                | Bưởi               | Tây Hồ            | 2005/QĐ-UBND - 23/05/2008        |

| TT  | Tên di tích                                                                                                                       | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố                       |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-------------------|--------------------------------------------------------|
| 219 | Am Trích Sài                                                                                                                      | Bưởi               | Tây Hồ            | 2005/QĐ-UBND - 23/05/2008                              |
| 220 | Đình Tứ Liên                                                                                                                      | Tứ Liên            | Tây Hồ            | 5082/QĐ-UBND - 13/11/2006                              |
| 221 | Đình Nghi Tàm                                                                                                                     | Quảng An           | Tây Hồ            | 1189/QĐ-UB- 07/02/2002                                 |
| 222 | Đình Tây Hồ                                                                                                                       | Quảng An           | Tây Hồ            | 639/QĐ-UBND - 13/02/2007                               |
| 223 | Đền Bảo Linh                                                                                                                      | Nhật Tân           | Tây Hồ            | 770/QĐ-UBND- 27/1/2014                                 |
| 224 | Nhà thờ họ Đỗ                                                                                                                     | Nhật Tân           | Tây Hồ            | 554/QĐ-UBND- 28/1/2016                                 |
| 225 | Nhà thờ họ Chu                                                                                                                    | Nhật Tân           | Tây Hồ            | 553/QĐ-UBND- 28/1/2016                                 |
| 226 | Nhà thờ họ Trần                                                                                                                   | Nhật Tân           | Tây Hồ            | 1787/QĐ-UBND- 20/3/2017                                |
| 227 | Đình Thượng Thụy                                                                                                                  | Phú Thượng         | Tây Hồ            | 3427/QĐ-UBND- 21/7/2011                                |
| 228 | Mộ Đoàn Thị Điểm                                                                                                                  | Phú Thượng         | Tây Hồ            | 1188/QĐ-UB- 07/02/2002                                 |
| 229 | Đình Phú Xá                                                                                                                       | Phú Thượng         | Tây Hồ            | 643/QĐ-UBND - 05/02/2020                               |
| 230 | Chùa Quan Nhân                                                                                                                    | Nhân Chính         | Thanh Xuân        | 1187/QĐ-UB- 7/2/2002                                   |
| 231 | Địa Điểm Chủ tịch Hồ Chí Minh công bố thành lập Bình chủng Đặc Công tại phân viện Hà Nội, Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh | Thanh Xuân Bắc     | Thanh Xuân        | 4262/QĐ-UB - 13/10/1999, Số mới: 593/QĐ-UB - 26/1/2006 |
| 232 | Đình Vân Gia                                                                                                                      | Trung Hưng         | Thị xã Sơn Tây    | 1979 /QĐ-UBND 14/11/2006                               |
| 233 | Chùa Vân Gia (Viên Quang tự)                                                                                                      | Trung Hưng         | Thị xã Sơn Tây    | 1979 /QĐ-UBND 14/11/2006                               |
| 234 | Miếu Vân Gia                                                                                                                      | Trung Hưng         | Thị xã Sơn Tây    | 1979 /QĐ-UBND 14/11/2006                               |
| 235 | Chùa Mai Trai                                                                                                                     | Trung Hưng         | Thị xã Sơn Tây    | 1586QĐ/UB 28/11/2002                                   |
| 236 | Đình Thanh Trì                                                                                                                    | Trung Hưng         | Thị xã Sơn Tây    | 1237/QĐ-UBND- 10/3/2011                                |
| 237 | Đình Trung Hậu                                                                                                                    | Trung Sơn Trầm     | Thị xã Sơn Tây    | 2644/QĐ-UBND- 14/6/2012                                |

| TT  | Tên di tích              | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|-----|--------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 238 | Chùa Phúc Hưng           | Ngô Quyền          | Thị xã Sơn Tây    | 1231/QĐ-UBND-10/3/2011           |
| 239 | Đình Ngọc Kiên           | Cổ Đông            | Thị xã Sơn Tây    | 89 QĐ/UB 28/01/2004              |
| 240 | Đình Cổ Liễn             | Cổ Đông            | Thị xã Sơn Tây    | 2713QĐ/UB 31/12/03               |
| 241 | Chùa Cổ Liễn             | Cổ Đông            | Thị xã Sơn Tây    | 2713QĐ/UB 31/12/03               |
| 242 | Đình Trong (Triều Đông)  | Cổ Đông            | Thị xã Sơn Tây    | 1503 QĐ/UB 29/12/2004            |
| 243 | Đình Ngoài (Triều Đông ) | Cổ Đông            | Thị xã Sơn Tây    | 1503 QĐ/UB 29/12/2004            |
| 244 | Đình La Gián             | Cổ Đông            | Thị xã Sơn Tây    | 158QĐ/UB 4/2/03                  |
| 245 | Đền La Gián              | Cổ Đông            | Thị xã Sơn Tây    | 158QĐ/UB 4/2/03                  |
| 246 | Đình Thiên Mã            | Cổ Đông            | Thị xã Sơn Tây    | 1503 QĐ/UB 29/12/2004            |
| 247 | Đình Ngõ Bắc             | Cổ Đông            | Thị xã Sơn Tây    | 1054 QĐ/UB 10/8/2005             |
| 248 | Chùa Ngõ Bắc             | Cổ Đông            | Thị xã Sơn Tây    | 1054 QĐ/UB 10/8/2005             |
| 249 | Đình Cống                | Cổ Đông            | Thị xã Sơn Tây    | 846/QĐ-UBND - 21/02/2018         |
| 250 | Miếu La Gián             | Cổ Đông            | Thị xã Sơn Tây    | 847/QĐ-UBND - 21/02/2018         |
| 251 | Đình Lễ Khê              | Xuân Sơn           | Thị xã Sơn Tây    | 158QĐ/UB 4/2/03                  |
| 252 | Đình Nhân Lý             | Xuân Sơn           | Thị xã Sơn Tây    | 2005 /QĐ-UBND 03/7/2008          |
| 253 | Đình Kỳ Sơn              | Xuân Sơn           | Thị xã Sơn Tây    | 5446/QĐ-UBND - 30/12/2021        |
| 254 | Chùa Kỳ Sơn              | Xuân Sơn           | Thị xã Sơn Tây    | 5446/QĐ-UBND - 30/12/2021        |
| 255 | Đình Tam Sơn             | Xuân Sơn           | Thị xã Sơn Tây    | 5442/QĐ-UBND - 30/12/2021        |
| 256 | Đền Tiên Kiều            | Xuân Sơn           | Thị xã Sơn Tây    | 5441/QĐ-UBND - 30/12/2021        |
| 257 | Chùa Tiên Kiều           | Xuân Sơn           | Thị xã Sơn Tây    | 5441/QĐ-UBND - 30/12/2021        |
| 258 | Chùa Kim Đái             | Kim Sơn            | Thị xã Sơn Tây    | 233-QĐ/UB 3/3/2003               |

| TT  | Tên di tích                                          | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|-----|------------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 259 | Đình Kim Đái                                         | Kim Sơn            | Thị xã Sơn Tây    | 233-QĐ/UB 3/3/2003               |
| 260 | Đình Ngải Sơn                                        | Kim Sơn            | Thị xã Sơn Tây    | 233-QĐ/UB 3/3/2003               |
| 261 | Miếu Tiến Huân (miếu Tiền Liệt)                      | Viên Sơn           | Thị xã Sơn Tây    | 1683QĐ/UB 13/12/2002             |
| 262 | Đình Tiến Huân (Đình Tiền Liệt)                      | Viên Sơn           | Thị xã Sơn Tây    | 1683QĐ/UB 13/12/2002             |
| 263 | Chùa Thiều Xuân                                      | Viên Sơn           | Thị xã Sơn Tây    | 2008/QĐ-UBND - 24/4/2018         |
| 264 | Đình Thiều Xuân                                      | Viên Sơn           | Thị xã Sơn Tây    | 2007/QĐ-UBND - 24/4/2018         |
| 265 | Miếu Thiều Xuân                                      | Viên Sơn           | Thị xã Sơn Tây    | 2007/QĐ-UBND - 24/4/2018         |
| 266 | Nhà cổ loại I - nhà Ô Hà Nguyên Huyền, thôn Mông Phụ | Đường Lâm          | Thị xã Sơn Tây    | 1223/QĐ-UBND 13/5/2008           |
| 267 | Nhà cổ loại I - nhà Ông Hà Văn Vĩnh                  | Đường Lâm          | Thị xã Sơn Tây    | 1223/QĐ-UBND 13/5/2008           |
| 268 | Nhà cổ loại I - nhà Ông Nguyễn Văn Hùng              | Đường Lâm          | Thị xã Sơn Tây    | 1223/QĐ-UBND 13/5/2008           |
| 269 | Nhà cổ loại I - nhà Ông Hà Văn Lâm                   | Đường Lâm          | Thị xã Sơn Tây    | 1223/QĐ-UBND 13/5/2008           |
| 270 | Nhà cổ loại I - nhà Ông Đỗ Doãn Dương                | Đường Lâm          | Thị xã Sơn Tây    | 1223/QĐ-UBND 13/5/2008           |
| 271 | Nhà cổ loại I - nhà Ông Giang Văn Thuận              | Đường Lâm          | Thị xã Sơn Tây    | 1223/QĐ-UBND 13/5/2008           |
| 272 | Cổng làng Mông Phụ                                   | Đường Lâm          | Thị xã Sơn Tây    | 1223/QĐ-UBND 13/5/2008           |
| 273 | Đình Cam Thịnh                                       | Đường Lâm          | Thị xã Sơn Tây    | 167 -QĐ/UB 25/2/2000             |
| 274 | Nhà cổ loại I - nhà Bà Bạch Thị Na                   | Đường Lâm          | Thị xã Sơn Tây    | 1223/QĐ-UBND 13/5/2008           |
| 275 | Nhà cổ loại I - nhà Ô Nguyễn Huy Chương              | Đường Lâm          | Thị xã Sơn Tây    | 1223/QĐ-UBND 13/5/2008           |
| 276 | Nhà cổ loại I - nhà Ông Kiều Anh Ban                 | Đường Lâm          | Thị xã Sơn Tây    | 1223/QĐ-UBND 13/5/2008           |
| 277 | Nhà cổ loại I - nhà Bà Vũ Thị Ấm                     | Đường Lâm          | Thị xã Sơn Tây    | 1223/QĐ-UBND 13/5/2008           |

| TT  | Tên di tích               | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|-----|---------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 278 | Địa điểm lịch sử Văn Miếu | Đường Lâm          | Thị xã Sơn Tây    | 1636/QĐ-UBND 16/6/2008           |
| 279 | Đình Phụ Khang            | Đường Lâm          | Thị xã Sơn Tây    | 2711/QĐ-UBND - 25/6/2020         |
| 280 | Chùa Đổ (Khánh Cơ tự)     | Thanh Mỹ           | Thị xã Sơn Tây    | 500 /QĐ-UBND 26/3/2007           |
| 281 | Đình Thủ Trung            | Thanh Mỹ           | Thị xã Sơn Tây    | 1054 QĐ/UB 10/8/2005             |
| 282 | Đình Vị Thủy              | Thanh Mỹ           | Thị xã Sơn Tây    | 1979 /QĐ-UBND 14/11/2006         |
| 283 | Chùa Khánh Sơn            | Thanh Mỹ           | Thị xã Sơn Tây    | 5776/QĐ-UBND- 11/12/2012         |
| 284 | Đền Khánh Sơn             | Thanh Mỹ           | Thị xã Sơn Tây    | 5776/QĐ-UBND- 11/12/2012         |
| 285 | Đền Ba Cây                | Thanh Mỹ           | Thị xã Sơn Tây    | 1559/QĐ-UBND - 04/4/2011         |
| 286 | Chùa Tây Vị (Linh Sơn tự) | Thanh Mỹ           | Thị xã Sơn Tây    | 1168 /QĐ-UBND - 28/02/2025       |
| 287 | Đình Tây Vị               | Thanh Mỹ           | Thị xã Sơn Tây    | 1168 /QĐ-UBND - 28/02/2025       |
| 288 | Đình Hồng Hậu             | Phú Thịnh          | Thị xã Sơn Tây    | 1503 QĐ/UB 29/12/2004            |
| 289 | Đình Yên Thịnh            | Phú Thịnh          | Thị xã Sơn Tây    | 1683QĐ/UB 13/12/2002             |
| 290 | Chùa Phú Nhi              | Phú Thịnh          | Thị xã Sơn Tây    | 1586QĐ/UB 28/11/2002             |
| 291 | Đình Phú Nhi              | Phú Thịnh          | Thị xã Sơn Tây    | 2713QĐ/UB 31/12/2003             |
| 292 | Đền Phú Nhi               | Phú Thịnh          | Thị xã Sơn Tây    | 2713QĐ/UB 31/12/2003             |
| 293 | Đền Vua Lê                | Sơn Đông           | Thị xã Sơn Tây    | 6508/QĐ-UBND - 25/11/2016        |
| 294 | Đình Thuần Nghệ           | Quang Trung        | Thị xã Sơn Tây    | 158QĐ/UB 4/2/03                  |
| 295 | Đình Tiên Túc (Cửa Tiên)  | Quang Trung        | Thị xã Sơn Tây    | 795/1998/QĐ-UB 29/7/1998         |
| 296 | Nhà thờ họ Phùng          | Tiên Phong         | Ba Vì             | 1762/QĐ-UBND 2/4/2014            |
| 297 | Nhà thờ họ Trương         | Tiên Phong         | Ba Vì             | 2504/QĐ-UBND 17/5/2019           |
| 298 | Đình Đoài                 | Tiên Phong         | Ba Vì             | 439/QĐ-UBND - 21/01/2020         |

| TT  | Tên di tích                              | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|-----|------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 299 | Chùa Ngạch (Ngạch Bảo tự)                | Tiên Phong         | Ba Vì             | 2897/QĐ-UBND - 16/8/2022         |
| 300 | Đình Kim Bí                              | Tiên Phong         | Ba Vì             | 223 /QĐ-UBND - 13/01/2025        |
| 301 | Chùa Cao Cương                           | Đông Quang         | Ba Vì             | 454 /1998/QĐ/UB 14/5/1998        |
| 302 | Đình Cao Cương                           | Đông Quang         | Ba Vì             | 5062/QĐ-UBND- 5/11/2012          |
| 303 | Miếu Cao Cương                           | Đông Quang         | Ba Vì             | 5062/QĐ-UBND- 5/11/2012          |
| 304 | Văn chỉ Cao Cương                        | Đông Quang         | Ba Vì             | 5062/QĐ-UBND- 5/11/2012          |
| 305 | Nhà thờ họ Trần                          | Đông Quang         | Ba Vì             | 2494/QĐ-UBND 9/5/2014            |
| 306 | Nhà thờ họ Lê                            | Đông Quang         | Ba Vì             | 2714/QĐ-UBND - 25/6/2020         |
| 307 | Đình Tri Lai                             | Đồng Thái          | Ba Vì             | 233QĐ/UB 3/3/03                  |
| 308 | Chùa Tri Lai                             | Đồng Thái          | Ba Vì             | 1784/QĐ-UBND - 27/4/2015         |
| 309 | Đình Tăng Cầu                            | Đồng Thái          | Ba Vì             | 4345/QĐ-UBND- 28/8/2015          |
| 310 | Chùa Đồng Bằng (Thiên Phúc tự)           | Đồng Thái          | Ba Vì             | 355/QĐ-UBND- 18/01/2021          |
| 311 | Đình Quy Mông                            | Phú Sơn            | Ba Vì             | 442 QĐ/UBND - 22/01/2025         |
| 312 | Đền Trung Cung                           | Vật Lại            | Ba Vì             | 1683QĐ/UB 13/12/2002             |
| 313 | Đình Vật Yên                             | Vật Lại            | Ba Vì             | 1085QĐ/UB 31/7/2003              |
| 314 | Đền Vù                                   | Vật Lại            | Ba Vì             | 644/QĐ-UBND - 05/02/2020         |
| 315 | Đình Hai Thôn La Phẩm - La Thiện         | Tân Hồng           | Ba Vì             | 2715/QĐ-UBND - 25/6/2020         |
| 316 | Chùa Hai thôn La Phẩm - La Thiện         | Tân Hồng           | Ba Vì             | 2715/QĐ-UBND - 25/6/2020         |
| 317 | Đình La Thượng                           | Tân Hồng           | Ba Vì             | 6138 /QĐ-UBND - 27/11/2024       |
| 318 | Chùa La Thượng                           | Tân Hồng           | Ba Vì             | 6138 /QĐ-UBND - 27/11/2024       |
| 319 | Đền thờ Đức Thánh Bà Hoàng Lan Công Chúa | Tân Hồng           | Ba Vì             | 6138 /QĐ-UBND - 27/11/2024       |

| TT  | Tên di tích                     | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|-----|---------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 320 | Đền Cẩm Sơn                     | Cổ Đô              | Ba Vì             | 835/QĐ-UBND - 21/02/2018         |
| 321 | Miếu Ông                        | Cổ Đô              | Ba Vì             | 5445/QĐ-UBND - 01/10/2019        |
| 322 | Miếu Bà                         | Cổ Đô              | Ba Vì             | 5446/QĐ-UBND - 01/10/2019        |
| 323 | Chùa Viên Châu (Thiên Linh tự)  | Cổ Đô              | Ba Vì             | 6138 /QĐ-UBND - 27/11/2024       |
| 324 | Chùa Cổ Đô (Khánh Ân tự)        | Cổ Đô              | Ba Vì             | 223 /QĐ-UBND - 13/01/2025        |
| 325 | Đình Quỳnh Lâm - Miếu Mè        | Cam Thượng         | Ba Vì             | 1186/QĐ-UBND ngày 06/4/2022      |
| 326 | Miếu Mè                         | Cam Thượng         | Ba Vì             | 1186/QĐ-UBND ngày 06/4/2022      |
| 327 | Đình Nam An                     | Cam Thượng         | Ba Vì             | 3510/QĐ-UBND - 06/7/2023         |
| 328 | Chùa Thịnh Thôn (Phúc Khánh tự) | Cam Thượng         | Ba Vì             | 6138 /QĐ-UBND - 27/11/2024       |
| 329 | Đền Nhuận Trạch                 | Vạn Thắng          | Ba Vì             | 556/QĐ-UBND- 28/1/2016           |
| 330 | Đình La Xuyên                   | Vạn Thắng          | Ba Vì             | 365/QĐ-UBND- 16/01/2020          |
| 331 | Đền La Xuyên                    | Vạn Thắng          | Ba Vì             | 365/QĐ-UBND- 16/01/2020          |
| 332 | Chùa La Xuyên                   | Vạn Thắng          | Ba Vì             | 440/QĐ-UBND - 21/01/2020         |
| 333 | Chùa Nhuận Trạch (Cổ Tích tự)   | Vạn Thắng          | Ba Vì             | 555/QĐ-UBND- 28/1/2016           |
| 334 | Đình Hậu Trạch                  | Vạn Thắng          | Ba Vì             | 442 QĐ/UBND - 22/01/2025         |
| 335 | Nhà thờ họ Phan                 | Phú Châu           | Ba Vì             | 3238 QĐ/UB 18/7/2012             |
| 336 | Đình Phong Châu                 | Phú Châu           | Ba Vì             | 306 /QĐ-UBND 22/02/2006          |
| 337 | Nhà thờ Ts Trần Thế Vinh        | Phú Châu           | Ba Vì             | 867QĐ-UBND- 21/02/2011           |
| 338 | Chùa Cao                        | T.Tây Đàng         | Ba Vì             | 1210/1999/QĐ-UB 9/11/1999        |
| 339 | Đình Lai Bò                     | T.Tây Đàng         | Ba Vì             | 1210/1999/QĐ-UB 9/11/1999        |
| 340 | Đền Cao                         | T.Tây Đàng         | Ba Vì             | 975/QĐ-UBND 18/2/2013            |

| TT  | Tên di tích                                 | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|-----|---------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 341 | Chùa Thôn Đông (Linh Sơn tự)                | T.Tây Đằng         | Ba Vì             | 1356/QĐ-UBND - 03/4/2020         |
| 342 | Chùa Thôn Bắc (Tối Linh tự)                 | T.Tây Đằng         | Ba Vì             | 1355/QĐ-UBND - 03/4/2020         |
| 343 | Đình Liễu Châu                              | T.Tây Đằng         | Ba Vì             | 1357/QĐ-UBND - 03/4/2020         |
| 344 | Chùa Liễu Châu                              | T.Tây Đằng         | Ba Vì             | 1357/QĐ-UBND - 03/4/2020         |
| 345 | Chùa Bã (Bình Dương Tự)                     | T.Tây Đằng         | Ba Vì             | 1186/QĐ-UBND ngày 06/4/2022      |
| 346 | Đình Phố                                    | T.Tây Đằng         | Ba Vì             | 6138 /QĐ-UBND - 27/11/2024       |
| 347 | Chùa Hoa Nghiêm (chùa Phú Thịnh)            | Phú Cường          | Ba Vì             | 18/QĐ-UB 08/01/2002              |
| 348 | Chùa Sùng Nghiêm (chùa Thanh Chiểu)         | Phú Cường          | Ba Vì             | 18/QĐ-UB 08/01/2002              |
| 349 | Đình Phú Thịnh                              | Phú Cường          | Ba Vì             | 6138 /QĐ-UBND - 27/11/2024       |
| 350 | Đình Thanh Chiểu                            | Phú Cường          | Ba Vì             | 6138 /QĐ-UBND - 27/11/2024       |
| 351 | Đình Bằng Tạ                                | Cẩm Lĩnh           | Ba Vì             | 795/1998/QĐ-UB 29/7/1998         |
| 352 | Đền Cẩm An                                  | Cẩm Lĩnh           | Ba Vì             | 6514QĐ-UBND- 30/12/2010          |
| 353 | Đình Vô Khuy                                | Cẩm Lĩnh           | Ba Vì             | 2713QĐ/UB 31/12/2003             |
| 354 | Đình Ngọc Nhị                               | Cẩm Lĩnh           | Ba Vì             | 2713QĐ/UB 31/12/2003             |
| 355 | Chùa Bằng Tạ                                | Cẩm Lĩnh           | Ba Vì             | 5448/QĐ-UBND - 30/12/2021        |
| 356 | Di tích danh nhân Tản Đà (Nguyễn Khắc Hiếu) | Sơn Đà             | Ba Vì             | 2406 QĐ/UB 15/11/2003            |
| 357 | Chùa Đan Thê                                | Sơn Đà             | Ba Vì             | 291/QĐ-UBND 14/1/2014            |
| 358 | Đình Đan Thê                                | Sơn Đà             | Ba Vì             | 287/QĐ-UBND 14/1/2014            |
| 359 | Đình Khê Thượng                             | Sơn Đà             | Ba Vì             | 290/QĐ-UBND 14/1/2014            |
| 360 | Chùa Khê Thượng                             | Sơn Đà             | Ba Vì             | 290/QĐ-UBND 14/1/2014            |
| 361 | Chùa Trí Phú                                | Sơn Đà             | Ba Vì             | 5449/QĐ-UBND - 01/10/2019        |

| TT  | Tên di tích                    | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|-----|--------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 362 | Đình Bằng Y                    | Sơn Đà             | Ba Vì             | 6138 /QĐ-UBND - 27/11/2024       |
| 363 | Chùa Phú Nghĩa                 | Phú Đông           | Ba Vì             | 89 QĐ/UB 28/01/2004              |
| 364 | Đình Đông Lâu                  | Phú Đông           | Ba Vì             | 2717/QĐ-UBND - 25/6/2020         |
| 365 | Chùa Đông Lâu                  | Phú Đông           | Ba Vì             | 2716/QĐ-UBND - 25/6/2020         |
| 366 | Đình Cộng Hoà                  | Thái Hoà           | Ba Vì             | 2713QĐ/UB 31/12/2003             |
| 367 | Đình Thuận An                  | Thái Hoà           | Ba Vì             | 2713QĐ/UB 31/12/2003             |
| 368 | Chùa Cộng Hòa (Tường Quang tự) | Thái Hoà           | Ba Vì             | 442 QĐ/UBND - 22/01/2025         |
| 369 | Nhà thờ Họ Phạm                | Tòng Bạt           | Ba Vì             | 18/QĐ-UB 08/01/2002              |
| 370 | Đình Thái Bạt                  | Tòng Bạt           | Ba Vì             | 306 /QĐ-UBND 22/02/2006          |
| 371 | Đình Tòng Lệnh                 | Tòng Bạt           | Ba Vì             | 1299/QĐ-UBND - 15/3/2018         |
| 372 | Chùa Tòng Lệnh                 | Tòng Bạt           | Ba Vì             | 1299/QĐ-UBND - 15/3/2018         |
| 373 | Đình Tòng Thái                 | Tòng Bạt           | Ba Vì             | 1300/QĐ-UBND - 15/3/2018         |
| 374 | Chùa Tòng Thái                 | Tòng Bạt           | Ba Vì             | 1300/QĐ-UBND - 15/3/2018         |
| 375 | Đình Tân Phong                 | Phong Vân          | Ba Vì             | 360/QĐ-UBND- 16/1/2012           |
| 376 | Đền Tân Phong                  | Phong Vân          | Ba Vì             | 360/QĐ-UBND- 16/1/2012           |
| 377 | Chùa Tân Phong                 | Phong Vân          | Ba Vì             | 360/QĐ-UBND- 16/1/2012           |
| 378 | Chùa Vân Hội                   | Phong Vân          | Ba Vì             | 6474/QĐ-UBND 28/10/2013          |
| 379 | Đình Vân Hội                   | Phong Vân          | Ba Vì             | 6479/QĐ-UBND 28/10/2013          |
| 380 | Đền Vân Hội                    | Phong Vân          | Ba Vì             | 6479/QĐ-UBND 28/10/2013          |
| 381 | Chùa Hoắc Châu (Hoa Nghiêm tự) | Châu Sơn           | Ba Vì             | 1779/QĐ-UBND 3/4/2014            |
| 382 | Đình Hoắc Châu                 | Châu Sơn           | Ba Vì             | 1757/QĐ-UBND 2/4/2014            |

| TT  | Tên di tích                                                                    | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 383 | Đình Hạc Sơn                                                                   | Châu Sơn           | Ba Vì             | 1774/QĐ-UBND<br>3/4/2014         |
| 384 | Chùa Hạc Sơn                                                                   | Châu Sơn           | Ba Vì             | 1774/QĐ-UBND<br>3/4/2014         |
| 385 | Đình xóm Hạ (đình xóm 3)                                                       | Minh Châu          | Ba Vì             | 338/QĐ-UBND-<br>23/01/2015       |
| 386 | Chùa Xóm Hạ (chùa xóm 3)                                                       | Minh Châu          | Ba Vì             | 338/QĐ-UBND-<br>23/01/2015       |
| 387 | Đình Xóm Thượng (Đình xóm 1)                                                   | Minh Châu          | Ba Vì             | 485/QĐ-UBND-<br>30/01/2015       |
| 388 | Chùa Xóm Thượng (đình xóm 1)                                                   | Minh Châu          | Ba Vì             | 485/QĐ-UBND-<br>30/01/2015       |
| 389 | Đền Đá Đen (chùa Bà chúa Đá)                                                   | Tản Lĩnh           | Ba Vì             | 4343/QĐ-UBND-<br>28/8/2015       |
| 390 | Đình Làng Tam Mỹ                                                               | Tản Lĩnh           | Ba Vì             | 2713/QĐ-UBND -<br>25/6/2020      |
| 391 | Di tích lưu niệm Địa điểm Chủ tịch Hồ Chí Minh dừng chân tại cây đa xã Ba Trại | Ba Trại            | Ba Vì             | 1212/QĐ-UBND-<br>12/5/2008       |
| 392 | Đình Văn Lai                                                                   | Ba Trại            | Ba Vì             | 2712/QĐ-UBND -<br>25/6/2020      |
| 393 | Đình Đông Lâu                                                                  | Thụy An            | Ba Vì             | 399/QĐ-UBND-<br>20/01/2017       |
| 394 | Chùa Đông Lâu                                                                  | Thụy An            | Ba Vì             | 399/QĐ-UBND-<br>20/01/2017       |
| 395 | Đình Duyên Lâm                                                                 | Thụy An            | Ba Vì             | 400/QĐ-UBND-<br>20/01/2017       |
| 396 | Chùa Duyên Lâm                                                                 | Thụy An            | Ba Vì             | 400/QĐ-UBND-<br>20/01/2017       |
| 397 | Đình Thuần Mỹ                                                                  | Thuần Mỹ           | Ba Vì             | 8776/QĐ-UBND-<br>20/12/2017      |
| 398 | Chùa Thạch Xá (Thuần Phúc tự)                                                  | Thuần Mỹ           | Ba Vì             | 6138 /QĐ-UBND -<br>27/11/2024    |
| 399 | Đình Phú Thứ                                                                   | Khánh Thượng       | Ba Vì             | 1186/QĐ- UBND ngày<br>06/4/2022  |
| 400 | Đình Khánh Chúc Đồi                                                            | Khánh Thượng       | Ba Vì             | 1186/QĐ- UBND ngày<br>06/4/2022  |
| 401 | Đình Quýt                                                                      | Yên Bài            | Ba Vì             | 3509/QĐ- UBND -<br>06/7/2023     |
| 402 | Đình Dân                                                                       | Yên Bài            | Ba Vì             | 3511/QĐ- UBND -<br>06/7/2023     |

| TT  | Tên di tích                           | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|-----|---------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 403 | Đình Làng Rùa                         | Vân Hòa            | Ba Vì             | 6233 /QĐ-UBND - 06/12/2023       |
| 404 | Đền Phương Bản (Đền Trong Phường Bản) | Phùng Châu         | Mỹ                | 318-QĐ/UB 19/3/2001              |
| 405 | Đền Ngòi Phương Bản                   | Phùng Châu         | Mỹ                | 68QĐ/UB 17/1/01                  |
| 406 | Đình Long Châu Miếu                   | Phùng Châu         | Mỹ                | 1439QĐ/UB 20/12/04               |
| 407 | Đình Long Châu Sơn                    | Phùng Châu         | Mỹ                | 1439QĐ/UB 20/12/04               |
| 408 | Chùa Long Tiên (Long Châu Sơn)        | Phùng Châu         | Mỹ                | 1439QĐ/UB 20/12/04               |
| 409 | Đình Phương Nghĩa                     | Phùng Châu         | Mỹ                | 1439QĐ/UB 20/12/04               |
| 410 | Chùa Phương Nghĩa                     | Phùng Châu         | Mỹ                | 1439QĐ/UB 20/12/04               |
| 411 | Quần Thượng                           | Phùng Châu         | Mỹ                | 1439QĐ/UB 20/12/04               |
| 412 | Quần Hà                               | Phùng Châu         | Mỹ                | 1439QĐ/UB 20/12/04               |
| 413 | Quần anh                              | Phùng Châu         | Mỹ                | 1439QĐ/UB 20/12/04               |
| 414 | Đình An Vong                          | Hoàng Diệu         | Mỹ                | 88QĐ/UB 22/3/1989                |
| 415 | Chùa Linh Ứng (Cốc Thượng)            | Hoàng Diệu         | Mỹ                | 5065/QĐ-UBND 22/8/2013           |
| 416 | Đình Cỏ Hiên                          | Hoàng Diệu         | Mỹ                | 773/QĐ-UBND 27/1/2014            |
| 417 | Chùa Bải Trượng (Thiền Khánh tự)      | Hoàng Diệu         | Mỹ                | 2005 /QĐ-UBND 03/7/2008          |
| 418 | Đình Lương Xá                         | Lam Điền           | Mỹ                | 942 QĐ/UB 23/9/2004              |
| 419 | Chùa Lương Xá                         | Lam Điền           | Mỹ                | 942 QĐ/UB 23/9/2004              |
| 420 | Đình ứng Hoà                          | Lam Điền           | Mỹ                | 1979 /QĐ-UBND 14/11/2006         |
| 421 | Chùa Đại Từ                           | Lam Điền           | Mỹ                | 942 QĐ/UB 23/9/2004              |
| 422 | Đình Duyên Ứng                        | Lam Điền           | Mỹ                | 743/QĐ-UBND 02/4/2008            |
| 423 | Đền Đại Từ                            | Lam Điền           | Mỹ                | 942 QĐ/UB 23/9/2004              |

| TT  | Tên di tích                    | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|-----|--------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 424 | Đình Đại Từ                    | Lam Điền           | Chương Mỹ         | 942 QĐ/UB 23/9/2004              |
| 425 | Đình Quyết Thắng               | Đông Sơn           | Chương Mỹ         | 5621/QĐ-UBND-01/12/2011          |
| 426 | Đình An Sơn                    | Đông Sơn           | Chương Mỹ         | 6849/QĐ - UBND - 18/12/2018      |
| 427 | Đình Lưu Xả                    | Hoà Chính          | Chương Mỹ         | 664/1998/QĐ/UB 30/6/1998         |
| 428 | Đình Thị (Đình Chợ)            | T.T Chúc Sơn       | Chương Mỹ         | 1516/QĐ-UBND 21/10/2005          |
| 429 | Đình Giáp Ngọ                  | T.T Chúc Sơn       | Chương Mỹ         | 18/QĐ-UB 08/01/2002              |
| 430 | Đình Tràng An                  | T.T Chúc Sơn       | Chương Mỹ         | 1586QĐ/UB 28/11/2002             |
| 431 | Miếu Tràng An                  | T.T Chúc Sơn       | Chương Mỹ         | 243 /QĐ-UBND 05/02/2007          |
| 432 | Quần Đùm                       | Tốt Động           | Chương Mỹ         | 839/QĐ-UBND 21/02/2018           |
| 433 | Quần Bến                       | Tốt Động           | Chương Mỹ         | 838/QĐ-UBND 21/02/2018           |
| 434 | Đình Phương Khê                | Tiên Phương        | Chương Mỹ         | 1586QĐ/UB 28/11/2002             |
| 435 | Đình Cổ Pháp                   | Tiên Phương        | Chương Mỹ         | 2005 /QĐ-UBND 03/7/2008          |
| 436 | Quần Vật                       | Tiên Phương        | Chương Mỹ         | 2005 /QĐ-UBND 03/7/2008          |
| 437 | Quần Miếu                      | Tiên Phương        | Chương Mỹ         | 2005 /QĐ-UBND 03/7/2008          |
| 438 | Quần Ngoại                     | Tiên Phương        | Chương Mỹ         | 2005 /QĐ-UBND 03/7/2008          |
| 439 | Quần Giữa                      | Tiên Phương        | Chương Mỹ         | 2005 /QĐ-UBND 03/7/2008          |
| 440 | Đình Tiên Lữ                   | Tiên Phương        | Chương Mỹ         | 2005 /QĐ-UBND 03/7/2008          |
| 441 | Đình Thò An                    | Đông Lác           | Chương Mỹ         | 318-QĐ/UB 19/3/2001              |
| 442 | Đền Yên Lác                    | Đông Lác           | Chương Mỹ         | 500 /QĐ-UBND 28/3/2006           |
| 443 | Đình Phương Luật               | Đông Lác           | Chương Mỹ         | 593QĐ/UB 17/6/1999               |
| 444 | Chùa Phương Luật (Linh Quy tự) | Đông Lác           | Chương Mỹ         | 88QĐ/UB 22/3/1989                |

| TT  | Tên di tích                 | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|-----|-----------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 445 | Đình Trên                   | Đông Lác           | Mỹ                | 6162/QĐ-UBND - 28/11/2024        |
| 446 | Chùa Yên Sơn                | Đông Lác           | Mỹ                | 6162/QĐ-UBND - 28/11/2024        |
| 447 | Đình Tiên Văn               | Hoàng Văn Thụ      | Mỹ                | 99/QĐ-UBND - 09/01/2020          |
| 448 | Quán Tiên Văn               | Hoàng Văn Thụ      | Mỹ                | 99/QĐ-UBND - 09/01/2020          |
| 449 | Đình Công An                | Hoàng Văn Thụ      | Mỹ                | 100/QĐ-UBND - 09/01/2020         |
| 450 | Đình Trên (Xóm Đường)       | Đại Yên            | Mỹ                | 88/QĐ/UB 22/3/1989               |
| 451 | Chùa Thông (Hoa Thông tự)   | Đại Yên            | Mỹ                | 88/QĐ/UB 22/3/1989               |
| 452 | Đình (quán) Hóp             | Đại Yên            | Mỹ                | 88/QĐ/UB 22/3/1989               |
| 453 | Đình Yên Khê                | Đại Yên            | Mỹ                | 332/QĐ/UB 30/3/2004              |
| 454 | Đình Nội An                 | Đại Yên            | Mỹ                | 88/QĐ/UB 22/3/1989               |
| 455 | Đình Thượng                 | Đại Yên            | Mỹ                | 542/QĐ-UBND - 02/02/2017         |
| 456 | Đình Hà Duc                 | Đông Phú           | Mỹ                | 2713/QĐ/UB - 31/12/2003          |
| 457 | Quán Hà Duc                 | Đông Phú           | Mỹ                | 2713/QĐ/UB - 31/12/2003          |
| 458 | Đình Hoàng Xá               | Đông Phú           | Mỹ                | 1439/QĐ/UB 20/12/04              |
| 459 | Quán Hoàng Xá               | Đông Phú           | Mỹ                | 1439/QĐ/UB 20/12/04              |
| 460 | Đình Thượng Phúc            | Đông Phú           | Mỹ                | 5064/QĐ-UBND - 5/11/2012         |
| 461 | Đình Hoà Xá                 | Đông Phú           | Mỹ                | 6202/QĐ-UBND - 28/12/2012        |
| 462 | Đền Hoà Xá                  | Đông Phú           | Mỹ                | 6202/QĐ-UBND - 28/12/2012        |
| 463 | Đình Nhân Lý                | Nam Phương Tiến    | Mỹ                | 2713/QĐ/UB 31/12/2003            |
| 464 | Chùa Nhân Lý (Nhân Phúc tự) | Nam Phương Tiến    | Mỹ                | 2064/QĐ-UBND 7/11/2007           |
| 465 | Đình Nam Hải                | Nam Phương Tiến    | Mỹ                | 2005/QĐ-UBND 03/7/2008           |

| TT  | Tên di tích                                                        | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|-----|--------------------------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 466 | Đình Thôn Trung                                                    | Hồng Phong         | Mỹ                | 89 QB/UB 28/01/2004              |
| 467 | Chùa Thôn Trung                                                    | Hồng Phong         | Mỹ                | 89 QB/UB 28/01/2004              |
| 468 | Đình Yên Cốc                                                       | Hồng Phong         | Mỹ                | 1516/QĐ-UBND 21/10/2005          |
| 469 | Chùa Yên Cốc                                                       | Hồng Phong         | Mỹ                | 1516/QĐ-UBND 21/10/2005          |
| 470 | Đình Thôn Hà                                                       | Hồng Phong         | Mỹ                | 1301/QĐ-UBND 15/3/2018           |
| 471 | Đình Khôn Duy                                                      | Mỹ Lương           | Mỹ                | 332 QB/UB 30/3/2004              |
| 472 | Đình Thượng (nơi diễn ra cuộc khởi nghĩa Mỹ Lương của Cao Bá Quát) | Mỹ Lương           | Mỹ                | 2064/QĐ-UBND 7/11/2007           |
| 473 | Đình Quan Châm                                                     | Phù Nghĩa          | Mỹ                | 2713QB/UB - 31/12/2003           |
| 474 | Quan Quan Châm                                                     | Phù Nghĩa          | Mỹ                | 2713QB/UB - 31/12/2003           |
| 475 | Quan Phú Vinh                                                      | Phù Nghĩa          | Mỹ                | 546QB/UB 20/5/2004               |
| 476 | Đình Phú Vinh                                                      | Phù Nghĩa          | Mỹ                | 546QB/UB 20/5/2004               |
| 477 | Đình Khê Than                                                      | Phù Nghĩa          | Mỹ                | 672/QĐ-UBND 19/4/2007            |
| 478 | Quan Khê Than                                                      | Phù Nghĩa          | Mỹ                | 672/QĐ-UBND 19/4/2007            |
| 479 | Chùa Đông Trù (Hương Sơn tự)                                       | Phù Nghĩa          | Mỹ                | 169/QĐ-UBND 22/01/2008           |
| 480 | Quan Đông Trù - Nơi diễn xướng Ca trù Đông Trù                     | Phù Nghĩa          | Mỹ                | 169/QĐ-UBND 22/01/2008           |
| 481 | Đình Đông Trù                                                      | Phù Nghĩa          | Mỹ                | 3905/QĐ-UBND - 4/9/2012          |
| 482 | Đình Phú Hữu                                                       | Phù Nghĩa          | Mỹ                | 517/QĐ-UBND - 28/01/2019         |
| 483 | Đình An Thượng                                                     | Thượng Vực         | Mỹ                | 88QB/UB 22/3/1989                |
| 484 | Đình Trung Vực                                                     | Thượng Vực         | Mỹ                | 88QB/UB 22/3/1989                |
| 485 | Đình Đông Luân                                                     | Thượng Vực         | Mỹ                | 1979/QĐ-UBND 14/11/2006          |

| TT  | Tên di tích                            | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|-----|----------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 486 | Đình Trung Vực                         | Thượng Vực         | Chuong Mỹ         | 4905/QĐ-UBND - 17/9/2018         |
| 487 | Đình Phương Hành                       | Tân Tiến           | Chuong Mỹ         | 1210/1999/QĐ-UBND 9/11/1999      |
| 488 | Đình Tiến Tiến                         | Tân Tiến           | Chuong Mỹ         | 1210/1999/QĐ-UBND 9/11/1999      |
| 489 | Chùa Mỗ Xá (Linh Quang tự)             | Phú Nam An         | Chuong Mỹ         | 68 QĐ/UBND 17/01/2001            |
| 490 | Đình Mỗ Xá                             | Phú Nam An         | Chuong Mỹ         | 68 QĐ/UBND 17/01/2001            |
| 491 | Đình Nam Mẫu                           | Phú Nam An         | Chuong Mỹ         | 2406 QĐ/UBND 15/11/2003          |
| 492 | Chùa Nam Mẫu (Linh Tích tự)            | Phú Nam An         | Chuong Mỹ         | 2465QĐ/UBND 26/11/2003           |
| 493 | Đình Từ La                             | Phú Nam An         | Chuong Mỹ         | 2406 QĐ/UBND 15/11/2003          |
| 494 | Lăng Quận công Chu Xuân Hân            | Phú Nam An         | Chuong Mỹ         | 2406 QĐ/UBND 15/11/2003          |
| 495 | Đình Phú Khang                         | Phú Nam An         | Chuong Mỹ         | 942 QĐ/UBND 23/9/2004            |
| 496 | Chùa Phú Khang (Thắng Cảnh tự)         | Phú Nam An         | Chuong Mỹ         | 942 QĐ/UBND 23/9/2004            |
| 497 | Đình Tân Thôn                          | Phú Nam An         | Chuong Mỹ         | 942 QĐ/UBND 23/9/2004            |
| 498 | Đình Đông Cự                           | Đông Yên           | Chuong Mỹ         | 206-QĐ/UBND 19/2/2002            |
| 499 | Chùa Đông Cự (Linh tiên)               | Đông Yên           | Chuong Mỹ         | 18/QĐ-UBND 08/01/2002            |
| 500 | Nhà thờ thái y viện Nguyễn Đăng Bạch   | Đông Yên           | Chuong Mỹ         | 743/QĐ-UBND 02/4/2008            |
| 501 | Đình Yên Kiên                          | Đông Yên           | Chuong Mỹ         | 1503 QĐ/UBND 29/12/2004          |
| 502 | Chùa Yên Kiên (Chùa Đông Tiên)         | Đông Yên           | Chuong Mỹ         | 1503 QĐ/UBND 29/12/2004          |
| 503 | Nhà thờ Đảng Đình Tưng                 | Thủy Hương         | Chuong Mỹ         | 332 QĐ/UBND 30/3/2004            |
| 504 | Nhà thờ - Lăng mộ danh nhân Lê Ngô Cát | Thủy Hương         | Chuong Mỹ         | 1979 /QĐ-UBND 14/11/2006         |
| 505 | Chùa Hoa Sơn                           | Thủy Hương         | Chuong Mỹ         | 4638/QĐ-UBND- 21/9/2010          |
| 506 | Đình Thủy Dương                        | Thủy Hương         | Chuong Mỹ         | 905/QĐ - UBND- 21/2/2012         |

| TT  | Tên di tích                                 | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|-----|---------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 507 | Đình Tân An                                 | Thủy Hương         | Mỹ                | 906/QĐ-UBND - 21/2/2012          |
| 508 | Chùa Trung Cao (Phúc Liên tự)               | Trung Hoà          | Mỹ                | 233-QĐ/UB - 3/3/2003             |
| 509 | Đình Hát                                    | Trung Hoà          | Mỹ                | 233-QĐ/UB - 3/3/2003             |
| 510 | Miếu Mực Thanh                              | Trung Hoà          | Mỹ                | 233-QĐ/UB - 3/3/2003             |
| 511 | Đình Chi Nê                                 | Trung Hoà          | Mỹ                | 2937/QĐ-UBND - 26/6/2015         |
| 512 | Nhà thờ họ Nguyễn                           | Trung Hoà          | Mỹ                | 735/QĐ-UBND - 17/02/2025         |
| 513 | Chùa Chúc Lý (Phúc Liên)                    | Ngọc Hoà           | Mỹ                | 18/QĐ-UB 08/01/2002              |
| 514 | Đình Chúc Lý                                | Ngọc Hoà           | Mỹ                | 18/QĐ-UB 08/01/2002              |
| 515 | Đình Ngọc Già                               | Ngọc Hoà           | Mỹ                | 68 QĐ/UB 17/01/2001              |
| 516 | Chùa Đồng Lẻ                                | Hợp Đồng           | Mỹ                | 109 -QĐ/UB 25/3/1991             |
| 517 | Đình Đồng Lẻ                                | Hợp Đồng           | Mỹ                | 109 -QĐ/UB 25/3/1991             |
| 518 | Đình Thái Hoà                               | Hợp Đồng           | Mỹ                | 89 QĐ/UB 28/01/2004              |
| 519 | Đình Đảo Ngàn                               | Hợp Đồng           | Mỹ                | 101/QĐ-UBND - 09/01/2020         |
| 520 | Nhà thờ Phùng Đình Nghĩa                    | Hữu Văn            | Mỹ                | 546QĐ/UB 20/5/2004               |
| 521 | Đình Hữu Văn                                | Hữu Văn            | Mỹ                | 395/QĐ-UBND - 20/01/2017         |
| 522 | Đền Quán Sanh                               | Hữu Văn            | Mỹ                | 396/QĐ-UBND - 20/01/2017         |
| 523 | Nhà thờ Đặng Thề Khoa                       | Quảng Bị           | Mỹ                | 546QĐ/UB 20/5/2004               |
| 524 | Chùa Hoà (Phổ Hoà tự)                       | Quảng Bị           | Mỹ                | 5063/QĐ-UBND- 5/11/2012          |
| 525 | Đình Tiên An                                | Thủy Xuân Tiên     | Mỹ                | 1503 QĐ/UB 29/12/2004            |
| 526 | Nhà thờ Đặc Tiên Phú quốc Thưng Quận Lê Quý | Thủy Xuân Tiên     | Mỹ                | 2005 /QĐ-UBND 03/7/2008          |

| TT  | Tên di tích                       | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|-----|-----------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 527 | Đình Trí Thủy                     | Thủy Xuân Tiên     | Chương Mỹ         | 1503/QĐ/UBND<br>29/12/2004       |
| 528 | Đình Tiên Trượng                  | Thủy Xuân Tiên     | Chương Mỹ         | 1516/QĐ-UBND<br>21/10/2005       |
| 529 | Đền Nế Bùi Xá - Thị trấn Xuân Mai | Thủy Xuân Tiên     | Chương Mỹ         | 841/QĐ-UBND -<br>21/02/2018      |
| 530 | Đình Hồng Thái                    | Trần Phú           | Chương Mỹ         | 1958/QĐ-UBND<br>21/12/2005       |
| 531 | Đình Trung Tiến                   | Trần Phú           | Chương Mỹ         | 1516/QĐ-UBND<br>21/10/2005       |
| 532 | Đình Thuớp                        | Trần Phú           | Chương Mỹ         | 3236/QĐ/UBND -<br>18/7/2012      |
| 533 | Đình Kỳ Viên                      | Trần Phú           | Chương Mỹ         | 3235/QĐ/UBND -<br>18/7/2012      |
| 534 | Đền Miếu Môn                      | Trần Phú           | Chương Mỹ         | 169/QĐ-UBND<br>22/01/2008        |
| 535 | Đình quán Làng Nghè               | Trần Phú           | Chương Mỹ         | 4344/QĐ-UBND-<br>28/8/2015       |
| 536 | Đình Bùi Xá                       | T.T Xuân Mai       | Chương Mỹ         | 1516/QĐ-UBND<br>21/10/2005       |
| 537 | Đình Xuân Mai                     | T.T Xuân Mai       | Chương Mỹ         | 1422/QĐ-UBND-<br>30/3/2010       |
| 538 | Chùa Yên Trường                   | Trường Yên         | Chương Mỹ         | 1235/QĐ-UBND-<br>10/3/2011       |
| 539 | Đình Yên Trường                   | Trường Yên         | Chương Mỹ         | 1233/QĐ-UBND-<br>10/3/2011       |
| 540 | Đền Yên Trường (đền Quán Gạn)     | Trường Yên         | Chương Mỹ         | 1233/QĐ-UBND-<br>10/3/2011       |
| 541 | Quán Bơi                          | Trường Yên         | Chương Mỹ         | 2000/QĐ-UBND-<br>24/4/2018       |
| 542 | Đình Kim Nê                       | Thanh Bình         | Chương Mỹ         | 1776/Đ-UBND 3/4/2014             |
| 543 | Chùa Kim Nê                       | Thanh Bình         | Chương Mỹ         | 1776/Đ-UBND 3/4/2014             |
| 544 | Đình Thanh Nê                     | Thanh Bình         | Chương Mỹ         | 1756/QĐ-UBND<br>2/4/2014         |
| 545 | Chùa Thanh Nê                     | Thanh Bình         | Chương Mỹ         | 1756/QĐ-UBND<br>2/4/2014         |
| 546 | Miếu Thanh Nê                     | Thanh Bình         | Chương Mỹ         | 1756/QĐ-UBND<br>2/4/2014         |
| 547 | Đình Hưu Trưng                    | Trung Châu         | Đan Phượng        | 38QĐ/UBND 13/01/2000             |

| TT  | Tên di tích                     | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|-----|---------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 548 | Chùa Nại Sa                     | Trung Châu         | Đan Phượng        | 68/QĐ/UB 17/01/2001              |
| 549 | Đình Nại Sa                     | Trung Châu         | Đan Phượng        | 68/QĐ/UB 17/01/2001              |
| 550 | Đền Nhà Bà                      | Liên Hà            | Đan Phượng        | 43/QĐ/UB 06/02/1979              |
| 551 | Đền Làng Quý (Đồng Lạc Linh từ) | Liên Hà            | Đan Phượng        | 7152/QĐ-UBND - 13/10/2017        |
| 552 | Đình Thượng Thôn                | Liên Hà            | Đan Phượng        | 2139 /QĐ-UBND - 23/4/2024        |
| 553 | Miếu Xương Rồng                 | Liên Hồng          | Đan Phượng        | 18/QĐ-UB 08/01/2002              |
| 554 | Đình Thượng Trì                 | Liên Hồng          | Đan Phượng        | 306 /QĐ-UBND 22/02/2006          |
| 555 | Đình Hữu Cước                   | Liên Hồng          | Đan Phượng        | 500 /QĐ-UBND 26/3/2007           |
| 556 | Chùa Hữu Cước                   | Liên Hồng          | Đan Phượng        | 500 /QĐ-UBND 26/3/2007           |
| 557 | Đình Đông Lai                   | Liên Hồng          | Đan Phượng        | 552/QĐ-UBND- 28/1/2016           |
| 558 | Chùa Đông Lai (Già Lễ tự)       | Liên Hồng          | Đan Phượng        | 551/QĐ-UBND- 28/1/2016           |
| 559 | Đền Bãi Tháp                    | Đồng Tháp          | Đan Phượng        | 234-QĐ-UB 15/3/2000              |
| 560 | Đình Đồng Vân                   | Đồng Tháp          | Đan Phượng        | 3481/QĐ-UBND - 07/8/2020         |
| 561 | Chùa Bãi Tháp                   | Đồng Tháp          | Đan Phượng        | 2139 /QĐ-UBND - 23/4/2024        |
| 562 | Đình Bãi Thụy                   | Đồng Tháp          | Đan Phượng        | 4866/QĐ-UBND - 18/9/2024         |
| 563 | Đền Tri Chí                     | Hạ Mỗ              | Đan Phượng        | 2139 /QĐ-UBND - 23/4/2024        |
| 564 | Miếu Hàm Rồng                   | Hạ Mỗ              | Đan Phượng        | 1567/QĐ-UBND - 22/3/2024         |
| 565 | Đình Thu Quế                    | Song Phượng        | Đan Phượng        | 843/QĐ-UBND 21/02/2018           |
| 566 | Đình Thuận Thượng               | Song Phượng        | Đan Phượng        | 844/QĐ-UBND 21/02/2018           |
| 567 | Quán Thuận Thượng               | Song Phượng        | Đan Phượng        | 845/QĐ-UBND 21/02/2018           |
| 568 | Chùa Đoài Khê                   | Đan Phượng         | Đan Phượng        | 5451/QĐ-UBND - 01/10/2019        |

| TT  | Tên di tích                 | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|-----|-----------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 569 | Chùa Ngọc Kiêu (Kim Cốc tự) | Tân Lập            | Dan               | 4900/QĐ-UBND - 17/9/2018         |
| 570 | Đình Văn Vỹ                 | Hồng Hà            | Dan               | 82 QĐ/UB 19/01/2004              |
| 571 | Chùa Tiên Tân               | Hồng Hà            | Dan               | 3505/QĐ - UBND - 06/7/2023       |
| 572 | Đình Tiên Tân               | Hồng Hà            | Dan               | 3507/QĐ - UBND - 06/7/2023       |
| 573 | Miếu Diêu (Miếu Châu Trần)  | Hồng Hà            | Dan               | 5829/QĐ - UBND - 14/11/2023      |
| 574 | Quán La Thạch               | Phường Đình        | Dan               | 68 QĐ/UB - 17/01/2001            |
| 575 | Miếu La Thạch               | Phường Đình        | Dan               | 68 QĐ/UB - 17/01/2001            |
| 576 | Đình ích Vĩnh               | Phường Đình        | Dan               | 1516/QĐ-UBND - 21/10/2005        |
| 577 | Đình Cổ Ngõa Hà             | Phường Đình        | Dan               | 774/QĐ-UBND - 27/11/2014         |
| 578 | Đền Minh Thiện              | Phường Đình        | Dan               | 4866/QĐ-UBND - 18/9/2024         |
| 579 | Miếu Đình Nguyễn            | Thọ An             | Dan               | 158 -QĐ/UB - 04/02/2003          |
| 580 | Đền An Thịnh                | Thọ An             | Dan               | 306 /QĐ-UBND - 22/02/2006        |
| 581 | Đình Thọ Lão                | Thọ Xuân           | Dan               | 973/QĐ-UBND - 18/2/2013          |
| 582 | Miếu Cổ Bồng - Đặc 10       | Thọ Xuân           | Dan               | 105/QĐ-UBND - 8/1/2019           |
| 583 | Chùa Bảo Lâm (Bảo Lâm tự)   | Thọ Xuân           | Dan               | 2139 /QĐ-UBND - 23/4/2024        |
| 584 | Đền Dâm Giếng               | Thường Mỹ          | Dan               | 233 -QĐ/UB - 3/3/2003            |
| 585 | Đình Trung                  | Thường Mỹ          | Dan               | 233 -QĐ/UB - 3/3/2003            |
| 586 | Đình Trung Hiến             | Thường Mỹ          | Dan               | 1503 QĐ/UB 29/12/2004            |
| 587 | Chùa Trung Hiến             | Thường Mỹ          | Dan               | 1503 QĐ/UB 29/12/2004            |
| 588 | Đình Hoa Chử                | Thường Mỹ          | Dan               | 2138 /QĐ- UBND - 23/4/2024       |
| 589 | Chùa Hoa Chử                | Thường Mỹ          | Dan               | 2138 /QĐ- UBND - 23/4/2024       |

| TT  | Tên di tích                  | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|-----|------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 590 | Đình Thụy ứng                | TT. Phùng          | Dan Phùng         | 942 QB/UB 23/9/2004              |
| 591 | Quần Thụy ứng                | TT. Phùng          | Dan Phùng         | 942 QB/UB 23/9/2004              |
| 592 | Chùa Thụy ứng                | TT. Phùng          | Dan Phùng         | 942 QB/UB 23/9/2004              |
| 593 | Quần Phương Trì              | TT. Phùng          | Dan Phùng         | 306 /QB-UBND 22/02/2006          |
| 594 | Chùa Phương Trì              | TT. Phùng          | Dan Phùng         | 306 /QB-UBND 22/02/2006          |
| 595 | Đền Bạch Linh                | TT. Phùng          | Dan Phùng         | 6233 /QB-UBND - 06/12/2023       |
| 596 | Đền Gò Găng                  | TT. Phùng          | Dan Phùng         | 4866/QĐ-UBND - 18/9/2024         |
| 597 | Miếu Lũng Đông               | Bãi Mách           | Đông Anh          | 3429/QĐ-UBND- 21/7/2011          |
| 598 | Đình Thụy Hà                 | Bắc Hồng           | Đông Anh          | 4637/QĐ-UBND - 18/10/2006        |
| 599 | Chùa Tiên Hội (Phúc Linh tự) | Đông Hội           | Đông Anh          | 1649/QĐ-UB - 25/3/2003           |
| 600 | Đình Tiên Hội                | Đông Hội           | Đông Anh          | 1650/QĐ-UB - 25/3/2003           |
| 601 | Chùa Đông Ngàn               | Đông Hội           | Đông Anh          | 2407/QĐ-UBND- 4/12/2008          |
| 602 | Đình Đông Ngàn               | Đông Hội           | Đông Anh          | 2406/QĐ-UBND- 4/12/2008          |
| 603 | Đền Thượng Đông Ngàn         | Đông Hội           | Đông Anh          | 2405/QĐ-UBND- 4/12/2008          |
| 604 | Đền Trung Đông Ngàn          | Đông Hội           | Đông Anh          | 2408/QĐ-UBND- 4/12/2008          |
| 605 | Đền Hạ Đông Ngàn             | Đông Hội           | Đông Anh          | 2404/QĐ-UBND- 4/12/2008          |
| 606 | Đền (nghe) Ngọc Lôi          | Đục Tú             | Đông Anh          | 1117/QĐ-UBND - 9/3/2009          |
| 607 | Chùa Ngọc Lôi                | Đục Tú             | Đông Anh          | 1118/QĐ-UBND - 9/3/2009          |
| 608 | Nhà thờ TS Chu Doãn Mãi      | Đục Tú             | Đông Anh          | 5057/QĐ-UBND- 5/11/2012          |
| 609 | Đình Nghĩa Vũ                | Đục Tú             | Đông Anh          | 7533/QĐ-UBND- 12/12/2013         |
| 610 | Đình Đông Dầu                | Đục Tú             | Đông Anh          | 1691/QĐ-UBND- 28/3/2014          |

| TT  | Tên di tích                                                                        | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 611 | Đình Đồng Nhân                                                                     | Hải Bối            | Đông Anh          | 2945/QĐ-UB - 28/5/2003           |
| 612 | Đình Nhị                                                                           | Hải Bối            | Đông Anh          | 397/QĐ-UBND- 20/01/2017          |
| 613 | Di tích lưu niệm về thời kỳ đầu trong sự nghiệp hoạt động CM của đ/c Nguyễn Văn Cừ | Liên Hà            | Đông Anh          | 5498/QĐ-UBND - 11/12/2006        |
| 614 | Đình Hà Phong                                                                      | Liên Hà            | Đông Anh          | 3402/QĐ-UBND - 27/8/2007         |
| 615 | Đình Thủ Lễ                                                                        | Liên Hà            | Đông Anh          | 1181/ QĐ-UBND- 15/3/2010         |
| 616 | Đình Mai Hiền                                                                      | Mai Lâm            | Đông Anh          | 3399/QĐ-UBND - 27/8/2007         |
| 617 | Đền Mai Hiền                                                                       | Mai Lâm            | Đông Anh          | 3397/QĐ-UBND - 27/8/2007         |
| 618 | Chùa Mai Hiền                                                                      | Mai Lâm            | Đông Anh          | 3400/QĐ-UBND - 27/8/2007         |
| 619 | Chùa Du Nội (Chùa Phúc Lâm)                                                        | Mai Lâm            | Đông Anh          | 490/QĐ-UBND- 19/01/2012          |
| 620 | Đình Phúc Thọ                                                                      | Mai Lâm            | Đông Anh          | 1218/QĐ-UBND- 20/3/2012          |
| 621 | Lăng Đào Kỳ                                                                        | Mai Lâm            | Đông Anh          | 1218/QĐ-UBND- 20/3/2012          |
| 622 | Chùa Phúc Thọ                                                                      | Mai Lâm            | Đông Anh          | 1219/QĐ-UBND- 20/3/2012          |
| 623 | Đình Lộc Hà                                                                        | Mai Lâm            | Đông Anh          | 344/QĐ-UBND - 17/1/2018          |
| 624 | Đền Lộc Hà                                                                         | Mai Lâm            | Đông Anh          | 347/QĐ-UBND - 17/1/2018          |
| 625 | Đình Tăng My                                                                       | Nam Hồng           | Đông Anh          | 7150/QĐ-UBND- 13/10/2017         |
| 626 | Chùa Tăng My                                                                       | Nam Hồng           | Đông Anh          | 7150/QĐ-UBND- 13/10/2017         |
| 627 | Đền Đìa                                                                            | Nam Hồng           | Đông Anh          | 522/QĐ-UBND - 28/01/2019         |
| 628 | Đền Cán Khê                                                                        | Nguyên Khê         | Đông Anh          | 1653/QĐ-UB - 25/3/2003           |
| 629 | Đình Nguyên Khê                                                                    | Nguyên Khê         | Đông Anh          | 4814/QĐ-UBND - 30/11/2007        |
| 630 | Đền Ba Voi                                                                         | Nguyên Khê         | Đông Anh          | 5053/QĐ-UBND- 6/10/2015          |

| TT  | Tên di tích                               | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố                     |
|-----|-------------------------------------------|--------------------|-------------------|------------------------------------------------------|
| 631 | Đình Sơn Du                               | Nguyên Khê         | Đông Anh          | 523/QĐ-UBND - 28/01/2019                             |
| 632 | Đền Sơn Du                                | Nguyên Khê         | Đông Anh          | 2396/QĐ-UBND - 07/7/2022                             |
| 633 | Chùa Tó (Khánh Sơn tự)                    | Uy Nỗ              | Đông Anh          | 4272/QĐ-UB - 13/10/1999, số mới: 598/QĐ-UB-26/1/2006 |
| 634 | Đình Dân Dị                               | Uy Nỗ              | Đông Anh          | 977/QĐ-UBND- 18/2/2013                               |
| 635 | Đình Đài Bi                               | Uy Nỗ              | Đông Anh          | 976/QĐ-UBND- 18/2/2013                               |
| 636 | Chùa Cổ Miếu                              | Thụy Lâm           | Đông Anh          | 9082/QĐ-UB - 31/12/2002                              |
| 637 | Đình Cổ Miếu                              | Thụy Lâm           | Đông Anh          | 5195/QĐ-UB - 30/7/2002                               |
| 638 | Đình Biều Khê                             | Thụy Lâm           | Đông Anh          | 5055/QĐ-UBND- 6/10/2015                              |
| 639 | Chùa Biều Khê                             | Thụy Lâm           | Đông Anh          | 5055/QĐ-UBND- 6/10/2015                              |
| 640 | Nhà thờ và lăng mộ Tiến sĩ Ngô Trinh Cháp | Thụy Lâm           | Đông Anh          | 398/QĐ-UBND - 20/01/2017                             |
| 641 | Miếu (đền) Cổ Dương                       | Tiên Dương         | Đông Anh          | 9085/QĐ-UB - 31/12/2002                              |
| 642 | Đình Tuân Lễ                              | Tiên Dương         | Đông Anh          | 3961/QĐ-UBND - 11/9/2006                             |
| 643 | Đình Lương Nỗ                             | Tiên Dương         | Đông Anh          | 541/QĐ-UBND - 2/2/2009                               |
| 644 | Chùa Trung Oai (Linh Thông tự)            | Tiên Dương         | Đông Anh          | 840/QĐ-UBND - 21/02/2018                             |
| 645 | Nhà thờ họ Nguyễn Lân                     | Vân Hà             | Đông Anh          | 4637/QĐ-UBND- 21/9/2010                              |
| 646 | Nhà thờ họ Đồng                           | Vân Hà             | Đông Anh          | 4636/QĐ-UBND- 21/9/2010                              |
| 647 | Nhà thờ họ Nguyễn Phúc Thành              | Vân Hà             | Đông Anh          | 204/QĐ-UBND- 9/1/2014                                |
| 648 | Đình Cổ Châu                              | Vân Hà             | Đông Anh          | 4815/QĐ-UBND - 30/11/2007                            |
| 649 | Đình Vân Trì                              | Vân Nội            | Đông Anh          | 5194/QĐ-UB - 30/7/2002                               |
| 650 | Đền Nhị                                   | Vân Nội            | Đông Anh          | 487/QĐ-UBND- 19/01/2012                              |
| 651 | Đình Viên Nội                             | Vân Nội            | Đông Anh          | 488/QĐ-UBND- 19/01/2012                              |

| TT  | Tên di tích                  | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố                       |
|-----|------------------------------|--------------------|-------------------|--------------------------------------------------------|
| 652 | Chùa Phúc Hương              | Việt Hùng          | Đông Anh          | 4264/QĐ-UB - 13/10/1999, Số mới: 600/QĐ-UB - 26/1/2006 |
| 653 | Chùa Dục Nội (Kiến Dương tự) | Việt Hùng          | Đông Anh          | 4915/QĐ-UB - 22/9/1999, số mới: 603/QĐ-UB-26/1/2006    |
| 654 | Đình Dục Nội (đình Đoài)     | Việt Hùng          | Đông Anh          | 5193/QĐ-UB - 30/7/2002                                 |
| 655 | Đình Lương Quán              | Việt Hùng          | Đông Anh          | 1913/QĐ-UBND- 28/2/2013                                |
| 656 | Đình Đại Độ                  | Võng La            | Đông Anh          | 748/QĐ-UBND - 15/2/2007                                |
| 657 | Đền Cửa Sông                 | Xuân Canh          | Đông Anh          | 746/QĐ-UBND- 25/2/2007                                 |
| 658 | Đình Xuân Đình               | Xuân Canh          | Đông Anh          | 5501/QĐ-UBND- 5/11/2010                                |
| 659 | Đình Văn Tinh                | Xuân Canh          | Đông Anh          | 6473/QĐ-UBND - 5/12/2014                               |
| 660 | Chùa Xuân Nộn                | Xuân Nộn           | Đông Anh          | 4274/QĐ-UB - 13/10/1999, số mới: 597/QĐ-UB-26/1/2006   |
| 661 | Đình Lương Quy               | Xuân Nộn           | Đông Anh          | 1362/QĐ-UBND - 24/3/2010                               |
| 662 | Chùa Lương Quy               | Xuân Nộn           | Đông Anh          | 1361/QĐ-UBND - 24/3/2010                               |
| 663 | Đình Đường Yên               | Xuân Nộn           | Đông Anh          | 5061/QĐ-UBND- 5/11/2012                                |
| 664 | Đình Hậu Dưỡng               | Kim Chung          | Đông Anh          | 384/QĐ-UB - 18/1/2006                                  |
| 665 | Đình Bầu                     | Kim Chung          | Đông Anh          | 516/QĐ-UBND- 23/1/2009                                 |
| 666 | Đền Bầu                      | Kim Chung          | Đông Anh          | 515/QĐ-UBND - 23/1/2009                                |
| 667 | Đình Thư Cưu                 | Cổ Loa             | Đông Anh          | 2458/QĐ-UBND - 01/6/2011                               |
| 668 | Đình Bát Tràng               | Bát Tràng          | Gia Lâm           | 1191/QĐ-UB 7/2/2002                                    |
| 669 | Chùa Bát Tràng (Kim Trúc)    | Bát Tràng          | Gia Lâm           | 5189/QĐ-UB - 30/7/2002                                 |
| 670 | Đình Giang Cao               | Bát Tràng          | Gia Lâm           | 5196/QĐ -UB - 30/7/2002                                |
| 671 | Đền Mẫu                      | Bát Tràng          | Gia Lâm           | 1120/QĐ-UBND - 9/3/2009                                |

| TT  | Tên di tích                       | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|-----|-----------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 672 | Văn chi (Văn từ) Bát Tràng        | Bát Tràng          | Gia Lâm           | 1119/QĐ-UBND - 9/3/2009          |
| 673 | Miếu Bản                          | Bát Tràng          | Gia Lâm           | 3506/QĐ-UBND - 06/7/2023         |
| 674 | Đình Thôn Hội                     | Cổ Bi              | Gia Lâm           | 6127/QĐ-UBND- 26/11/2009         |
| 675 | Chùa Thôn Hội                     | Cổ Bi              | Gia Lâm           | 6127/QĐ-UBND- 26/11/2009         |
| 676 | Chùa Lê Xá                        | Đa Tồn             | Gia Lâm           | 1033/QĐ-UBND - 19/3/2007         |
| 677 | Nghè Lê Xá                        | Đa Tồn             | Gia Lâm           | 1037/QĐ-UBND - 19/3/2007         |
| 678 | Chùa Ngọc Động                    | Đa Tồn             | Gia Lâm           | 6711/QĐ-UBND- 24/12/2009         |
| 679 | Đình Đào Xuyên                    | Đa Tồn             | Gia Lâm           | 970/QĐ-UBND- 8/2/2013            |
| 680 | Đình Bình Nguyên                  | Đa Tồn             | Gia Lâm           | 3512 /QĐ-UBND - 06/7/2023        |
| 681 | Đình Kim Âu                       | Đặng Xá            | Gia Lâm           | 1003/QĐ-UBND - 14/3/2008         |
| 682 | Chùa Kim Âu                       | Đặng Xá            | Gia Lâm           | 1003/QĐ-UBND - 14/3/2008         |
| 683 | Đình Hoàng Long                   | Đặng Xá            | Gia Lâm           | 18/QĐ-UBND - 2/1/2008            |
| 684 | Đình An Đà                        | Đặng Xá            | Gia Lâm           | 741/QĐ-UBND - 13/02/2019         |
| 685 | Nhà thờ họ Thạch Thọ              | Đình Xuyên         | Gia Lâm           | 6936/QĐ-UBND- 15/12/2016         |
| 686 | Đình Đông Dư Hạ                   | Đông Dư            | Gia Lâm           | 310/QĐ-UBND- 22/1/2007           |
| 687 | Chùa Đông Dư Hạ                   | Đông Dư            | Gia Lâm           | 311/QĐ-UBND - 22/1/2007          |
| 688 | Đình Đông Dư Thượng               | Đông Dư            | Gia Lâm           | 309/QĐ-UBND- 22/1/2007           |
| 689 | Chùa Đông Dư Thượng               | Đông Dư            | Gia Lâm           | 308/QĐ-UBND - 22/1/2007          |
| 690 | Đình Thôn Hạ                      | Dương Hà           | Gia Lâm           | 1655/QĐ-UB - 25/3/2003           |
| 691 | Chùa Thôn Thượng (Dương Quang tự) | Dương Hà           | Gia Lâm           | 1654/QĐ-UB - 25/3/2003           |
| 692 | Chùa thôn Hạ (Hiển Quang tự)      | Dương Hà           | Gia Lâm           | 1656/QĐ-UB - 25/3/2003           |

| TT  | Tên di tích                  | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|-----|------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 693 | Chùa Báo Ân                  | Dương Quang        | Gia Lâm           | 5319/QĐ-UB- 3/9/2003             |
| 694 | Đình Lam Cầu                 | Dương Quang        | Gia Lâm           | 1032/QĐ-UBND- 19/3/2007          |
| 695 | Đình Yên Mỹ                  | Dương Quang        | Gia Lâm           | 1034/QĐ-UBND - 19/3/2007         |
| 696 | Chùa Yên Mỹ                  | Dương Quang        | Gia Lâm           | 1036/QĐ-UBND- 19/3/2007          |
| 697 | Đình Đề Trụ                  | Dương Quang        | Gia Lâm           | 1221/QĐ-UBND- 20/3/2012          |
| 698 | Đình Quán Khê                | Dương Quang        | Gia Lâm           | 1220/QĐ-UBND- 20/3/2012          |
| 699 | Đình Quang Trung             | Dương Quang        | Gia Lâm           | 2010/QĐ-UBND - 22/4/2018         |
| 700 | Đình Tự Môn                  | Dương Quang        | Gia Lâm           | 2009/QĐ-UBND - 22/4/2018         |
| 701 | Chùa Yên Bình (Sùng Linh tự) | Dương Xá           | Gia Lâm           | 2941/QĐ-UB - 28/5/2003           |
| 702 | Đình Yên Bình                | Dương Xá           | Gia Lâm           | 2946/QĐ-UB - 28/5/2003           |
| 703 | Đền (Nghè) Thuận Quang       | Dương Xá           | Gia Lâm           | 3413/QĐ-UBND- 12/7/2010          |
| 704 | Nhà thờ họ Dương             | Dương Xá           | Gia Lâm           | 2646/QĐ-UBND- 14/6/2012          |
| 705 | Đình Dương Đá                | Dương Xá           | Gia Lâm           | 4019/QĐ-UBND - 11/9/2012         |
| 706 | Đình Dương Danh              | Dương Xá           | Gia Lâm           | 4342/QĐ-UBND - 28/8/2015         |
| 707 | Đình Thuận Quang             | Dương Xá           | Gia Lâm           | 1390/QĐ-UBND - 24/3/2021         |
| 708 | Đền Mẫu                      | Dương Xá           | Gia Lâm           | 1455/QĐ-UBND - 26/3/2021         |
| 709 | Đình Thuận Tiến              | Dương xá           | Gia Lâm           | 3508/QĐ-UBND - 06/7/2023         |
| 710 | Đình Hoàng Xá                | Kiều Ky            | Gia Lâm           | 4185/QĐ-UBND- 27/8/2010          |
| 711 | Chùa Hoàng Xá                | Kiều Ky            | Gia Lâm           | 4185/QĐ-UBND- 27/8/2010          |
| 712 | Đình Báo Đáp                 | Kiều Ky            | Gia Lâm           | 1215/QĐ-UBND- 20/3/2015          |
| 713 | Chùa Báo Đáp                 | Kiều Ky            | Gia Lâm           | 1216/QĐ-UBND- 20/3/2015          |

| TT  | Tên di tích                            | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|-----|----------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 714 | Miếu Báo Đáp                           | Kiều Kỳ            | Gia Lâm           | 1217/QĐ-UBND-20/3/2015           |
| 715 | Chùa Kim Lan                           | Kim Lan            | Gia Lâm           | 905/QĐ - UB - 29/1/2003          |
| 716 | Miếu Bản                               | Kim Lan            | Gia Lâm           | 1647/QĐ-UB - 25/3/2003           |
| 717 | Đình Kim Lan                           | Kim Lan            | Gia Lâm           | 1389/QĐ-UBND - 24/3/2021         |
| 718 | Đình Kim Hồ                            | Lệ Chi             | Gia Lâm           | 1178/QĐ-UBND-15/3/2010           |
| 719 | Chùa Kim Hồ                            | Lệ Chi             | Gia Lâm           | 1178/QĐ-UBND-15/3/2010           |
| 720 | Nghè Kim Hồ                            | Lệ Chi             | Gia Lâm           | 1178/QĐ-UBND-15/3/2010           |
| 721 | Đình Cổ Giang                          | Lệ Chi             | Gia Lâm           | 20/QĐ-UBND - 02/1/2008           |
| 722 | Chùa Cổ Giang                          | Lệ Chi             | Gia Lâm           | 19/QĐ-UBND - 02/1/2008           |
| 723 | Đình Chi Nam                           | Lệ Chi             | Gia Lâm           | 489/QĐ-UBND-19/01/2012           |
| 724 | Đền (nghè) Chi Nam                     | Lệ Chi             | Gia Lâm           | 489/QĐ-UBND-19/01/2012           |
| 725 | Chùa Chi Nam                           | Lệ Chi             | Gia Lâm           | 489/QĐ-UBND-19/01/2012           |
| 726 | Đình Hiệp Phú                          | Ninh Hiệp          | Gia Lâm           | 5199/QĐ -UB - 30/7/2002          |
| 727 | Miếu Thượng                            | Ninh Hiệp          | Gia Lâm           | 1180/QĐ-UBND-15/3/2010           |
| 728 | Chùa Khánh Ninh                        | Ninh Hiệp          | Gia Lâm           | 974/QĐ-UBND-18/2/2013            |
| 729 | Miếu Trung                             | Ninh Hiệp          | Gia Lâm           | 980/QĐ-UBND-18/2/2013            |
| 730 | Đền thờ Bắc Cung hoàng hậu Lê Ngọc Hân | Ninh Hiệp          | Gia Lâm           | 829/QĐ-UBND-10/02/2017           |
| 731 | Lăng mộ Bắc Cung Hoàng Hậu Lê Ngọc Hân | Ninh Hiệp          | Gia Lâm           | 829/QĐ-UBND-10/02/2017           |
| 732 | Thạch Sàng                             | Ninh Hiệp          | Gia Lâm           | 1416/QĐ-UBND-24/02/2017          |
| 733 | Đình Phù Dực                           | Phù Đồng           | Gia Lâm           | 6515QĐ-UBND-30/12/2010           |

| TT  | Tên di tích                         | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|-----|-------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 734 | Nhà thờ họ Nguyễn Thế               | Phú Thị            | Gia Lâm           | 6129/QĐ-UBND-26/11/2009          |
| 735 | Nhà thờ họ Nguyễn Huy               | Phú Thị            | Gia Lâm           | 6277/QĐ-UBND-02/12/2009          |
| 736 | Đình Hàn Lạc                        | Phú Thị            | Gia Lâm           | 1110/QĐ-UBND-9/3/2012            |
| 737 | Nhà thờ họ Cao                      | Phú Thị            | Gia Lâm           | 6477/QĐ-UBND-28/10/2013          |
| 738 | Khu lưu niệm danh nhân Cao Bá Quát  | Phú Thị            | Gia Lâm           | 448/QĐ-UBND-28/1/2016            |
| 739 | Hành Cung Cổ Bi                     | TT Trâu Quỳ        | Gia Lâm           | 312/QĐ - UBND - 22/1/2007        |
| 740 | Chùa Hưng Đô (Đô Thiên tự)          | Trung Mậu          | Gia Lâm           | 1417/QĐ-UBND-21/3/2018           |
| 741 | Chùa Hưng Long                      | Trung Mậu          | Gia Lâm           | 4897/QĐ-UBND - 17/9/2018         |
| 742 | Đình Sơn Hô                         | Văn Đức            | Gia Lâm           | 4812/QĐ-UBND - 30/11/2007        |
| 743 | Đình Đỗ Xá                          | Yên Thường         | Gia Lâm           | 1035/QĐ-UBND-19/3/2007           |
| 744 | Nhà thờ họ Đàm                      | Yên Thường         | Gia Lâm           | 1225/QĐ-UBND - 04/4/2008         |
| 745 | Đình Qui Mông                       | Yên Thường         | Gia Lâm           | 2706/QĐ-UBND-18/4/2013           |
| 746 | Đền Qui Mông                        | Yên Thường         | Gia Lâm           | 2703/QĐ-UBND-18/4/2013           |
| 747 | Đền Yên Khê                         | Yên Thường         | Gia Lâm           | 445/QĐ-UBND-28/1/2016            |
| 748 | Chùa Yên Khê (Diên Phúc tự)         | Yên Thường         | Gia Lâm           | 446/QĐ-UBND-28/1/2016            |
| 749 | Đình Lại Hoàng                      | Yên Thường         | Gia Lâm           | 402/QĐ-UBND-20/01/2017           |
| 750 | Lăng mộ Quận công Nguyễn Đăng Doanh | Yên Thường         | Gia Lâm           | 5650/QĐ-UBND-17/8/2017           |
| 751 | Đình Trùng Quán                     | Yên Thường         | Gia Lâm           | 836/QĐ-UBND-21/02/2018           |
| 752 | Đình Đình Vỹ                        | Yên Thường         | Gia Lâm           | 2003/QĐ-UBND-24/4/2018           |
| 753 | Chùa Đình Vỹ                        | Yên Thường         | Gia Lâm           | 2004/QĐ-UBND-24/4/2018           |
| 754 | Nhà thờ họ Nguyễn Thời              | Yên Thường         | Gia Lâm           | 2002/QĐ-UBND-24/4/2018           |

| TT  | Tên di tích                     | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|-----|---------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 755 | Đình Yên Thường                 | Yên Thường         | Gia Lâm           | 357/QĐ-UBND-18/01/2021           |
| 756 | Đình Yên Viên                   | Yên Viên           | Gia Lâm           | 2129/QĐ-UBND-14/3/2013           |
| 757 | Đình Lã Côi                     | Yên Viên           | Gia Lâm           | 1686/QĐ-UBND-28/3/2014           |
| 758 | Đình Kim Quan                   | Yên Viên           | Gia Lâm           | 3484/QĐ-UBND-07/8/2020           |
| 759 | Nhà thờ họ Trần                 | Di Trạch           | Hoài Đức          | 1791/QĐ-UBND - 20/3/2017         |
| 760 | Nhà thờ họ Vương Trí            | Đắc Sở             | Hoài Đức          | 6509/QĐ-UBND - 25/11/2016        |
| 761 | Đình Chiền                      | Đức Thượng         | Hoài Đức          | 18/QĐ-UB 08/01/2002              |
| 762 | Đền Chiền                       | Đức Thượng         | Hoài Đức          | 18/QĐ-UB 08/01/2002              |
| 763 | Chùa Viên Dương Quán            | Đức Thượng         | Hoài Đức          | 1230/QĐ-UBND-10/3/2011           |
| 764 | Đền Giẻ Sen                     | Đức Thượng         | Hoài Đức          | 842/QĐ-UBND-21/02/2018           |
| 765 | Đình Phú Đa                     | Đức Thượng         | Hoài Đức          | 388/QĐ-UBND-17/01/2023           |
| 766 | Nhà thờ Tiến sĩ Phí Đăng Nhậm   | Dương Liễu         | Hoài Đức          | 229 QĐ/UB 14/3/2005              |
| 767 | Nhà thờ Tiến sĩ Nguyễn Danh Dự  | Dương Liễu         | Hoài Đức          | 1516/QĐ-UBND 21/10/2005          |
| 768 | Miếu thờ Tiến sĩ Nguyễn Danh Dự | Dương Liễu         | Hoài Đức          | 1516/QĐ-UBND 21/10/2005          |
| 769 | Đình Dương Liễu                 | Dương Liễu         | Hoài Đức          | 243 /QĐ-UBND 05/02/2007          |
| 770 | Võ chi Quế Dương                | Dương Liễu         | Hoài Đức          | 4286/QĐ-UBND - 04/8/2016         |
| 771 | Điểm Hạ Thôn Hoa                | Dương Liễu         | Hoài Đức          | 2505/QĐ-UBND - 17/5/2019         |
| 772 | Chùa Bãi "Linh Châu tự"         | Dương Liễu         | Hoài Đức          | 1457/QĐ-UBND - 26/3/2021         |
| 773 | Chùa Đồng                       | Dương Liễu         | Hoài Đức          | 2896/QĐ-UBND - 16/8/2022         |
| 774 | Chùa Kỳ Viên (Kỳ Viên tự)       | Đức Giang          | Hoài Đức          | 6162 /QĐ-UBND - 28/11/2024       |
| 775 | Đền thờ Đức Tiên Chúa           | Đông La            | Hoài Đức          | 1168 /QĐ-UBND - 28/02/2025       |
| 776 | Nhà thờ họ Nguyễn Trí           | Sơn Đồng           | Hoài Đức          | 3024/QĐ-UBND-21/6/2010           |

| TT  | Tên di tích                            | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố                                   |
|-----|----------------------------------------|--------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------|
| 777 | Nhà thờ và lăng mộ Nguyễn Trung Khuyển | Sơn Đồng           | Hoài Đức          | 5626/QĐ-UBND-01/12/2011                                            |
| 778 | Chùa Đại Bi                            | Vân Canh           | Hoài Đức          | 500 /QĐ-UBND 26/3/2007                                             |
| 779 | Chùa Hậu Ái (Đại Ý tự)                 | Vân Canh           | Hoài Đức          | 978/QĐ-UBND 18/2/2013                                              |
| 780 | Đình An Thọ                            | An Khánh           | Hoài Đức          | 1112/QĐ-UBND-9/3/2012                                              |
| 781 | Chùa An Thọ (Thiên Văn tự)             | An Khánh           | Hoài Đức          | 388/QĐ-UBND-17/01/2023                                             |
| 782 | Nhà thờ Tiến sĩ Nguyễn Ích Tồn         | Minh Khai          | Hoài Đức          | 7537/QĐ-UBND 12/12/2013                                            |
| 783 | Đình Sơn Tượng                         | Minh Khai          | Hoài Đức          | 6118/QĐ-UBND 21/11/2014                                            |
| 784 | Đình Cát Ngòi                          | Cát Quế            | Hoài Đức          | 6344/QĐ-UBND 01/12/2014                                            |
| 785 | Đình Quế Dương                         | Cát Quế            | Hoài Đức          | 1168 /QĐ-UBND - 28/02/2025                                         |
| 786 | Nhà thờ Hoàng giáp Nguyễn Thúc Thông   | Cát Quế            | Hoài Đức          | 2647/QĐ-UBND-14/6/2012 - QĐ đính chính số 2859/QĐ-UBND - 11/8/2022 |
| 787 | Chùa Phổ Am                            | Cát Quế            | Hoài Đức          | 1168 /QĐ-UBND - 28/02/2025                                         |
| 788 | Quán Lai Xá                            | Kim Chung          | Hoài Đức          | 5444/QĐ-UBND - 30/12/2021                                          |
| 789 | Nhà thờ Tế Sở                          | Kim Chung          | Hoài Đức          | 5555 /QĐ-UBND - 31/10/2023                                         |
| 790 | Đình Linh Thượng                       | Vân Côn            | Hoài Đức          | 2005 /QĐ-UBND 03/7/2008                                            |
| 791 | Đình Mộc Hoàn                          | Vân Côn            | Hoài Đức          | 3237 QĐ-UBND 18/7/2012                                             |
| 792 | Đền Lưu Ly                             | Vân Côn            | Hoài Đức          | 1772/QĐ-UBND 3/4/2014                                              |
| 793 | Đền Sung (đền Mẫu)                     | Vân Côn            | Hoài Đức          | 4906/QĐ-UBND - 17/9/2018                                           |
| 794 | Quán Thượng (đền Thượng)               | Vân Côn            | Hoài Đức          | 356/QĐ-UBND - 18/01/2021                                           |
| 795 | Quán Hạ (Quán Vải)                     | Vân Côn            | Hoài Đức          | 1168 /QĐ-UBND - 28/02/2025                                         |
| 796 | Chùa Bảo Tháp (Chùa Hồng)              | Trị trấn Trôi      | Hoài Đức          | 1168 /QĐ-UBND - 28/02/2025                                         |

| TT  | Tên di tích                 | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|-----|-----------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 797 | Chùa Đào Nguyên             | An Thượng          | Hoài Đức          | 664/1998/QĐ/UB<br>30/6/1998      |
| 798 | Đình Thanh Quang            | An Thượng          | Hoài Đức          | 743/QĐ-UBND<br>02/4/2008         |
| 799 | Chùa Lại Dụ (Cao Linh tự)   | An Thượng          | Hoài Đức          | 5064/QĐ-UBND<br>22/8/2013        |
| 800 | Đình Lại Dụ                 | An Thượng          | Hoài Đức          | 5062/QĐ-UBND<br>22/8/2013        |
| 801 | Miếu Lại Dụ                 | An Thượng          | Hoài Đức          | 5062/QĐ-UBND<br>22/8/2013        |
| 802 | Từ chỉ Trần Danh Tiêu       | Yên Sở             | Hoài Đức          | 18/QĐ-UB 8/01/2002               |
| 803 | Chùa Ngọc Tân (Ngọc Tân tự) | Yên Sở             | Hoài Đức          | 1168 /QĐ-UBND -<br>28/02/2025    |
| 804 | Quán Nước                   | Tiền Yên           | Hoài Đức          | 359/QĐ-UBND-<br>16/1/2012        |
| 805 | Đình Yên Thái               | Tiền Yên           | Hoài Đức          | 369/QĐ-UBND-<br>16/01/2020       |
| 806 | Quán Thượng                 | Tiền Yên           | Hoài Đức          | 1458/QĐ-UBND-<br>24/3/2021       |
| 807 | Chùa Rừng (Cảnh Linh Tự)    | Tiền Yên           | Hoài Đức          | 388/QĐ-UBND-<br>17/01/2023       |
| 808 | Đình Mạnh Trữ               | Chu Phan           | Mê Linh           | 191/QĐ-UB-15/01/2004             |
| 809 | Đình Chu Phan               | Chu Phan           | Mê Linh           | 182/QĐ-UBND -<br>24/01/2006      |
| 810 | Đình Nội Đồng               | Đại Thịnh          | Mê Linh           | 1207/QĐ - 17/11/1992             |
| 811 | Đền Thượng                  | Đại Thịnh          | Mê Linh           | 180/QĐ-UB-15/01/2004             |
| 812 | Chùa Quỳnh Lâm              | Đại Thịnh          | Mê Linh           | 180/QĐ-UB-15/01/2004             |
| 813 | Đình Đại Bái                | Đại Thịnh          | Mê Linh           | 869/QĐ-UBND-<br>21/02/2011       |
| 814 | Đền Thiện                   | Đại Thịnh          | Mê Linh           | 4391/QĐ-UBND-<br>22/7/2013       |
| 815 | Đền Đại Thành               | Hoàng Kim          | Mê Linh           | 2252/QĐ-UBND-<br>25/5/2012       |
| 816 | Chùa Linh (Kim Giai tự)     | Hoàng Kim          | Mê Linh           | 2011/QĐ-UBND-<br>16/5/2012       |
| 817 | Đền Nghè                    | Hoàng Kim          | Mê Linh           | 93/QĐ-UBND -<br>7/1/2019         |

| TT  | Tên di tích                        | Phường/thị trấn/xã  | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|-----|------------------------------------|---------------------|-------------------|----------------------------------|
| 818 | Chùa Phù Trì                       | Kim Hoa             | Mê Linh           | 343/QĐ - UB - 15/02/1996         |
| 819 | Chùa Hoa Sơn                       | Kim Hoa             | Mê Linh           | 192/QĐ-UBND - 24/01/2006         |
| 820 | Đền Bạch Đa và mộ Tiến sĩ Đỗ Nhuận | Kim Hoa             | Mê Linh           | 3037 /QĐ-UBND - 11/6/2024        |
| 821 | Đình Xa Mạc                        | Liên Mạc            | Mê Linh           | 259/QĐ-UB-27/01/2003             |
| 822 | Chùa Đoài                          | Mê Linh             | Mê Linh           | 1427/QĐ - 19/10/1993             |
| 823 | Đền Liễu Trì                       | Mê Linh             | Mê Linh           | 1424/QĐ - 19/10/1993             |
| 824 | Chùa Liễu Trì                      | Mê Linh             | Mê Linh           | 1424/QĐ - 19/10/1993             |
| 825 | Đình Hạ Lôi                        | Mê Linh             | Mê Linh           | 2721/QĐ-UBND - 29/07/2008        |
| 826 | Đền Cốt Tung                       | Mê Linh             | Mê Linh           | 2721/QĐ-UBND - 29/07/2008        |
| 827 | Đình Liễu Trì                      | Mê Linh             | Mê Linh           | 3037 /QĐ-UBND - 11/6/2024        |
| 828 | Chùa Đại Bi                        | Thị trấn Quang Minh | Mê Linh           | 1120/QĐ-UB - 01/07/1995          |
| 829 | Đình Giai Lạc                      | Thị trấn Quang Minh | Mê Linh           | 442/QĐ - UB - 01/02/2002         |
| 830 | Chùa Giai Lạc                      | Thị trấn Quang Minh | Mê Linh           | 442/QĐ - UB - 01/02/2002         |
| 831 | Đền Thái Lai                       | Tiến Thắng          | Mê Linh           | 2491/QĐ - UB - 27/11/1996        |
| 832 | Nghè Thái Lai                      | Tiến Thắng          | Mê Linh           | 2494/QĐ-UB - 27/11/1996          |
| 833 | Nhà thờ họ Đỗ Quang                | Tiến Thắng          | Mê Linh           | 220/QĐ-UB-28/01/2000             |
| 834 | Nhà thờ họ Nguyễn Thế              | Tiến Thắng          | Mê Linh           | 329/QĐ-UBND - 30/01/2008         |
| 835 | Đình Quảng Lộc (Đình Soi)          | Tiến Thắng          | Mê Linh           | 97/QĐ-UBND - 09/01/2020          |
| 836 | Chùa Thái Lai                      | Tiến Thắng          | Mê Linh           | 5445/QĐ-UBND - 30/12/2021        |
| 837 | Miếu Bà                            | Tiền Phong          | Mê Linh           | 159/QĐ-UB-17/01/2001             |
| 838 | Đền Thiện                          | Tiền Phong          | Mê Linh           | 2398/QĐ-UBND ngày 07/7/2022      |

| TT  | Tên di tích           | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|-----|-----------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 839 | Đền Đình Nguyên       | Tiến Thịnh         | Mê Linh           | 870/QĐ - 05/7/1993               |
| 840 | Đình Yên Lão Thị      | Tiến Thịnh         | Mê Linh           | 162/QĐ-UB - 17/01/2001           |
| 841 | Đình Trung Hà         | Tiến Thịnh         | Mê Linh           | 189/QĐ-UBND - 24/01/2006         |
| 842 | Chùa Ngũ Phúc         | Tiến Thịnh         | Mê Linh           | 189/QĐ-UBND - 24/01/2006         |
| 843 | Nhà thờ họ Trần Quang | Tiến Thịnh         | Mê Linh           | 441/QĐ -UBND - 07/02/2007        |
| 844 | Đình Chu Trần         | Tiến Thịnh         | Mê Linh           | 175/QĐ - UBND - 24/01/2006       |
| 845 | Đình Kỳ Đồng          | Tiến Thịnh         | Mê Linh           | 3428/QĐ-UBND- 21/7/2011          |
| 846 | Đình Yên Lão Giáp     | Tiến Thịnh         | Mê Linh           | 871/QĐ - 05/07/1993              |
| 847 | Đền Thụy An           | Tráng Việt         | Mê Linh           | 346/QĐ-UB - 15/02/1996           |
| 848 | Đền Diệp              | Tráng Việt         | Mê Linh           | 164/QĐ-UB - 17/01/2001           |
| 849 | Đình Đông Cao         | Tráng Việt         | Mê Linh           | 438/QĐ-UBND - 07/02/2007         |
| 850 | Đền Bạch Trạch        | Tráng Việt         | Mê Linh           | 328/QĐ - UBND - 30/01/2008       |
| 851 | Chùa Phú Mỹ           | Tự Lập             | Mê Linh           | 4392/QĐ-UBND- 22/7/2013          |
| 852 | Đền Phú Mỹ            | Tự Lập             | Mê Linh           | 4392/QĐ-UBND- 22/7/2013          |
| 853 | Nhà thờ họ Trần       | Tự Lập             | Mê Linh           | 92/QĐ-UBND - 7/1/2019            |
| 854 | Đình Nam Cường        | Tam Đồng           | Mê Linh           | 89/QĐ - 24/01/1994               |
| 855 | Đền Mẫu               | Tam Đồng           | Mê Linh           | 520/QĐ-UBND - 28/01/2019         |
| 856 | Đền Thạch Đà          | Thạch Đà           | Mê Linh           | 1208/QĐ - 17/11/1992             |
| 857 | Đôi 79 mùa Xuân       | Thanh Lâm          | Mê Linh           | 792/QĐ - UB - 16/5/1995          |
| 858 | Đình Mỹ Lộc           | Thanh Lâm          | Mê Linh           | 193/QĐ -UBND - 24/01/2006        |
| 859 | Đình Đức Hậu          | Thanh Lâm          | Mê Linh           | 439/QĐ - UBND - 07/02/2007       |
| 860 | Đình Ngự Tiễn         | Thanh Lâm          | Mê Linh           | 330/QĐ - UBND - 30/01/2008       |

| TT  | Tên di tích                               | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|-----|-------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 861 | Đình Lâm Hộ                               | Thanh Lâm          | Mê Linh           | 2722/QĐ-UBND - 29/07/2008        |
| 862 | Đình Phú Hữu                              | Thanh Lâm          | Mê Linh           | 645/QĐ-UBND - 05/02/2020         |
| 863 | Lăng mộ Trần Thế Hiến và phu nhân Nhị Bảo | Thanh Lâm          | Mê Linh           | 4320/QĐ-UBND- 19/8/2024          |
| 864 | Đình Yên Nội                              | Vạn Yên            | Mê Linh           | 332/QĐ-UBND - 30/01/2008         |
| 865 | Chùa Phương Linh                          | Vạn Yên            | Mê Linh           | 331/QĐ-UBND - 30/01/2008         |
| 866 | Đình miếu Đài                             | Vạn Yên            | Mê Linh           | 388/QĐ-UBND - 17/01/2023         |
| 867 | Đình Thạch Đà                             | Thạch Đà           | Mê Linh           | 388/QĐ-UBND - 17/01/2023         |
| 868 | Đình Trê                                  | Tuy Lai            | Mỹ Đức            | 158 - QĐ/UB - 04/02/2003         |
| 869 | Quán Trê                                  | Tuy Lai            | Mỹ Đức            | 158 - QĐ/UB - 04/02/2003         |
| 870 | Đình Khang Cát                            | Tuy Lai            | Mỹ Đức            | 158 - QĐ/UB - 04/02/2003         |
| 871 | Chùa Khê Bộ (Hàm Long)                    | Tuy Lai            | Mỹ Đức            | 47QĐ/UB 10/1/03                  |
| 872 | Đình Khê Bộ                               | Tuy Lai            | Mỹ Đức            | 47QĐ/UB 10/1/03                  |
| 873 | Đình Làng Đình                            | Tuy Lai            | Mỹ Đức            | 2713QĐ/UB 31/12/2003             |
| 874 | Chùa Làng Đình                            | Tuy Lai            | Mỹ Đức            | 2713QĐ/UB 31/12/2003             |
| 875 | Đình Nhượng Lê                            | Tuy Lai            | Mỹ Đức            | 635QĐ/UB 14/6/2004               |
| 876 | Chùa Nhượng Lê                            | Tuy Lai            | Mỹ Đức            | 635QĐ/UB 14/6/2004               |
| 877 | Đền Thông                                 | Tuy Lai            | Mỹ Đức            | 664/1998/QĐ/UB 30/6/1998         |
| 878 | Đình Quýt                                 | Tuy Lai            | Mỹ Đức            | 664/1998/QĐ/UB 30/6/1998         |
| 879 | Đình Trung                                | Tuy Lai            | Mỹ Đức            | 664/1998/QĐ/UB 30/6/1998         |
| 880 | Chùa Thượng                               | Tuy Lai            | Mỹ Đức            | 1979 /QĐ-UBND 14/11/2006         |
| 881 | Chùa thôn Bèn                             | Tuy Lai            | Mỹ Đức            | 651 -QĐ/UB 21/5/2002             |
| 882 | Đình thôn Bèn                             | Tuy Lai            | Mỹ Đức            | 651 -QĐ/UB 21/5/2002             |

| TT  | Tên di tích              | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|-----|--------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 883 | Đình Giáp Bồn            | Tuy Lai            | Mỹ Đức            | 2713/QĐ/UB 31/12/2003            |
| 884 | Quán Giáp Bồn            | Tuy Lai            | Mỹ Đức            | 2713/QĐ/UB 31/12/2003            |
| 885 | Đình Làng Cầu            | Tuy Lai            | Mỹ Đức            | 2406 QĐ/UB<br>15/11/2003         |
| 886 | Đền Vân Mộng             | Tuy Lai            | Mỹ Đức            | 1516/QĐ-UBND<br>21/10/2005       |
| 887 | Đình Trù                 | Tuy Lai            | Mỹ Đức            | 8775/QĐ-UBND<br>20/12/2017       |
| 888 | Đình Đoàn nữ             | An Mỹ              | Mỹ Đức            | 18/QĐ-UB 08/01/2002              |
| 889 | Đền Đoàn Nữ              | An Mỹ              | Mỹ Đức            | 18/QĐ-UB 08/01/2002              |
| 890 | Đình Phú Văn             | Bột Xuyên          | Mỹ Đức            | 1958/QĐ-UBND<br>21/12/2005       |
| 891 | Chùa Phú Văn             | Bột Xuyên          | Mỹ Đức            | 1958/QĐ-UBND<br>21/12/2005       |
| 892 | Đình Mỹ Tiên             | Bột Xuyên          | Mỹ Đức            | 672 /QĐ-UBND<br>19/4/2007        |
| 893 | Chùa Mỹ Tiên             | Bột Xuyên          | Mỹ Đức            | 672 /QĐ-UBND<br>19/4/2007        |
| 894 | Đình Lai Tảo             | Bột Xuyên          | Mỹ Đức            | 169/QĐ-UBND<br>22/01/2008        |
| 895 | Đền Thượng (Quán Trúc)   | Bột Xuyên          | Mỹ Đức            | 169/QĐ-UBND<br>22/01/2008        |
| 896 | Đền Trung (Quán Hạ)      | Bột Xuyên          | Mỹ Đức            | 169/QĐ-UBND<br>22/01/2008        |
| 897 | Đình Đức Thụ             | Lê Thanh           | Mỹ Đức            | 174 QĐ/UB 05/2/2002              |
| 898 | Đình áng Hạ              | Lê Thanh           | Mỹ Đức            | 1516/QĐ-UBND<br>21/10/2005       |
| 899 | Chùa áng Hạ (Khánh Long) | Lê Thanh           | Mỹ Đức            | 1516/QĐ-UBND<br>21/10/2005       |
| 900 | Đền Thượng áng Hạ        | Lê Thanh           | Mỹ Đức            | 1516/QĐ-UBND<br>21/10/2005       |
| 901 | Đền Hạ áng Hạ            | Lê Thanh           | Mỹ Đức            | 1516/QĐ-UBND<br>21/10/2005       |
| 902 | Đình Lê Xá               | Lê Thanh           | Mỹ Đức            | 1168 /QĐ-UBND -<br>28/02/2025    |
| 903 | Đình Vạn Phúc            | Vạn Kim            | Mỹ Đức            | 6233 /QĐ-UBND -<br>06/12/2023    |
| 904 | Đình thôn Hạ             | Phùng Xá           | Mỹ Đức            | 651 -QĐ/UB 21/5/2002             |

| TT  | Tên di tích                     | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|-----|---------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 905 | Chùa thôn Hạ                    | Phùng Xá           | Mỹ Đức            | 651 -QĐ/UB 21/5/2002             |
| 906 | Đình thôn Thượng                | Phùng Xá           | Mỹ Đức            | 651 -QĐ/UB 21/5/2002             |
| 907 | Chùa thôn Thượng                | Phùng Xá           | Mỹ Đức            | 651 -QĐ/UB 21/5/2002             |
| 908 | Đền Hà Xá                       | Đại Hưng           | Mỹ Đức            | 206-QĐ/UB 19/2/2002              |
| 909 | Đình Hà Xá                      | Đại Hưng           | Mỹ Đức            | 206-QĐ/UB 19/2/2002              |
| 910 | Đình Trình Tiết                 | Đại Hưng           | Mỹ Đức            | 206-QĐ/UB 19/2/2002              |
| 911 | Đền Trình Tiết                  | Đại Hưng           | Mỹ Đức            | 206-QĐ/UB 19/2/2002              |
| 912 | Đền Thượng Tiết                 | Đại Hưng           | Mỹ Đức            | 234-QĐ-UB 15/3/2000              |
| 913 | Chùa Thượng Tiết                | Đại Hưng           | Mỹ Đức            | 234-QĐ-UB 15/3/2000              |
| 914 | Đình - đền Tổng Trình Tiết      | Đại Hưng           | Mỹ Đức            | 1168 /QĐ-UBND - 28/02/2025       |
| 915 | Chùa Trình Tiết                 | Đại Hưng           | Mỹ Đức            | 1168 /QĐ-UBND - 28/02/2025       |
| 916 | Đền Cống Hạ                     | Hồng Sơn           | Mỹ Đức            | 664/1998/QĐ/UB 30/6/1998         |
| 917 | Chùa Cống Đặng                  | Hồng Sơn           | Mỹ Đức            | 234-QĐ-UB 15/3/2000              |
| 918 | Đền Cống Thượng                 | Hồng Sơn           | Mỹ Đức            | 664/1998/QĐ/UB 30/6/1998         |
| 919 | Đình Cống Hạ                    | Hồng Sơn           | Mỹ Đức            | 6162 /QĐ-UBND - 28/11/2024       |
| 920 | Đình Thanh Lợi                  | Hồng Sơn           | Mỹ Đức            | 6162 /QĐ-UBND - 28/11/2024       |
| 921 | Chùa Cống Sở (Linh Tâm tự)      | Hồng Sơn           | Mỹ Đức            | 1168 /QĐ-UBND - 28/02/2025       |
| 922 | Đình Cống Sở                    | Hồng Sơn           | Mỹ Đức            | 1168 /QĐ-UBND - 28/02/2025       |
| 923 | Đền Đức Trần Triều              | Phù Lưu Tế         | Mỹ Đức            | 47QĐ/UB 10/1/03                  |
| 924 | Đền La Mai                      | Phù Lưu Tế         | Mỹ Đức            | 89 QĐ/UB 28/01/2004              |
| 925 | Chùa Phù Lưu Tế (Khánh Hưng tự) | Phù Lưu Tế         | Mỹ Đức            | 89 QĐ/UB 28/01/2004              |

| TT | Tên di tích | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố | 926 | Đình Hội Đồng | Phù Lưu Tế | Mỹ Đức | 82 QB/UB 19/01/2004 | 927 | Đền Thượng | Phù Lưu Tế | Mỹ Đức | 82 QB/UB 19/01/2004 | 928 | Đền Trung | Phù Lưu Tế | Mỹ Đức | 82 QB/UB 19/01/2004 | 929 | Đền Hà | Phù Lưu Tế | Mỹ Đức | 82 QB/UB 19/01/2004 | 930 | Đình Phú Cốc | An Phú | Mỹ Đức | 2274/QĐ-UBND-14/4/2017 | 931 | Đền Ai Nang | An Phú | Mỹ Đức | 2275/QĐ-UBND-14/4/2017 | 932 | Đình Ai Nang | An Phú | Mỹ Đức | 5447/QĐ-UBND - 01/10/2019 | 933 | Đình An Đà | An Tiến | Mỹ Đức | 2004/QĐ-UBND 03/07/2008 | 934 | Đền An Đà | An Tiến | Mỹ Đức | 2004/QĐ-UBND 03/07/2008 | 935 | Đình Thượng | An Tiến | Mỹ Đức | 2064 /QĐ-UBND 7/11/2007 | 936 | Đình Hòa Lạc | An Tiến | Mỹ Đức | 6980/QĐ-UBND-18/12/2015 | 937 | Đình Phú Dụ | An Tiến | Mỹ Đức | 3468/QĐ-UBND-07/6/2017 | 938 | Đền Phú Dụ | An Tiến | Mỹ Đức | 3468/QĐ-UBND-07/6/2017 | 939 | Đình Hoành | Đông Tâm | Mỹ Đức | 454 /1998/QĐ/UB 14/5/1998 | 940 | Chùa Hoành | Đông Tâm | Mỹ Đức | 664/1998/QĐ/UB 30/6/1998 | 941 | Quần Thả | Đông Tâm | Mỹ Đức | 911 /QĐ-UBND 26/5/2006 | 942 | Đình Đông Bình | Hùng Tiến | Mỹ Đức | 2713 QB/UB - 31/12/2003 | 943 | Đền Đông Bình | Hùng Tiến | Mỹ Đức | 2713 QB/UB - 31/12/2003 | 944 | Chùa Đông Bình | Hùng Tiến | Mỹ Đức | 2713 QB/UB - 31/12/2003 | 945 | Chùa Bạch Tuyết | Hùng Tiến | Mỹ Đức | 353 /QĐ-UBND 28/02/2007 | 946 | Đình Hưng Nông | Hùng Tiến | Mỹ Đức | 5779/QĐ-UBND-11/12/2012 |
|----|-------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|-----|---------------|------------|--------|---------------------|-----|------------|------------|--------|---------------------|-----|-----------|------------|--------|---------------------|-----|--------|------------|--------|---------------------|-----|--------------|--------|--------|------------------------|-----|-------------|--------|--------|------------------------|-----|--------------|--------|--------|---------------------------|-----|------------|---------|--------|-------------------------|-----|-----------|---------|--------|-------------------------|-----|-------------|---------|--------|-------------------------|-----|--------------|---------|--------|-------------------------|-----|-------------|---------|--------|------------------------|-----|------------|---------|--------|------------------------|-----|------------|----------|--------|---------------------------|-----|------------|----------|--------|--------------------------|-----|----------|----------|--------|------------------------|-----|----------------|-----------|--------|-------------------------|-----|---------------|-----------|--------|-------------------------|-----|----------------|-----------|--------|-------------------------|-----|-----------------|-----------|--------|-------------------------|-----|----------------|-----------|--------|-------------------------|
|----|-------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|-----|---------------|------------|--------|---------------------|-----|------------|------------|--------|---------------------|-----|-----------|------------|--------|---------------------|-----|--------|------------|--------|---------------------|-----|--------------|--------|--------|------------------------|-----|-------------|--------|--------|------------------------|-----|--------------|--------|--------|---------------------------|-----|------------|---------|--------|-------------------------|-----|-----------|---------|--------|-------------------------|-----|-------------|---------|--------|-------------------------|-----|--------------|---------|--------|-------------------------|-----|-------------|---------|--------|------------------------|-----|------------|---------|--------|------------------------|-----|------------|----------|--------|---------------------------|-----|------------|----------|--------|--------------------------|-----|----------|----------|--------|------------------------|-----|----------------|-----------|--------|-------------------------|-----|---------------|-----------|--------|-------------------------|-----|----------------|-----------|--------|-------------------------|-----|-----------------|-----------|--------|-------------------------|-----|----------------|-----------|--------|-------------------------|

| TT  | Tên di tích                     | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|-----|---------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 947 | Đền Hưng Nông                   | Hùng Tiến          | Mỹ Đức            | 5778/QĐ-UBND-11/12/2012          |
| 948 | Đình thôn An Duyệt              | Hùng Tiến          | Mỹ Đức            | 1456/QĐ-UBND-26/3/2021           |
| 949 | Đền thôn An Duyệt               | Hùng Tiến          | Mỹ Đức            | 1456/QĐ-UBND-26/3/2021           |
| 950 | Đền Nông Khê                    | Hùng Tiến          | Mỹ Đức            | 4320/QĐ-UBND-19/8/2024           |
| 951 | Chùa Nông Khê (Hoa Khê tự)      | Hùng Tiến          | Mỹ Đức            | 4320/QĐ-UBND-19/8/2024           |
| 952 | Đình Bạch Tuyết                 | Hùng Tiến          | Mỹ Đức            | 6162 /QĐ-UBND - 28/11/2024       |
| 953 | Đình Vĩnh Lạc                   | Mỹ Thành           | Mỹ Đức            | 167 -QĐ/UB 25/2/2000             |
| 954 | Chùa Vĩnh Lạc (Bảo Sát tự linh) | Mỹ Thành           | Mỹ Đức            | 167 -QĐ/UB 25/2/2000             |
| 955 | Đình Vĩnh Xương Thượng          | Mỹ Thành           | Mỹ Đức            | 6117/QĐ-UBND 21/11/2014          |
| 956 | Đình Vĩnh Xương Trung           | Mỹ Thành           | Mỹ Đức            | 6116/QĐ-UBND 21/11/2014          |
| 957 | Đình Thượng                     | Phúc Lâm           | Mỹ Đức            | 1958/QĐ-UBND 21/12/2005          |
| 958 | Đình Chung                      | Phúc Lâm           | Mỹ Đức            | 1958/QĐ-UBND 21/12/2005          |
| 959 | Đền thờ Đặng Quận Công          | Phúc Lâm           | Mỹ Đức            | 1979 /QĐ-UBND 14/11/2006         |
| 960 | Đình Thượng Khâm Lâm            | Phúc Lâm           | Mỹ Đức            | 1958/QĐ-UBND 21/12/2005          |
| 961 | Đình Hạ Khâm Lâm                | Phúc Lâm           | Mỹ Đức            | 1958/QĐ-UBND 21/12/2005          |
| 962 | Đình Chân Chim                  | Phúc Lâm           | Mỹ Đức            | 1958/QĐ-UBND 21/12/2005          |
| 963 | Quán Sỏi                        | Phúc Lâm           | Mỹ Đức            | 1909/QĐ-UBND-26/4/2011           |
| 964 | Đền Đức Châu Bà                 | Phúc Lâm           | Mỹ Đức            | 388/QĐ-UBND-17/01/2023           |
| 965 | Đình Đốc Hậu                    | Đốc Tín            | Mỹ Đức            | 1516/QĐ-UBND 21/10/2005          |
| 966 | Đình Tiên Mai                   | Hương Sơn          | Mỹ Đức            | 24 -QĐ/UB 28/01/1989             |
| 967 | Chùa Tiên Mai                   | Hương Sơn          | Mỹ Đức            | 38QĐ/UB 13/01/2000               |
| 968 | Đình Phú Yên                    | Hương Sơn          | Mỹ Đức            | 1168 /QĐ-UBND - 28/02/2025       |

| TT  | Tên di tích                                  | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|-----|----------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 969 | Đền thờ Đinh Tiên Hoàng Đế                   | Hợp Thanh          | Mỹ Đức            | 4352/QĐ-UBND - 15/8/2019         |
| 970 | Chùa Thôn Thọ (Trùng Quang tự)               | Hợp Thanh          | Mỹ Đức            | 1168 /QĐ-UBND - 28/02/2025       |
| 971 | Đình Thượng Lạt Dương                        | Hồng Thái          | Phú Xuyên         | 2934/QĐ-UBND - 26/6/2015         |
| 972 | Chùa Lạt Dương Hạ                            | Hồng Thái          | Phú Xuyên         | 2940/QĐ-UBND - 26/6/2015         |
| 973 | Di tích cách mạng Trại Diên                  | Hồng Thái          | Phú Xuyên         | 1755 /QĐ-UBND 21/9/2007          |
| 974 | Đình Hạ Lạt Dương                            | Hồng Thái          | Phú Xuyên         | 4907/QĐ-UBND - 17/9/2018         |
| 975 | Đền Thọ Vực                                  | Nam Triều          | Phú Xuyên         | 1218/QĐ-UBND - 20/3/2015         |
| 976 | Nhà thờ nguyên Tổng đốc Ninh Bình Nguyễn Thứ | Nam Phong          | Phú Xuyên         | 169/QĐ-UBND 22/01/2008           |
| 977 | Đình Cổ Châu                                 | Nam Phong          | Phú Xuyên         | 2005 /QĐ-UBND 03/7/2008          |
| 978 | Chùa Nam Phú                                 | Nam Phong          | Phú Xuyên         | 174 QĐ/UB 05/2/2002              |
| 979 | Chùa Đại Bi (Chùa Nghĩa Lập)                 | Châu Can           | Phú Xuyên         | 664/1998/QĐ/UB 30/6/1998         |
| 980 | Đình Hạ Nghĩa Lập                            | Châu Can           | Phú Xuyên         | 664/1998/QĐ/UB 30/6/1998         |
| 981 | Đình Thượng Nghĩa Lập                        | Châu Can           | Phú Xuyên         | 664/1998/QĐ/UB 30/6/1998         |
| 982 | Nhà thờ phó bảng Vũ Duy Vĩ                   | Châu Can           | Phú Xuyên         | 169/QĐ-UBND 22/01/2008           |
| 983 | Đình Cổ Châu                                 | Châu Can           | Phú Xuyên         | 1439QĐ/UB 20/12/04               |
| 984 | Nhà thờ Phạm Nguyễn Anh Vũ                   | Thụy Phú           | Phú Xuyên         | 174 QĐ/UB 05/2/2002              |
| 985 | Đình Thụy Phú                                | Nam Tiến           | Phú Xuyên         | 4320/QĐ-UBND- 19/8/2024          |
| 986 | Đình Tâm Khê                                 | Quang Lãng         | Phú Xuyên         | 664/1998/QĐ/UB 30/6/1998         |
| 987 | Chùa Tạ (Ba Chạ)                             | Quang Lãng         | Phú Xuyên         | 1210/1999/QĐ-UB 9/11/1999        |
| 988 | Đình Thôn Tạ                                 | Quang Lãng         | Phú Xuyên         | 1210/1999/QĐ-UB 9/11/1999        |
| 989 | Đình Quang Lãng                              | Quang Lãng         | Phú Xuyên         | 664/1998/QĐ/UB 30/6/1998         |

| TT   | Tên di tích                       | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|------|-----------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 990  | Miếu Phú Nhiêu                    | Quang Trung        | Phú Xuyên         | 1439/QĐ/UB 20/12/04              |
| 991  | Đình Phú Nhiêu                    | Quang Trung        | Phú Xuyên         | 1439/QĐ/UB 20/12/04              |
| 992  | Đình Tri Lễ                       | Quang Trung        | Phú Xuyên         | 743/QĐ-UBND 02/4/2008            |
| 993  | Chùa Tri Lễ (Quán Âm tự)          | Quang Trung        | Phú Xuyên         | 743/QĐ-UBND 02/4/2008            |
| 994  | Chùa Phú Nhiêu                    | Quang Trung        | Phú Xuyên         | 1439/QĐ/UB 20/12/04              |
| 995  | Đình Viên Hoàng                   | Hoàng Long         | Phú Xuyên         | 942 QĐ/UB 23/9/2004              |
| 996  | Miếu Đào Xá                       | Hoàng Long         | Phú Xuyên         | 286/QĐ-UBND 14/01/2014           |
| 997  | Đình Nhị Khê                      | Hoàng Long         | Phú Xuyên         | 4320/QĐ-UBND-19/8/2024           |
| 998  | Đình Kim Long Trung               | Hoàng Long         | Phú Xuyên         | 1526/QĐ-UBND - 20/3/2024         |
| 999  | Chùa Kim Long Trung (Linh Ứng tự) | Hoàng Long         | Phú Xuyên         | 442 QĐ/UBND - 22/01/2025         |
| 1000 | Chùa Bối Khê                      | Chuyên Mỹ          | Phú Xuyên         | 234-QĐ-UB 15/3/2000              |
| 1001 | Đình Văn Hội                      | Đại Thắng          | Phú Xuyên         | 404/QĐ-UBND-24/01/2011           |
| 1002 | Đình Tạ Xá                        | Đại Thắng          | Phú Xuyên         | 402/QĐ-UBND-24/01/2011           |
| 1003 | Đền Hoà Mỹ                        | Hồng Minh          | Phú Xuyên         | 1210/1999/QĐ-UB 9/11/1999        |
| 1004 | Đình Phù Bát                      | Hồng Minh          | Phú Xuyên         | 2713QĐ/UB 31/12/2003             |
| 1005 | Đình An Cốc (đình An Cốc Thượng)  | Hồng Minh          | Phú Xuyên         | 169/QĐ-UBND 22/01/2008           |
| 1006 | Đình An Cốc Hạ                    | Hồng Minh          | Phú Xuyên         | 743/QĐ-UBND 02/4/2008            |
| 1007 | Đình Hạ làng Hòa Mỹ               | Hồng Minh          | Phú Xuyên         | 1526/QĐ-UBND - 20/3/2024         |
| 1008 | Đình Bái Đô                       | Tri Thủy           | Phú Xuyên         | 546QĐ/UB 20/5/2004               |
| 1009 | Chùa Bái Đô                       | Tri Thủy           | Phú Xuyên         | 546QĐ/UB 20/5/2004               |
| 1010 | Đình Tri Thủy                     | Tri Thủy           | Phú Xuyên         | 1503 QĐ/UB 29/12/2004            |

| TT   | Tên di tích                      | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|------|----------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 1011 | Chùa Tri Thủy                    | Tri Thủy           | Phú Xuyên         | 1503/QĐ/UB<br>29/12/2004         |
| 1012 | Nhà thờ họ Tạ                    | Tri Thủy           | Phú Xuyên         | 289/QĐ-UBND-<br>14/1/2014        |
| 1013 | Nhà thờ Tiến sỹ Ngô Nho          | Tri Trung          | Phú Xuyên         | 1503/QĐ/UB<br>29/12/2004         |
| 1014 | Đình Trung Lập (Đình Vũ)         | Tri Trung          | Phú Xuyên         | 18/QĐ-UB 08/01/2002              |
| 1015 | Đình Trung Lập (đình Đại)        | Tri Trung          | Phú Xuyên         | 18/QĐ-UB 08/01/2002              |
| 1016 | Chùa Trung Lập                   | Tri Trung          | Phú Xuyên         | 18/QĐ-UB 08/01/2002              |
| 1017 | Đình Nho Tổng                    | T.T Phú Minh       | Phú Xuyên         | 1586/QĐ/UB 28/11/2002            |
| 1018 | Chùa Nho Tổng                    | T.T Phú Minh       | Phú Xuyên         | 1586/QĐ/UB 28/11/2002            |
| 1019 | Đình Đại Đồng Đông               | TT Phú Xuyên       | Phú Xuyên         | 795/1998/QĐ-UB<br>29/7/1998      |
| 1020 | Chùa Đại Đồng Đông               | TT Phú Xuyên       | Phú Xuyên         | 795/1998/QĐ-UB<br>29/7/1998      |
| 1021 | Đình Thao Chính                  | TT Phú Xuyên       | Phú Xuyên         | 1526/QĐ-UBND -<br>20/3/2024      |
| 1022 | Đình Đại Đồng Đoài               | TT Phú Xuyên       | Phú Xuyên         | 4866/QĐ-UBND -<br>18/9/2024      |
| 1023 | Đình Thái Lai                    | Đại Xuyên          | Phú Xuyên         | 1516/QĐ-UBND<br>21/10/2005       |
| 1024 | Chùa Thái Lai                    | Đại Xuyên          | Phú Xuyên         | 1516/QĐ-UBND<br>21/10/2005       |
| 1025 | Đình Kiều Đông                   | Đại Xuyên          | Phú Xuyên         | 2005 /QĐ-UBND<br>03/7/2008       |
| 1026 | Chùa Kiều Đông (Ninh Phúc tự)    | Đại Xuyên          | Phú Xuyên         | 2005 /QĐ-UBND<br>03/7/2008       |
| 1027 | Chùa Thường Xuyên (Quỳnh Lâm tự) | Đại Xuyên          | Phú Xuyên         | 2005 /QĐ-UBND<br>03/7/2008       |
| 1028 | Đình Thường Xuyên                | Đại Xuyên          | Phú Xuyên         | 343/QĐ-UBND<br>17/01/2018        |
| 1029 | Chùa Cổ Trai                     | Đại Xuyên          | Phú Xuyên         | 348/QĐ-UBND<br>17/01/2018        |
| 1030 | Chùa Phương Vũ                   | Phương Dục         | Phú Xuyên         | 1210/1999/QĐ-UB<br>9/11/1999     |
| 1031 | Chùa Đồng Tiến (Linh Qui tự)     | Phương Dục         | Phú Xuyên         | 4434/QĐ-UBND-<br>4/10/2012       |

| TT   | Tên di tích                     | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|------|---------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 1032 | Đình Vĩnh Hạ                    | Khai Thái          | Phú Xuyên         | 2005 /QĐ-UBND<br>03/7/2008       |
| 1033 | Đình Vĩnh Trung                 | Khai Thái          | Phú Xuyên         | 4351/QĐ-UBND -<br>15/8/2019      |
| 1034 | Chùa Cổ Chế                     | Phúc Tiến          | Phú Xuyên         | 1439QĐ/UB 20/12/04               |
| 1035 | Đình Phúc Lâm                   | Phúc Tiến          | Phú Xuyên         | 2713QĐ/UB 31/12/03               |
| 1036 | Đền Phúc Lâm                    | Phúc Tiến          | Phú Xuyên         | 2713QĐ/UB 31/12/03               |
| 1037 | Đình An Khoái                   | Phúc Tiến          | Phú Xuyên         | 4901/QĐ-UBND -<br>17/9/2018      |
| 1038 | Miếu Lưu Xá                     | Phú Túc            | Phú Xuyên         | 1586QĐ/UB 28/11/2002             |
| 1039 | Đình Lưu Xá                     | Phú Túc            | Phú Xuyên         | 1586QĐ/UB 28/11/2002             |
| 1040 | Đình Phú Túc ( Xóm I và xóm II) | Phú Túc            | Phú Xuyên         | 559/1998/QĐ-UB<br>8/6/1998       |
| 1041 | Đình Phú Túc ( Xóm II)          | Phú Túc            | Phú Xuyên         | 559/1998/QĐ-UB<br>8/6/1998       |
| 1042 | Đình Lưu Đông                   | Phú Túc            | Phú Xuyên         | 2064 /QĐ-UBND<br>7/11/2007       |
| 1043 | Miếu Lưu Đông                   | Phú Túc            | Phú Xuyên         | 2064 /QĐ-UBND<br>7/11/2007       |
| 1044 | Đình Lưu Thượng                 | Phú Túc            | Phú Xuyên         | 546QĐ/UB 20/5/2004               |
| 1045 | Đình Tư Sản                     | Phú Túc            | Phú Xuyên         | 401/QĐ-UBND -<br>20/01/2017      |
| 1046 | Đình Ngải Khê                   | Tân Dân            | Phú Xuyên         | 2064 /QĐ-UBND<br>7/11/2007       |
| 1047 | Chùa Ngải Khê                   | Tân Dân            | Phú Xuyên         | 2064 /QĐ-UBND<br>7/11/2007       |
| 1048 | Chùa Rỗi thôn Cựu               | Vân Từ             | Phú Xuyên         | 983-QĐ/UB 23/8/2000              |
| 1049 | Chùa Ứng Cừ (Viên Quang tự)     | Vân Từ             | Phú Xuyên         | 6480/QĐ-UBND<br>28/10/2013       |
| 1050 | Đình Nhân Vực                   | Văn Nhân           | Phú Xuyên         | 2004/QĐ-UBND<br>03/07/2008       |
| 1051 | Chùa Nhân Vực                   | Văn Nhân           | Phú Xuyên         | 2004/QĐ-UBND<br>03/07/2008       |
| 1052 | Đình Văn Trai                   | Văn Hoàng          | Phú Xuyên         | 1054 QĐ/UB 10/8/2005             |

| TT   | Tên di tích                       | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|------|-----------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 1053 | Đình Nội                          | Văn Hoàng          | Phú Xuyên         | 2702/QĐ-UBND<br>18/4/2013        |
| 1054 | Chùa Dược Sư                      | Văn Hoàng          | Phú Xuyên         | 2705/QĐ-UBND<br>18/4/2013        |
| 1055 | Đình Thủy Trú                     | Bạch Hạ            | Phú Xuyên         | 983-QĐ/UB 23/8/2000              |
| 1056 | Đình Hòa Hạ                       | Bạch Hạ            | Phú Xuyên         | 1760/QĐ-UBND-<br>2/4/2014        |
| 1057 | Đình Hòa Thượng                   | Bạch Hạ            | Phú Xuyên         | 2936/QĐ-UBND -<br>26/6/2015      |
| 1058 | Đền Sơn Thanh                     | Sơn Hà             | Phú Xuyên         | 795/1998/QĐ-UB<br>29/7/1998      |
| 1059 | Đình Hà Thao Nội                  | Sơn Hà             | Phú Xuyên         | 743/QĐ-UBND<br>02/4/2008         |
| 1060 | Chùa Hà Thao Nội<br>(Thích Ca tự) | Sơn Hà             | Phú Xuyên         | 743/QĐ-UBND<br>02/4/2008         |
| 1061 | Đình Phú Châu                     | Xuân Đình          | Phúc Thọ          | 795/1998/QĐ-UB<br>29/7/1998      |
| 1062 | Chùa Phú Châu                     | Xuân Đình          | Phúc Thọ          | 234-QĐ-UB 15/3/2000              |
| 1063 | Đình Thuần Trung                  | Tam Thuận          | Phúc Thọ          | 3902/QĐ-<br>UBND020/8/2011       |
| 1064 | Chùa Thuần Nhuế<br>Ngoại          | Tam Thuận          | Phúc Thọ          | 5555 /QĐ-UBND0 -<br>31/10/2023   |
| 1065 | Chùa Sẻ (Diên Phúc<br>tự)         | Liên Hiệp          | Phúc Thọ          | 306 /QĐ-UBND<br>22/02/2006       |
| 1066 | Đình Hiếu Hiệp                    | Liên Hiệp          | Phúc Thọ          | 229 QĐ/UB 14/3/2005              |
| 1067 | Quán Hạ Hiệp                      | Liên Hiệp          | Phúc Thọ          | 6162 /QĐ-UBND -<br>28/11/2024    |
| 1068 | Chùa Phúc Lộc<br>(Vãng Hiệp Lộc)  | Hiệp Thuận         | Phúc Thọ          | 559/1998/QĐ-UB<br>8/6/1998       |
| 1069 | Đình Quế Lâm                      | Hiệp Thuận         | Phúc Thọ          | 243 /QĐ-UBND<br>05/02/2007       |
| 1070 | Đền Phú Lễ                        | Hiệp Thuận         | Phúc Thọ          | 1688/QĐ-UBND<br>28/3/2014        |
| 1071 | Đình Hoà Thôn                     | Tam Hiệp           | Phúc Thọ          | 651 -QĐ/UB 21/5/2002             |
| 1072 | Chùa Hoà Thôn                     | Tam Hiệp           | Phúc Thọ          | 651 -QĐ/UB 21/5/2002             |
| 1073 | Đình Miếu Thôn                    | Tam Hiệp           | Phúc Thọ          | 4394/QĐ-UBND<br>22/7/2013        |

| TT   | Tên di tích                   | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|------|-------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 1074 | Đình Hương Vĩnh               | Ngọc Tảo           | Phúc Thọ          | 1236/QĐ-UBND-10/30/2011          |
| 1075 | Chùa Hương Vĩnh               | Ngọc Tảo           | Phúc Thọ          | 1234/QĐ-UBND-10/3/2011           |
| 1076 | Đình Kim Lũ                   | Long Thượng        | Phúc Thọ          | 158 -QĐ/UB - 04/02/2003          |
| 1077 | Chùa Kim Lũ                   | Long Thượng        | Phúc Thọ          | 158 -QĐ/UB - 04/02/2003          |
| 1078 | Đình Thượng Cốc               | Long Thượng        | Phúc Thọ          | 306 /QĐ-UBND 22/02/2006          |
| 1079 | Chùa Thượng Cốc               | Long Thượng        | Phúc Thọ          | 306 /QĐ-UBND 22/02/2006          |
| 1080 | Miếu Triệu Xuyên              | Long Thượng        | Phúc Thọ          | 4522/QĐ-UBND-12/10/2012          |
| 1081 | Đình Triệu Xuyên              | Long Thượng        | Phúc Thọ          | 4523/QĐ-UBND-12/10/2012          |
| 1082 | Chùa Bảo Vệ (Già Tây tự)      | Long Thượng        | Phúc Thọ          | 1186/QĐ-UBND ngày 06/4/2022      |
| 1083 | Đình An Phú                   | Trạch Mỹ Lộc       | Phúc Thọ          | 1419/QĐ-UBND-24/02/2017          |
| 1084 | Chùa Tuy Lộc                  | Trạch Mỹ Lộc       | Phúc Thọ          | 1418/QĐ-UBND-24/02/2017          |
| 1085 | Miếu Tuy Lộc                  | Trạch Mỹ Lộc       | Phúc Thọ          | 1418/QĐ-UBND-24/02/2017          |
| 1086 | Đền Ngo                       | Tích Lộc           | Phúc Thọ          | 358/QĐ-UBND-16/1/2012            |
| 1087 | Chùa Ngo (Ngô Sơn tự)         | Tích Lộc           | Phúc Thọ          | 358/QĐ-UBND-16/1/2012            |
| 1088 | Đình Phương Độ                | Sen Phương         | Phúc Thọ          | 18/QĐ-UB 08/01/2002              |
| 1089 | Đền Phương Độ (đền Mẫu)       | Sen Phương         | Phúc Thọ          | 18/QĐ-UB 08/01/2002              |
| 1090 | Đình Đông Huỳnh               | Sen Phương         | Phúc Thọ          | 3467/QĐ-UBND - 07/6/2017         |
| 1091 | Chùa Đông Huỳnh (Liên Hoa tự) | Sen Phương         | Phúc Thọ          | 3467/QĐ-UBND - 07/6/2017         |
| 1092 | Chùa Bảo Lâm (Bảo Lâm tự)     | Hát Môn            | Phúc Thọ          | 1417/QĐ-UBND-24/02/2017          |
| 1093 | Đền thờ Đức Thánh Thủy        | Hát Môn            | Phúc Thọ          | 1420/QĐ-UBND-24/02/2017          |
| 1094 | Quán Đức Ông                  | Hát Môn            | Phúc Thọ          | 6138 /QĐ-UBND - 27/11/2024       |

| TT   | Tên di tích                         | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|------|-------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 1095 | Quán Cả                             | Hát Môn            | Phúc Thọ          | 6138 /QĐ-UBND - 27/11/2024       |
| 1096 | Văn Chỉ Hát Môn                     | Hát Môn            | Phúc Thọ          | 6138 /QĐ-UBND - 27/11/2024       |
| 1097 | Đình Vân Cốc                        | Vân Phúc           | Phúc Thọ          | 1210/1999/QĐ-UB 9/11/1999        |
| 1098 | Quán Tây                            | Phụng Thượng       | Phúc Thọ          | 942 QĐ/UB 23/9/2004              |
| 1099 | Chùa Nứa (Đỗ Linh tự)               | Phụng Thượng       | Phúc Thọ          | 2005 /QĐ-UBND 03/7/2008          |
| 1100 | Chùa Phụng Long (chùa Phụng Thượng) | Phụng Thượng       | Phúc Thọ          | 942 QĐ/UB 23/9/2004              |
| 1101 | Đền Nam Tiến (Doanh Bằng)           | Phụng Thượng       | Phúc Thọ          | 4826/QĐ-UBND- 18/10/2011         |
| 1102 | Đền Cầu Trờ                         | TT.Phúc Thọ        | Phúc Thọ          | 1210/1999/QĐ-UB 9/11/1999        |
| 1103 | Đền Thiện                           | TT.Phúc Thọ        | Phúc Thọ          | 526QĐ/UBND - 02/02/2015          |
| 1104 | Đình Đồng Lục                       | TT.Phúc Thọ        | Phúc Thọ          | 2006QĐ/UBND - 24/4/2018          |
| 1105 | Chùa Đồng Lục                       | TT.Phúc Thọ        | Phúc Thọ          | 2005QĐ/UBND - 24/4/2018          |
| 1106 | Nhà thờ họ Nguyễn                   | TT.Phúc Thọ        | Phúc Thọ          | 518/QĐ-UBND - 28/01/2019         |
| 1107 | Đình Kỳ Úc                          | TT.Phúc Thọ        | Phúc Thọ          | 364/QĐ-UBND - 16/01/2020         |
| 1108 | Chùa Kỳ Úc (Sùng Kính tự)           | TT.Phúc Thọ        | Phúc Thọ          | 364/QĐ-UBND - 16/01/2020         |
| 1109 | Đình Bách Lộc                       | Tích Lộc           | Phúc Thọ          | 1210/1999/QĐ-UB 9/11/1999        |
| 1110 | Quán Bà                             | Tích Lộc           | Phúc Thọ          | 1210/1999/QĐ-UB 9/11/1999        |
| 1111 | Đình Nghĩa Lộ                       | Võng Xuyên         | Phúc Thọ          | 158QĐ/UB 4/2/2003                |
| 1112 | Đình Bảo Lộc                        | Võng Xuyên         | Phúc Thọ          | 2406 QĐ/UB 15/11/2003            |
| 1113 | Miếu Bảo Lộc                        | Võng Xuyên         | Phúc Thọ          | 2406 QĐ/UB 15/11/2003            |
| 1114 | Đình Võng Ngoại                     | Võng Xuyên         | Phúc Thọ          | 942 QĐ/UB 23/9/2004              |
| 1115 | Đình Võng Nội                       | Võng Xuyên         | Phúc Thọ          | 743/QĐ-UBND 02/4/2008            |

| TT   | Tên di tích                | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|------|----------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 1116 | Đình Lục Giã               | Võng Xuyên         | Phúc Thọ          | 1979 /QĐ-UBND<br>14/11/2006      |
| 1117 | Chùa Lục Giã               | Võng Xuyên         | Phúc Thọ          | 1979 /QĐ-UBND<br>14/11/2006      |
| 1118 | Đình Phúc Trạch            | Võng Xuyên         | Phúc Thọ          | 1979 /QĐ-UBND<br>14/11/2006      |
| 1119 | Chùa Phúc Trạch            | Võng Xuyên         | Phúc Thọ          | 1979 /QĐ-UBND<br>14/11/2006      |
| 1120 | Chùa Võng Nội              | Võng Xuyên         | Phúc Thọ          | 3513 /QĐ-UBND -<br>06/7/2023     |
| 1121 | Đình Thư Trai              | Phúc Hoà           | Phúc Thọ          | 353 /QĐ-UBND<br>28/02/2007       |
| 1122 | Đình Thanh Phần            | Phúc Hoà           | Phúc Thọ          | 353 /QĐ-UBND<br>28/02/2007       |
| 1123 | Chùa Thanh Phần            | Phúc Hoà           | Phúc Thọ          | 353 /QĐ-UBND<br>28/02/2007       |
| 1124 | Đình Cự Lục                | Xuân Đình          | Phúc Thọ          | 6138/QĐ-UBND -<br>27/11/2024     |
| 1125 | Đình Yên Quán              | Tân Phú            | Quốc Oai          | 68QĐ/UB 15/1/2003                |
| 1126 | Quán Yên Quán              | Tân Phú            | Quốc Oai          | 68QĐ/UB 15/1/2003                |
| 1127 | Đình Độ Chàng              | Đại Thành          | Quốc Oai          | 202 /QĐ-UBND<br>25/01/2006       |
| 1128 | Chùa Độ Chàng              | Đại Thành          | Quốc Oai          | 202 /QĐ-UBND<br>25/01/2006       |
| 1129 | Quán Độ Chàng              | Đại Thành          | Quốc Oai          | 202 /QĐ-UBND<br>25/01/2006       |
| 1130 | Đình Bất Lạm               | Đại Thành          | Quốc Oai          | 5569/QĐ-UBND-<br>30/11/2012      |
| 1131 | Đền Khánh Xuân             | Liệp Tuyết         | Quốc Oai          | 82 QĐ/UB 19/01/2004              |
| 1132 | Đình Đại Phu               | Liệp Tuyết         | Quốc Oai          | 772/QĐ-UBND<br>27/1/2014         |
| 1133 | Chùa Đại Phu               | Liệp Tuyết         | Quốc Oai          | 771/QĐ-UBND<br>27/1/2014         |
| 1134 | Chùa Bái Nội (Đại Khai tự) | Liệp Tuyết         | Quốc Oai          | 524/QĐ-UBND -<br>28/01/2019      |
| 1135 | Đình Thông Đạt             | Liệp Tuyết         | Quốc Oai          | 525/QĐ-UBND -<br>28/01/2019      |
| 1136 | Chùa Thông Đạt             | Liệp Tuyết         | Quốc Oai          | 516/QĐ-UBND -<br>28/01/2019      |
| 1137 | Đình Bái Nội               | Liệp Tuyết         | Quốc Oai          | 6232 /QĐ-UBND -<br>06/12/2023    |

| TT   | Tên di tích                    | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|------|--------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 1138 | Miếu Cốc                       | Ngọc Mỹ            | Quốc Oai          | 2004/QĐ-UBND<br>03/7/2008        |
| 1139 | Chùa Anh Linh                  | Ngọc Mỹ            | Quốc Oai          | 2004/QĐ-UBND<br>03/7/2008        |
| 1140 | Nhà thờ họ Bùi                 | Ngọc Mỹ            | Quốc Oai          | 1186/QĐ-UBND ngày<br>06/4/2022   |
| 1141 | Đình Văn Khê                   | Nghĩa Hưng         | Quốc Oai          | 1586/QĐ-UBND 28/11/2002          |
| 1142 | Chùa Văn Khê                   | Nghĩa Hưng         | Quốc Oai          | 1683/QĐ-UBND 13/12/2002          |
| 1143 | Đình Văn Quang                 | Nghĩa Hưng         | Quốc Oai          | 342/QĐ-UBND -<br>17/01/2018      |
| 1144 | Chùa Hưng Phúc                 | Nghĩa Hưng         | Quốc Oai          | 3480/QĐ-UBND -<br>07/8/2020      |
| 1145 | Từ Chi thôn Văn Quang          | Nghĩa Hưng         | Quốc Oai          | 3480/QĐ-UBND -<br>07/8/2020      |
| 1146 | Đền Thụy Khuê                  | Sài Sơn            | Quốc Oai          | 174 QĐ/UBND 05/2/2002            |
| 1147 | Quán Phúc Đức                  | Sài Sơn            | Quốc Oai          | 174 QĐ/UBND 05/2/2002            |
| 1148 | Đình Đa Phúc                   | Sài Sơn            | Quốc Oai          | 174 QĐ/UBND 05/2/2002            |
| 1149 | Đình Khánh Tân                 | Sài Sơn            | Quốc Oai          | 2064 /QĐ-UBND<br>7/11/2007       |
| 1150 | Chùa Khánh Tân (Hưng Khánh tự) | Sài Sơn            | Quốc Oai          | 2064 /QĐ-UBND<br>7/11/2007       |
| 1151 | Đền Tư Văn                     | Phượng Cách        | Quốc Oai          | 5448/QĐ-UBND -<br>01/10/2019     |
| 1152 | Đình Quảng Yên                 | Yên Sơn            | Quốc Oai          | 47QĐ/UBND 10/1/03                |
| 1153 | Chùa Quảng Yên                 | Yên Sơn            | Quốc Oai          | 68QĐ/UBND 15/1/2003              |
| 1154 | Đình Ba Nhà                    | Yên Sơn            | Quốc Oai          | 1210/1999/QĐ-UBND<br>9/11/1999   |
| 1155 | Đình Dương Cốc                 | Đồng Quang         | Quốc Oai          | 5884/QĐ-UBND-<br>17/12/2012      |
| 1156 | Chùa Dương Cốc                 | Đồng Quang         | Quốc Oai          | 5885/QĐ-UBND-<br>17/12/2012      |
| 1157 | Miếu (quần) Dương Cốc          | Đồng Quang         | Quốc Oai          | 5886/QĐ-UBND-<br>17/12/2012      |
| 1158 | Chùa Liếp Mai (Đại Khánh tự)   | Ngọc Liếp          | Quốc Oai          | 47QĐ/UBND 10/1/03                |
| 1159 | Đình Liếp Mai                  | Ngọc Liếp          | Quốc Oai          | 47QĐ/UBND 10/1/03                |
| 1160 | Quán Liếp Mai                  | Ngọc Liếp          | Quốc Oai          | 47QĐ/UBND 10/1/03                |

| TT   | Tên di tích                      | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|------|----------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 1161 | Đình Ngọc Bài                    | Ngọc Liệp          | Quốc Oai          | 6932/QĐ-UBND-15/12/2016          |
| 1162 | Chùa Ngọc Bài                    | Ngọc Liệp          | Quốc Oai          | 2898/QĐ-UBND - 16/8/2022         |
| 1163 | Đình Đồng Bụt                    | Ngọc Liệp          | Quốc Oai          | 6232 /QĐ-UBND - 06/12/2023       |
| 1164 | Đình Thổ Ngõa                    | Tân Hoà            | Quốc Oai          | 664/1998/QĐ/UB 30/6/1998         |
| 1165 | Đền thờ lương quốc Nguyễn Trục   | Cần Hữu            | Quốc Oai          | 174 QĐ/UB 05/2/2002              |
| 1166 | Đình Thượng Khê                  | Cần Hữu            | Quốc Oai          | 233QĐ/UB 3/3/2003                |
| 1167 | Quán Bà                          | Cần Hữu            | Quốc Oai          | 2064 /QĐ-UBND 7/11/2007          |
| 1168 | Đình Thái Khê                    | Cần Hữu            | Quốc Oai          | 1023-QĐ/UB 9/7/2001              |
| 1169 | Đình Cần Hạ                      | Cần Hữu            | Quốc Oai          | 4525/QĐ-UBND-12/10/2012          |
| 1170 | Chùa Đĩnh Tú                     | Cần Hữu            | Quốc Oai          | 1727/QĐ-UBND - 14/4/2011         |
| 1171 | Đình Đông Hạ                     | Đông Yên           | Quốc Oai          | 164 QĐ/UB 23/3/1996              |
| 1172 | Đình Yên Thái                    | Đông Yên           | Quốc Oai          | 1516/QĐ-UBND 21/10/2005          |
| 1173 | Đình Việt Yên                    | Đông Yên           | Quốc Oai          | 743/QĐ-UBND 02/4/2008            |
| 1174 | Chùa Việt Yên (Linh Sơn tự)      | Đông Yên           | Quốc Oai          | 743/QĐ-UBND 02/4/2008            |
| 1175 | Đình Đông Thượng                 | Đông Yên           | Quốc Oai          | 979/QĐ-UBND 18/2/2013            |
| 1176 | Chùa Đông Thượng (Linh Quang tự) | Đông Yên           | Quốc Oai          | 979/QĐ-UBND 18/2/2013            |
| 1177 | Đình Cổ Hiền                     | Tuyết Nghĩa        | Quốc Oai          | 911 /QĐ-UBND 26/5/2006           |
| 1178 | Đình Muôn                        | Tuyết Nghĩa        | Quốc Oai          | 2005 /QĐ-UBND 03/7/2008          |
| 1179 | Đình Đồng Sơn                    | Tuyết Nghĩa        | Quốc Oai          | 88/QĐ-UBND - 7/1/2019            |
| 1180 | Chùa Đồng Sơn Linh Sơn tự)       | Tuyết Nghĩa        | Quốc Oai          | 95/QĐ-UBND - 7/1/2019            |
| 1181 | Đền Lốt                          | Tuyết Nghĩa        | Quốc Oai          | 6232 /QĐ-UBND - 06/12/2023       |
| 1182 | Đình Phú Cát                     | Phú Cát            | Quốc Oai          | 68QĐ/UB 17/1/01                  |

| TT   | Tên di tích                                                                                                  | Phường/thị trấn/xã   | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-------------------|----------------------------------|
| 1183 | Chùa Giã Cát                                                                                                 | Phú Cát              | Quốc Oai          | 1979 /QĐ-UBND<br>14/11/2006      |
| 1184 | Chùa Phú Bình<br>(Bách Phúc tự)                                                                              | Phú Cát              | Quốc Oai          | 1979 /QĐ-UBND<br>14/11/2006      |
| 1185 | Quán Quang Hương                                                                                             | Phú Cát              | Quốc Oai          | 363/QĐ-UBND -<br>16/01/2020      |
| 1186 | Nhà thờ Giáo thụ<br>Quốc Tử Giám<br>Nguyễn Thị Trung -<br>thân phụ Lương<br>Quốc Trạng nguyên<br>Nguyễn Trục | Thạch Thán           | Quốc Oai          | 169 /QĐ-UBND<br>25/01/2007       |
| 1187 | Đình Thạch Thán                                                                                              | Thạch Thán           | Quốc Oai          | 89/QĐ-UBND -<br>7/1/2019         |
| 1188 | Đình Hoàng Xá                                                                                                | Thị trấn<br>Quốc Oai | Quốc Oai          | 484/QĐ-UBND -<br>30/01/2015      |
| 1189 | Chùa Hoa Quan                                                                                                | Thị trấn<br>Quốc Oai | Quốc Oai          | 7672/QĐ-UBND -<br>03/11/2017     |
| 1190 | Chùa Phả Tế                                                                                                  | Thị trấn<br>Quốc Oai | Quốc Oai          | 7673/QĐ-UBND -<br>03/11/2017     |
| 1191 | Đình - đền Phố<br>Huyện (đền Phủ<br>Quốc)                                                                    | Thị trấn<br>Quốc Oai | Quốc Oai          | 91/QĐ-UBND -<br>7/1/2019         |
| 1192 | Nhà thờ họ Vương<br>Đắc                                                                                      | Cộng Hòa             | Quốc Oai          | 6981/QĐ-UBND-<br>18/12/2015      |
| 1193 | Đình Hòa Mục                                                                                                 | Hòa Thạch            | Quốc Oai          | 6934/QĐ-UBND-<br>15/12/2016      |
| 1194 | Lăng mộ Trạng<br>nguyên Nguyễn Trục                                                                          | Hòa Thạch            | Quốc Oai          | 6232 /QĐ-UBND -<br>06/12/2023    |
| 1195 | Chùa Thanh Nhàn                                                                                              | Thanh Xuân           | Sóc Sơn           | 6709/QĐ-UBND-<br>24/12/2009      |
| 1196 | Chùa Thụy Hương                                                                                              | Phú Cường            | Sóc Sơn           | 1306/QĐ-UBND -<br>9/4/2007       |
| 1197 | Sở Chỉ Huy Dã<br>Chiến Trung Đoàn<br>921                                                                     | Phú Cường            | Sóc Sơn           | 6825/QĐ-UBND -<br>19/12/2014     |
| 1198 | Chùa Phù Xá Đông                                                                                             | Phú Minh             | Sóc Sơn           | 1528/QĐ-UBND -<br>20/4/2007      |
| 1199 | Đình Thôn Trung                                                                                              | Đức Hoà              | Sóc Sơn           | 745/QĐ-UBND -<br>15/02/2007      |
| 1200 | Đình Thôn Thượng                                                                                             | Đức Hoà              | Sóc Sơn           | 747/QĐ-UBND -<br>15/2/2007       |
| 1201 | Đình Vụ Bản                                                                                                  | Minh Trí             | Sóc Sơn           | 5190/QĐ-UB-30/7/2002             |

| TT   | Tên di tích                          | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|------|--------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 1202 | Đình Thanh Trí                       | Minh Phú           | Sóc Sơn           | 640/QĐ-UBND - 13/2/2007          |
| 1203 | Đình Liên Lý                         | Phù Lỗ             | Sóc Sơn           | 2569/QĐ-UBND - 28/05/2009        |
| 1204 | Chùa Yên Phú                         | Xuân Thu           | Sóc Sơn           | 4183/QĐ-UBND- 27/8/2010          |
| 1205 | Đình Yên Phú                         | Xuân Thu           | Sóc Sơn           | 4184/QĐ-UBND- 27/8/2010          |
| 1206 | Đền Bà                               | Xuân Thu           | Sóc Sơn           | 1785/QĐ-UBND - 27/4/2015         |
| 1207 | Đình Yên Ninh                        | Hiền Ninh          | Sóc Sơn           | 5191/QĐ-UB-30/7/2002             |
| 1208 | Đình Ninh Môn                        | Hiền Ninh          | Sóc Sơn           | 7674/QĐ-UBND - 03/11/2017        |
| 1209 | Chùa Ninh Môn                        | Hiền Ninh          | Sóc Sơn           | 7675/QĐ-UBND - 03/11/2017        |
| 1210 | Chùa Lương Châu                      | Tiên Dược          | Sóc Sơn           | 7671/QĐ-UBND- 03/11/2017         |
| 1211 | Đền Lương Châu                       | Tiên Dược          | Sóc Sơn           | 7670/QĐ-UBND- 03/11/2017         |
| 1212 | Đền Chôi                             | Đông Xuân          | Sóc Sơn           | 641/QĐ-UBND - 13/2/2007          |
| 1213 | Đền Cả                               | Đông Xuân          | Sóc Sơn           | 744/QĐ-UBND - 15/2/2007          |
| 1214 | Di tích cách mạng Xuân Kỳ- Đông Xuân | Đông Xuân          | Sóc Sơn           | 2004/QĐ-UBND - 23/05/2008        |
| 1215 | Đình Đô Tân                          | Bắc Sơn            | Sóc Sơn           | 1219/QĐ-UBND- 20/3/2015          |
| 1216 | Di tích cách mạng Tân Yên-Hồng Kỳ    | Hồng Kỳ            | Sóc Sơn           | 1005/QĐ-UBND - 14/3/2008         |
| 1217 | Đình kim Thượng                      | Kim Lũ             | Sóc Sơn           | 5214/QĐ-UB- 01/09/2003           |
| 1218 | Đền Kim Thượng                       | Kim Lũ             | Sóc Sơn           | 5215/QĐ-UB- 01/09/2003           |
| 1219 | Chùa Kim Trung                       | Kim Lũ             | Sóc Sơn           | 1648/QĐ-UB-25/3/2003             |
| 1220 | Đền Xuân Dương                       | Kim Lũ             | Sóc Sơn           | 5318/QĐ-UB-03/9/2003             |
| 1221 | Đình Xuân Dương                      | Kim Lũ             | Sóc Sơn           | 5320/QĐ-UB-03/9/2003             |
| 1222 | Đền Kim Trung                        | Kim Lũ             | Sóc Sơn           | 1177/QĐ-UBND- 15/3/2010          |

| TT   | Tên di tích                 | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|------|-----------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 1223 | Chùa Xuân Dương             | Kim Lũ             | Sóc Sơn           | 4186/QĐ-UBND-27/8/2010           |
| 1224 | Đình Hoàng Dương            | Mai Đình           | Sóc Sơn           | 5192/QĐ-UB-30/7/2002             |
| 1225 | Đình Mai Nội                | Mai Đình           | Sóc Sơn           | 6475/QĐ-UBND - 28/10/2013        |
| 1226 | Chùa Ninh Cầm               | Tân Dân            | Sóc Sơn           | 1308/QĐ-UBND - 9/4/2007          |
| 1227 | Đình Xuân Ấp                | Tân Dân            | Sóc Sơn           | 1454/QĐ-UBND - 26/3/2021         |
| 1228 | Đình Xuân Bách              | Quang Tiến         | Sóc Sơn           | 1645/QĐ-UB-25/3/2003             |
| 1229 | Đình Đông Lai               | Quang Tiến         | Sóc Sơn           | 102/QĐ-UBND - 09/01/2020         |
| 1230 | Chùa Đông Lai               | Quang Tiến         | Sóc Sơn           | 102/QĐ-UBND - 09/01/2020         |
| 1231 | Di tích Cách Mạng Trung Giã | Trung Giã          | Sóc Sơn           | 4631/QĐ-UB-02/07/2002            |
| 1232 | Đình Tiên Tảo               | Việt Long          | Sóc Sơn           | 812/QĐ-UBND - 29/2/2008          |
| 1233 | Chùa Tiên Tảo               | Việt Long          | Sóc Sơn           | 812/QĐ-UBND - 29/2/2008          |
| 1234 | Đình Tăng Long              | Việt Long          | Sóc Sơn           | 2645/QĐ - UBND-14/6/2012         |
| 1235 | Đình Lương Phúc             | Việt Long          | Sóc Sơn           | 6471/QĐ - UBND-05/12/2014        |
| 1236 | Nhà thờ Nguyễn Ba Chi       | Việt Long          | Sóc Sơn           | 98/QĐ-UBND - 09/01/2020          |
| 1237 | Đình Xuân Tinh              | Tân Minh           | Sóc Sơn           | 868/QĐ-UBND-21/02/2011           |
| 1238 | Đền Rốm                     | Nam Sơn            | Sóc Sơn           | 2704/QĐ-UBND-18/4/2013           |
| 1239 | Đình Báng                   | Nam Sơn            | Sóc Sơn           | 2707/QĐ-UBND-18/4/2013           |
| 1240 | Miếu Minh Nghĩa             | Đại Đồng           | Thạch Thất        | 795/1998/QĐ-UB 29/7/1998         |
| 1241 | Đình Hương Lam              | Đại Đồng           | Thạch Thất        | 2406 QĐ/UB 15/11/2003            |
| 1242 | Đình Ngọc Lâu               | Đại Đồng           | Thạch Thất        | 743/QĐ-UBND 02/4/2008            |
| 1243 | Miếu Ngọc Lâu               | Đại Đồng           | Thạch Thất        | 743/QĐ-UBND 02/4/2008            |

| TT   | Tên di tích                       | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|------|-----------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 1244 | Chùa Hương Lam                    | Đại Đồng           | Thạch Thất        | 2465/QĐ/UB 26/11/2003            |
| 1245 | Đình Bình Xá (đình Đặng, đình Cả) | Bình Phú           | Thạch Thất        | 655/QĐ/UB 3/7/2000               |
| 1246 | Đình Phú ồ                        | Bình Phú           | Thạch Thất        | 68 QĐ/UB 17/01/2001              |
| 1247 | Chùa Phú ồ (Khánh Vân tự)         | Bình Phú           | Thạch Thất        | 1979 /QĐ-UBND 14/11/2006         |
| 1248 | Đình Thái Hoà                     | Bình Phú           | Thạch Thất        | 158 QĐ/UB - 04/02/2003           |
| 1249 | Chùa Phú Hoà (Quang Phúc tự)      | Bình Phú           | Thạch Thất        | 1979 /QĐ-UBND 14/11/2006         |
| 1250 | Nhà thờ họ Đặng                   | Bình Phú           | Thạch Thất        | 8777/QĐ-UBND 20/12/2017          |
| 1251 | Đình Yên Mỹ                       | Bình Yên           | Thạch Thất        | 1503 QĐ/UB 29/12/2004            |
| 1252 | Chùa Yên Mỹ                       | Bình Yên           | Thạch Thất        | 1503 QĐ/UB 29/12/2004            |
| 1253 | Đình Linh Sơn                     | Bình Yên           | Thạch Thất        | 743/QĐ-UBND 02/4/2008            |
| 1254 | Chùa Vân Lôi                      | Bình Yên           | Thạch Thất        | 1503 QĐ/UB 29/12/2004            |
| 1255 | Đình Phúc Tiến                    | Bình Yên           | Thạch Thất        | 5066/QĐ-UBND 22/8/2013           |
| 1256 | Chùa Phúc Tiến                    | Bình Yên           | Thạch Thất        | 5066/QĐ-UBND 22/8/2013           |
| 1257 | Đình Sen Trì                      | Bình Yên           | Thạch Thất        | 735 /QĐ-UBND - 17/02/2025        |
| 1258 | Đình Phú Lễ                       | Cần Kiệm           | Thạch Thất        | 655QĐ/UB 3/7/2000                |
| 1259 | Chùa Phú Lễ (Nghiêm Quang tự)     | Cần Kiệm           | Thạch Thất        | 655QĐ/UB 3/7/2000                |
| 1260 | Đình Phú Đa                       | Cần Kiệm           | Thạch Thất        | 1503 QĐ/UB 29/12/2004            |
| 1261 | Quán Xóm Trại                     | Cần Kiệm           | Thạch Thất        | 5649/QĐ-UBND - 17/8/2017         |
| 1262 | Quán Đồng Mới                     | Cần Kiệm           | Thạch Thất        | 3254/QĐ-UBND - 24/6/2024         |
| 1263 | Chùa Cả (Sùng Ân tự)              | Đồng Trúc          | Thạch Thất        | 1085 QĐ/UB - 31/7/2003           |
| 1264 | Chùa Đồng Táng                    | Đồng Trúc          | Thạch Thất        | 18/QĐ-UB 08/01/2002              |

| TT   | Tên di tích                                           | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|------|-------------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 1265 | Đền Hạ                                                | Đồng Trúc          | Thạch Thất        | 1085/QĐ/UB 31/7/2003             |
| 1266 | Chùa Thiểu                                            | Đồng Trúc          | Thạch Thất        | 1085/QĐ/UB 31/7/2003             |
| 1267 | Chùa Đồng Kho                                         | Đồng Trúc          | Thạch Thất        | 2164/2001/QĐ-UB<br>14/12/2001    |
| 1268 | Đình Đồng Kho                                         | Đồng Trúc          | Thạch Thất        | 2164/2001/QĐ-UB<br>14/12/2001    |
| 1269 | Quán Khu Ba                                           | Đồng Trúc          | Thạch Thất        | 6935/QĐ-UBND-<br>15/12/2016      |
| 1270 | Chùa Khu Ba                                           | Đồng Trúc          | Thạch Thất        | 6935/QĐ-UBND-<br>15/12/2016      |
| 1271 | Đình Vĩnh Lộc                                         | Phùng Xá           | Thạch Thất        | 438/QĐ-UBND -<br>21/01/2020      |
| 1272 | Võ chỉ làng Bùng                                      | Phùng Xá           | Thạch Thất        | 7535/QĐ-UBND<br>12/12//2013      |
| 1273 | Văn chỉ làng Bùng                                     | Phùng Xá           | Thạch Thất        | 7536/QĐ-UBND<br>12/12//2013      |
| 1274 | Quán làng Bùng                                        | Phùng Xá           | Thạch Thất        | 7531/QĐ-UBND<br>12/12/2/013      |
| 1275 | Nhà thờ họ Vũ                                         | Phùng Xá           | Thạch Thất        | 7534/QĐ-UBND<br>12/12//2013      |
| 1276 | Nhà thờ họ Nguyễn<br>Đặng                             | Phùng Xá           | Thạch Thất        | 2292/QĐ-UBND-<br>12/5//2016      |
| 1277 | Chùa Đức Ông (Hoa<br>Liên tự)                         | Phùng Xá           | Thạch Thất        | 108/QĐ-UBND -<br>8/1/2019        |
| 1278 | Văn chỉ Vĩnh Lộc                                      | Phùng Xá           | Thạch Thất        | 3254/QĐ-UBND -<br>24/6/2024      |
| 1279 | Miếu Cầu Cả                                           | Phùng Xá           | Thạch Thất        | 3254/QĐ-UBND -<br>24/6/2024      |
| 1280 | Đình Yên Lỗ                                           | Cẩm Yên            | Thạch Thất        | 907/QĐ-UBND-<br>21/2/2012        |
| 1281 | Quán Cốc - Trại                                       | Kim Quan           | Thạch Thất        | 2064 /QĐ-UBND<br>7/11/2007       |
| 1282 | Nhà thờ Giám Sinh<br>Quốc Tử Giám<br>Nguyễn ích Trạch | Kim Quan           | Thạch Thất        | 672 /QĐ-UBND<br>19/4/2007        |
| 1283 | Đền Động Hoa                                          | Thạch Xá           | Thạch Thất        | 174 QĐ/UB 05/2/2002              |
| 1284 | Đình Trong Làng<br>Thạch                              | Thạch Xá           | Thạch Thất        | 3482/QĐ-UBND -<br>07/8/2020      |
| 1285 | Chùa thôn Một                                         | Canh Nậu           | Thạch Thất        | 500 /QĐ-UBND<br>28/3/2006        |

| TT   | Tên di tích                   | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|------|-------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 1286 | Chùa thôn Ba Canh Nậu         | Canh Nậu           | Thạch Thất        | 47/QĐ/UB 10/01/2003              |
| 1287 | Chùa thôn Bốn                 | Canh Nậu           | Thạch Thất        | 500 /QĐ-UBND 28/3/2006           |
| 1288 | Đình Thuý Lai                 | Phú Kim            | Thạch Thất        | 655QĐ/UB 3/7/2000                |
| 1289 | Quán Sải                      | Phú Kim            | Thạch Thất        | 169/QĐ-UBND 22/01/2008           |
| 1290 | Chùa Thuý Lai (Phúc Thắng tự) | Phú Kim            | Thạch Thất        | 169/QĐ-UBND 22/01/2008           |
| 1291 | Đình Phú Nghĩa                | Phú Kim            | Thạch Thất        | 743/QĐ-UBND 02/4/2008            |
| 1292 | Đình Bách Kim                 | Phú Kim            | Thạch Thất        | 346/QĐ-UBND - 17/1/2018          |
| 1293 | Đền Thọ Nhân                  | Chàng Sơn          | Thạch Thất        | 6978/QĐ-UBND- 18/12/2015         |
| 1294 | Đình Mục Uyên (Quán Trăn)     | Tân Xã             | Thạch Thất        | 174 QĐ/UB 05/2/2002              |
| 1295 | Đình Rộc Vừa                  | Tân Xã             | Thạch Thất        | 2397/QĐ-UBND - 07/7/2022         |
| 1296 | Quán Khoang Mè                | Hạ Bằng            | Thạch Thất        | 743/QĐ-UBND 02/4/2008            |
| 1297 | Đình Hạ Bằng                  | Hạ Bằng            | Thạch Thất        | 664/1998/QĐ/UB 30/6/1998         |
| 1298 | Chùa Cao (Bảo Quốc tự)        | Hạ Bằng            | Thạch Thất        | 664/1998/QĐ/UB 30/6/1998         |
| 1299 | Quán Gò Mận                   | Hạ Bằng            | Thạch Thất        | 735 /QĐ-UBND - 17/02/2025        |
| 1300 | Chùa Lại Thượng               | Lại Thượng         | Thạch Thất        | 1586QĐ/UB 28/11/2002             |
| 1301 | Đình Lại Thượng               | Lại Thượng         | Thạch Thất        | 1516/QĐ-UBND 21/10/2005          |
| 1302 | Đền Lê                        | Lại Thượng         | Thạch Thất        | 1516/QĐ-UBND 21/10/2005          |
| 1303 | Chùa Lại Khánh                | Lại Thượng         | Thạch Thất        | 1586QĐ/UB 28/11/2002             |
| 1304 | Chùa Hoàng Xá                 | Lại Thượng         | Thạch Thất        | 1516/QĐ-UBND 21/10/2005          |
| 1305 | Miếu Ngũ Sơn                  | Lại Thượng         | Thạch Thất        | 2064 /QĐ-UBND 7/11/2007          |
| 1306 | Đình Lại Khánh                | Lại Thượng         | Thạch Thất        | 345/QĐ-UBND - 17/1/2018          |

| TT   | Tên di tích                 | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|------|-----------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 1307 | Chùa Chi Quan (Long Sơn tự) | Thị trấn Liên Quan | Thạch Thất        | 2713/QĐ/UB - 31/12/2003          |
| 1308 | Đình Chi Quan               | Thị trấn Liên Quan | Thạch Thất        | 4903/QĐ-UBND - 17/9/2018         |
| 1309 | Đình Đông Thanh             | Hương Ngải         | Thạch Thất        | 1054 QĐ/UB 10/8/2005             |
| 1310 | Quán Hương Ngải             | Hương Ngải         | Thạch Thất        | 1054 QĐ/UB 10/8/2005             |
| 1311 | Đình Giang                  | Hương Ngải         | Thạch Thất        | 1054 QĐ/UB 10/8/2005             |
| 1312 | Quán Nghinh Hương           | Hương Ngải         | Thạch Thất        | 3545/QĐ-UBND- 14/7/2009          |
| 1313 | Đình Vân Đồng               | Xuân Dương         | Thanh Oai         | 672 /QĐ-UBND 19/4/2007           |
| 1314 | Chùa Phương Mỹ              | Mỹ Hưng            | Thanh Oai         | 88QĐ/UB 22/3/1989                |
| 1315 | Miếu Thạch Nham             | Mỹ Hưng            | Thanh Oai         | 664/1998/QĐ/UB 30/6/1998         |
| 1316 | Chùa Thạch Nham             | Mỹ Hưng            | Thanh Oai         | 664/1998/QĐ/UB 30/6/1998         |
| 1317 | Đình Quảng Minh             | Mỹ Hưng            | Thanh Oai         | 318-QĐ/UB 19/3/2001              |
| 1318 | Chùa Quảng Minh             | Mỹ Hưng            | Thanh Oai         | 318-QĐ/UB 19/3/2001              |
| 1319 | Đền Đồng                    | Cao Viên           | Thanh Oai         | 454QĐ/UB 14/5/98                 |
| 1320 | Đền thôn Trung              | Cao Viên           | Thanh Oai         | 18/QĐ-UB 08/01/2002              |
| 1321 | Đình Đàm Viên               | Cao Viên           | Thanh Oai         | 795/1998/QĐ-UB 29/7/1998         |
| 1322 | Quán Đàm Viên               | Cao Viên           | Thanh Oai         | 655QĐ/UB 3/7/2000                |
| 1323 | Đình Phù Lạc                | Cao Viên           | Thanh Oai         | 167 -QĐ/UB 25/2/2000             |
| 1324 | Đền Lũy Tiến                | Cao Viên           | Thanh Oai         | 1787/QĐ-UBND - 27/4/2015         |
| 1325 | Đình Bùi Xá                 | Tam Hưng           | Thanh Oai         | 169/QĐ-UBND 22/01/2008           |
| 1326 | Chùa Bùi Xá (Thái Ân tự)    | Tam Hưng           | Thanh Oai         | 169/QĐ-UBND 22/01/2008           |
| 1327 | Lăng quận công Lê Tiến Quý  | Tam Hưng           | Thanh Oai         | 47QĐ/UB 10/1/03                  |

| TT   | Tên di tích                   | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|------|-------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 1328 | Nhà thờ Tiến sĩ Lê Huy Trâm   | Tam Hưng           | Thanh Oai         | 47/QĐ/UB 10/1/03                 |
| 1329 | Miếu Hưng Giáo                | Tam Hưng           | Thanh Oai         | 1979 /QĐ-UBND 14/11/2006         |
| 1330 | Chùa Thanh Quả                | Tam Hưng           | Thanh Oai         | 234-QĐ-UB 15/3/2000              |
| 1331 | Đình Tê Quả                   | Tam Hưng           | Thanh Oai         | 5450/QĐ-UBND - 01/10/2019        |
| 1332 | Đền Đức Châu Bà               | Tam Hưng           | Thanh Oai         | 325 /QĐ-UBND - 17/01/2025        |
| 1333 | Đình Hưng Giáo                | Tam Hưng           | Thanh Oai         | 325 /QĐ-UBND - 17/01/2025        |
| 1334 | Chùa Văn Quán                 | Đỗ Động            | Thanh Oai         | 1091-QĐ/UB 18/7/2001             |
| 1335 | Chùa Phúc Lâm                 | Đỗ Động            | Thanh Oai         | 2005 /QĐ-UBND 03/7/2008          |
| 1336 | Đình Cự Thần                  | Đỗ Động            | Thanh Oai         | 1687/QĐ-UBND 28/3/2014           |
| 1337 | Đình Trình Xá                 | Đỗ Động            | Thanh Oai         | 1782/QĐ-UBND 3/4/2014            |
| 1338 | Miếu Trình Xá                 | Đỗ Động            | Thanh Oai         | 1781/QĐ-UBND 3/4/2014            |
| 1339 | Chùa Kim Châu (Nguyễn Xá tự)  | Kim Thư            | Thanh Oai         | 2005 /QĐ-UBND 03/7/2008          |
| 1340 | Chùa Kim Thành                | Kim Thư            | Thanh Oai         | 1111/QĐ-UBND- 9/3/2012           |
| 1341 | Đình Kim Thành                | Kim Thư            | Thanh Oai         | 4524/QĐ-UBND- 12/10/2012         |
| 1342 | Chùa Đôn Thư (Thắng Quang tự) | Kim Thư            | Thanh Oai         | 1778/QĐ-UBND 3/4/2014            |
| 1343 | Miếu Châu Mai                 | Liên Châu          | Thanh Oai         | 519/QĐ-UBND - 28/01/2019         |
| 1344 | Chùa Cao Mật Thượng           | Thanh Cao          | Thanh Oai         | 18/QĐ-UB 08/01/2002              |
| 1345 | Đình Cao Mật Thượng           | Thanh Cao          | Thanh Oai         | 18/QĐ-UB 08/01/2002              |
| 1346 | Đình Cao Mật Hạ               | Thanh Cao          | Thanh Oai         | 1085QĐ/UB 31/7/2003              |
| 1347 | Chùa Cao Mật Hạ               | Thanh Cao          | Thanh Oai         | 1085QĐ/UB 31/7/2003              |
| 1348 | Chùa Thượng Thanh             | Thanh Cao          | Thanh Oai         | 234-QĐ-UB 15/3/2000              |

| TT   | Tên di tích                           | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|------|---------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 1349 | Miếu Thượng Thanh                     | Thanh Cao          | Thanh Oai         | 88/QĐ/UB 22/3/1989               |
| 1350 | Miếu Ninh Dương                       | Thanh Cao          | Thanh Oai         | 911 /QĐ-UBND<br>26/5/2006        |
| 1351 | Chùa Ninh Dương                       | Thanh Cao          | Thanh Oai         | 1516/QĐ-UBND<br>21/10/2005       |
| 1352 | Đình Phú Thọ                          | Dân Hoà            | Thanh Oai         | 332 QĐ/UB 30/3/2004              |
| 1353 | Đền Phú Thọ                           | Dân Hoà            | Thanh Oai         | 332 QĐ/UB 30/3/2004              |
| 1354 | Chùa Phú Thọ                          | Dân Hoà            | Thanh Oai         | 332 QĐ/UB 30/3/2004              |
| 1355 | Đình Vũ Lăng                          | Dân Hoà            | Thanh Oai         | 385-QĐ/UB 02/4/2003              |
| 1356 | Đền Vũ Lăng                           | Dân Hoà            | Thanh Oai         | 385-QĐ/UB 02/4/2003              |
| 1357 | Chùa Vũ Lăng                          | Dân Hoà            | Thanh Oai         | 385-QĐ/UB 02/4/2003              |
| 1358 | Chùa Tiên Lữ                          | Dân Hoà            | Thanh Oai         | 3904/QĐ-UBND-<br>20/8/2011       |
| 1359 | Đình Tiên Lữ                          | Dân Hoà            | Thanh Oai         | 3901/QĐ-UBND-<br>20/8/2011       |
| 1360 | Miếu Tiên Lữ                          | Dân Hoà            | Thanh Oai         | 3901/QĐ-UBND-<br>20/8/2011       |
| 1361 | Đình An Khoái                         | Dân Hoà            | Thanh Oai         | 3903/QĐ-UBND -<br>4/9/2012       |
| 1362 | Chùa An Khoái                         | Dân Hoà            | Thanh Oai         | 3904/QĐ-UBND -<br>4/9/2012       |
| 1363 | Nhà thờ thường quốc công Nguyễn Quyện | Dân Hoà            | Thanh Oai         | 777/QĐ-UBND<br>27/1/2014         |
| 1364 | Đình Cũ (Miếu Đồng Cũ)                | Dân Hoà            | Thanh Oai         | 393/QĐ-UBND -<br>20/01/2017      |
| 1365 | Chùa Canh Hoạch (Diên Phúc tự)        | Dân Hoà            | Thanh Oai         | 394/QĐ-UBND -<br>20/01/2017      |
| 1366 | Đình Hoàng Trung                      | Hồng Dương         | Thanh Oai         | 1586QĐ/UB 28/11/2002             |
| 1367 | Đền Hoàng Trung                       | Hồng Dương         | Thanh Oai         | 1586QĐ/UB 28/11/2002             |
| 1368 | Đình Ba Dư                            | Hồng Dương         | Thanh Oai         | 325 /QĐ-UBND -<br>17/01/2025     |
| 1369 | Đình Dụ Tiễn                          | Thanh Thuỷ         | Thanh Oai         | 743/QĐ-UBND -<br>02/4/2008       |
| 1370 | Chùa Dụ Tiễn (Phúc Lâm tự)            | Thanh Thuỷ         | Thanh Oai         | 743/QĐ-UBND -<br>02/4/2008       |

| TT   | Tên di tích                     | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|------|---------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 1371 | Chùa Mục Xá (Sùng Phúc tự)      | Cao Dương          | Thanh Oai         | 174 QĐ/UB -05/2/2002             |
| 1372 | Đình Nga My Hạ                  | Thanh Mai          | Thanh Oai         | 268 -QĐ/UB - 03/10/1988          |
| 1373 | Chùa Nga My Hạ                  | Thanh Mai          | Thanh Oai         | 268 -QĐ/UB - 03/10/1988          |
| 1374 | Đình Nga My Thượng              | Thanh Mai          | Thanh Oai         | 1979 /QĐ-UBND - 14/11/2006       |
| 1375 | Chùa Nga My Thượng              | Thanh Mai          | Thanh Oai         | 1979 /QĐ-UBND - 14/11/2006       |
| 1376 | Đình Úc Lý                      | Thanh Văn          | Thanh Oai         | 672 /QĐ-UBND - 19/4/2007         |
| 1377 | Đình Quan Nhân                  | Thanh Văn          | Thanh Oai         | 340 QĐ/UBND - 23/01/2015         |
| 1378 | Chùa Quan Nhân                  | Thanh Văn          | Thanh Oai         | 1043QĐ/UBND - 06/3/2015          |
| 1379 | Chùa Úc Lý                      | Thanh Văn          | Thanh Oai         | 3025/QĐ-UBND - 01/6/2023         |
| 1380 | Nhà thờ quận công dòng họ Vũ Bá | Tân Ước            | Thanh Oai         | 6472/QĐ-UBND 05/12/2014          |
| 1381 | Miếu Ông                        | Bình Minh          | Thanh Oai         | 2064 /QĐ-UBND - 7/11/2007        |
| 1382 | Đình Sinh Quả                   | Bình Minh          | Thanh Oai         | 664/1998/QĐ/UB - 30/6/1998       |
| 1383 | Đình Minh Kha                   | Bình Minh          | Thanh Oai         | 2005 /QĐ-UBND - 03/7/2008        |
| 1384 | Đình Sinh Liên                  | Bình Minh          | Thanh Oai         | 1085QĐ/UB -31/7/2003             |
| 1385 | Đền Bà                          | Bình Minh          | Thanh Oai         | 8780/QĐ-UBND - 20/12/2017        |
| 1386 | Miếu thờ bà Chúa Miếu           | Bình Minh          | Thanh Oai         | 8778/QĐ-UBND - 20/12/2017        |
| 1387 | Nhà thờ họ Nguyễn Chính         | Bình Minh          | Thanh Oai         | 735 /QĐ - UBND - 17/02/2025      |
| 1388 | Đình Kỳ Thủy                    | Bích Hoà           | Thanh Oai         | 64 QĐ/UB 8/3/1990                |
| 1389 | Chùa Kỳ Thủy                    | Bích Hoà           | Thanh Oai         | 229 QĐ/UB 14/3/2005              |
| 1390 | Đình Thanh Lương                | Bích Hoà           | Thanh Oai         | 88QĐ/UB 22/3/1989                |

| TT   | Tên di tích                                                                                   | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố                   |
|------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------------------------|
| 1391 | Di tích lưu niệm địa điểm Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm đồng bào công giáo tại thôn Thạch Bích | Bích Hoà           | Thanh Oai         | 1212/QĐ-UBND-12/5/2008                             |
| 1392 | Đình Cát Động                                                                                 | TT Kim Bài         | Thanh Oai         | 234-QĐ-UB -15/3/2000                               |
| 1393 | Đình Kim Bài                                                                                  | TT Kim Bài         | Thanh Oai         | 6516/QĐ-UBND-30/12/2010                            |
| 1394 | Chùa Kim Bài (Bạch Hoa tự)                                                                    | TT Kim Bài         | Thanh Oai         | 403/QĐ-UBND-24/01/2011                             |
| 1395 | Đình Vĩnh Trung                                                                               | Đại Áng            | Thanh Trì         | 5648/QĐ-UBND-17/8/2017                             |
| 1396 | Chùa Mỹ á                                                                                     | Đông Mỹ            | Thanh Trì         | 5087/QĐ-UBND -13/11/2006                           |
| 1397 | Đình Mỹ á                                                                                     | Đông Mỹ            | Thanh Trì         | 5083/QĐ-UBND -13/11/2006                           |
| 1398 | Nhà thờ họ Nguyễn Duy                                                                         | Đông Mỹ            | Thanh Trì         | 1910/QĐ-UBND-26/4/2011                             |
| 1399 | Chùa Linh Xá                                                                                  | Hữu Hoà            | Thanh Trì         | 4170/QĐ-UBND -22/10/2007                           |
| 1400 | Chùa Hữu Lê                                                                                   | Hữu Hoà            | Thanh Trì         | 4171/QĐ-UBND -22/10/2007                           |
| 1401 | Đình Hữu Lê                                                                                   | Hữu Hoà            | Thanh Trì         | 3902/QĐ-UBND -4/9/2012                             |
| 1402 | Đình Hữu Từ                                                                                   | Hữu Hoà            | Thanh Trì         | 953/QĐ-UBND-2/2/2010                               |
| 1403 | Chùa Trắng (Bạch Linh tự)                                                                     | Hữu Hoà            | Thanh Trì         | 1042/QĐ-UBND-4/3/2016                              |
| 1404 | Đình Phương Nhị                                                                               | Liên Ninh          | Thanh Trì         | 2291/QĐ-UBND-12/5/2016                             |
| 1405 | Đình Yên Phú                                                                                  | Liên Ninh          | Thanh Trì         | 4866/QĐ-UBND -18/9/2024                            |
| 1406 | Địa điểm chiến thắng Ngọc Hồi mùa xuân Kỷ Dậu (1789)                                          | Ngọc Hồi           | Thanh Trì         | 90/QĐ-UBND -7/1/2019                               |
| 1407 | Đình Lưu Phái                                                                                 | Ngũ Hiệp           | Thanh Trì         | 4269/QĐ-UB-13/10/1999, số mới: 601/QĐ-UB-26/1/2006 |

| TT   | Tên di tích                            | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố                   |
|------|----------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------------------------|
| 1408 | Đền Lưu Phái                           | Ngũ Hiệp           | Thanh Trì         | 4269/QĐ-UB-13/10/1999, số mới: 601/QĐ-UB-26/1/2006 |
| 1409 | Chùa Lưu Phái                          | Ngũ Hiệp           | Thanh Trì         | 4269/QĐ-UB-13/10/1999, số mới: 601/QĐ-UB-26/1/2006 |
| 1410 | Đình Đông Trạch                        | Ngũ Hiệp           | Thanh Trì         | 1186/QĐ-UB-07/02/2002                              |
| 1411 | Chùa Việt Yên                          | Ngũ Hiệp           | Thanh Trì         | 21/QĐ-UBND - 02/01/2008                            |
| 1412 | Nhà thờ họ Nguyễn                      | Tả Thanh Oai       | Thanh Trì         | 1179/QĐ-UBND-15/3/2010                             |
| 1413 | Đình Thượng Phúc                       | Tả Thanh Oai       | Thanh Trì         | 2457/QĐ-UBND-1/6/2011                              |
| 1414 | Đền (miếu) Minh Từ                     | Tả Thanh Oai       | Thanh Trì         | 3903/QĐ-UBND-24/8/2011                             |
| 1415 | Đình Tựu Liệt                          | Tam Hiệp           | Thanh Trì         | 981/QĐ-UBND-18/2/2013                              |
| 1416 | Nhà thờ các Tiến sỹ dòng họ Nguyễn Gia | Tân Triều          | Thanh Trì         | 4243/QĐ-UBND - 18/9/2020                           |
| 1417 | Đình Chung                             | Tứ Hiệp            | Thanh Trì         | 2776/QĐ-UB-20/5/2003                               |
| 1418 | Đình Văn Diển                          | Tứ Hiệp            | Thanh Trì         | 2072/QĐ-UBND-10/5/2010                             |
| 1419 | Đền Nhà Bà                             | Yên Mỹ             | Thanh Trì         | 2917/QĐ-UBND - 26/5/2023                           |
| 1420 | Nhà thờ họ Đặng                        | Yên Mỹ             | Thanh Trì         | 2917/QĐ-UBND - 26/5/2023                           |
| 1421 | Chùa Quất Động                         | Quất Động          | Thường Tín        | 167 -QĐ/UB 25/2/2000                               |
| 1422 | Đình Đức Trạch                         | Quất Động          | Thường Tín        | 5061/QĐ-UBND 22/8/2013                             |
| 1423 | Đền Ngũ Xã                             | Quất Động          | Thường Tín        | 3349/QĐ-UBND - 31/7/2020                           |
| 1424 | Đình Quất Tinh                         | Quất Động          | Thường Tín        | 1186/QĐ-UBND ngày 06/4/2022                        |
| 1425 | Đền Quất Tinh                          | Quất Động          | Thường Tín        | 1186/QĐ-UBND ngày 06/4/2022                        |
| 1426 | Chùa Xâm Hồ                            | Vân Tảo            | Thường Tín        | 795/1998/QĐ-UB 29/7/1998                           |

| TT   | Tên di tích                                    | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|------|------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 1427 | Chùa Nỗ Bạt                                    | Vân Tảo            | Thường Tín        | 18/QĐ-UB 08/01/2002              |
| 1428 | Đình Hạ Nội Thôn                               | Vân Tảo            | Thường Tín        | 18/QĐ-UB 08/01/2002              |
| 1429 | Đình Thượng Nội Thôn                           | Vân Tảo            | Thường Tín        | 18/QĐ-UB 08/01/2002              |
| 1430 | Chùa Thôn Nội (Nội Thôn)                       | Vân Tảo            | Thường Tín        | 18/QĐ-UB 08/01/2002              |
| 1431 | Địa điểm di tích lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh | Nghiêm Xuyên       | Thường Tín        | 243 /QĐ-UBND 05/02/2007          |
| 1432 | Chùa Liễu Viên                                 | Nghiêm Xuyên       | Thường Tín        | 2064 /QĐ-UBND 7/11/2007          |
| 1433 | Nhà thờ và lăng mộ họ Hoàng                    | Nghiêm Xuyên       | Thường Tín        | 769/QĐ-UBND 27/1/2014            |
| 1434 | Mộ và nhà thờ Đào Văn Can                      | Tân Minh           | Thường Tín        | 942 QĐ/UB 23/9/2004              |
| 1435 | Đình nghề                                      | Tân Minh           | Thường Tín        | 5555/QĐ-UBND 12/9/2013           |
| 1436 | Văn Chi Triều Đông                             | Tân Minh           | Thường Tín        | 354/QĐ-UBND 18/01/2021           |
| 1437 | Đình Xâm Thị                                   | Hồng Vân           | Thường Tín        | 2004/QĐ-UBND 03/07/2008          |
| 1438 | Đền Xâm Thị                                    | Hồng Vân           | Thường Tín        | 2004/QĐ-UBND 03/07/2008          |
| 1439 | Đình Dưỡng Hiền                                | Hoà Bình           | Thường Tín        | 64QĐ/UB 8/3/90                   |
| 1440 | Chùa Thụy Ứng (Ứng Xá tự)                      | Hoà Bình           | Thường Tín        | 2005 /QĐ-UBND 03/7/2008          |
| 1441 | Đền thờ Tổ nghề lược sừng                      | Hoà Bình           | Thường Tín        | 2005 /QĐ-UBND 03/7/2008          |
| 1442 | Đình Quắn Hiền                                 | Hoà Bình           | Thường Tín        | 88QĐ/UB 22/3/1989                |
| 1443 | Nhà thờ Vệ úy trực đạo hầu Hoàng Công Chế      | Hoà Bình           | Thường Tín        | 1759/QĐ-UBND 2/4/2014            |
| 1444 | Đình Phụng Công                                | Hoà Bình           | Thường Tín        | 540/QĐ-UBND 02/02/2017           |
| 1445 | Đình Thư Dương                                 | Thư Phú            | Thường Tín        | 1790/QĐ-UBND - 20/3/2017         |
| 1446 | Đền Trát Cầu                                   | Tiền Phong         | Thường Tín        | 18/QĐ-UB 08/01/2002              |

| TT   | Tên di tích                           | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|------|---------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 1447 | Đền Xâm Dương (đền Dâm)               | Ninh Sở            | Thường Tín        | 1091-QĐ/UB 18/7/2001             |
| 1448 | Đình An Định                          | Tô Hiệu            | Thường Tín        | 1979 /QĐ-UBND 14/11/2006         |
| 1449 | Chùa An Định                          | Tô Hiệu            | Thường Tín        | 1979 /QĐ-UBND 14/11/2006         |
| 1450 | Nhà thờ tổ nghề ca trù                | Tô Hiệu            | Thường Tín        | 500 /QĐ-UBND 26/3/2007           |
| 1451 | Nhà thờ họ Doãn                       | Tô Hiệu            | Thường Tín        | 6100/QĐ-UBND-12/11/2015          |
| 1452 | Đình Yên Phú                          | Văn Phú            | Thường Tín        | 546QĐ/UB 20/5/2004               |
| 1453 | Đình Liễu Nội                         | Khánh Hà           | Thường Tín        | 1054 QĐ/UB 10/8/2005             |
| 1454 | Đình Hoàng Xá                         | Khánh Hà           | Thường Tín        | 94/QĐ-UBND - 7/1/2019            |
| 1455 | Miếu Hoàng Xá                         | Khánh Hà           | Thường Tín        | 94/QĐ-UBND - 7/1/2019            |
| 1456 | Đình Đỗ Hà                            | Khánh Hà           | Thường Tín        | 3483/QĐ-UBND - 07/8/2020         |
| 1457 | Đền Vĩnh Mộ                           | Nguyễn Trãi        | Thường Tín        | 158 -QĐ/UB - 04/02/2003          |
| 1458 | Chùa Vĩnh Mộ                          | Nguyễn Trãi        | Thường Tín        | 158 -QĐ/UB - 04/02/2003          |
| 1459 | Đình Thượng Đình                      | Nhị Khê            | Thường Tín        | 306 /QĐ-UBND 22/02/2006          |
| 1460 | Đền Thượng Đình                       | Nhị Khê            | Thường Tín        | 306 /QĐ-UBND 22/02/2006          |
| 1461 | Trưởng Lương Văn Can                  | Nhị Khê            | Thường Tín        | 1141 QĐ/UB 25/8/2005             |
| 1462 | Nhà thờ họ Đỗ                         | Chương Dương       | Thường Tín        | 5554/QĐ-UBND 12/9/2013           |
| 1463 | Nhà thờ Hoàng Giáp Nguyễn Vĩnh Tích   | Liên Phương        | Thường Tín        | 743/QĐ-UBND 02/4/2008            |
| 1464 | Nhà thờ các vị tướng quân dòng họ Ngô | Liên Phương        | Thường Tín        | 7532/QĐ-UBND 12/12/2013          |
| 1465 | Chùa Hạ Thái                          | Duyên Thái         | Thường Tín        | 268 -QĐ/UB 03/10/1988            |
| 1466 | Chùa Duyên Trường                     | Duyên Thái         | Thường Tín        | 268 -QĐ/UB 03/10/1988            |
| 1467 | Đình Duyên Trường                     | Duyên Thái         | Thường Tín        | 268 -QĐ/UB 03/10/1988            |

| TT   | Tên di tích                   | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|------|-------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 1468 | Đình Phúc Am                  | Duyên Thái         | Thường Tín        | 6102/QĐ-UBND - 12/11/2015        |
| 1469 | Đình Đông Cứu                 | Dũng Tiến          | Thường Tín        | 454/1998/QĐ/UB 14/5/1998         |
| 1470 | Đền Đông Cứu                  | Dũng Tiến          | Thường Tín        | 454/1998/QĐ/UB 14/5/1998         |
| 1471 | Chùa Đông Cứu                 | Dũng Tiến          | Thường Tín        | 559/1998/QĐ-UB 8/6/1998          |
| 1472 | Đình Cao Xá                   | Dũng Tiến          | Thường Tín        | 4902/QĐ-UBND - 17/9/2018         |
| 1473 | Đình Ba Lãng                  | Dũng Tiến          | Thường Tín        | 4898/QĐ-UBND - 17/9/2018         |
| 1474 | Đình Nhân Hiền                | Hiền Giang         | Thường Tín        | 243 /QĐ-UBND 05/02/2007          |
| 1475 | Đình Nhuệ Giang               | Hiền Giang         | Thường Tín        | 3412/QĐ/UBND - 12/7/2010         |
| 1476 | Đình Quang Hiền               | Hiền Giang         | Thường Tín        | 1113/QĐ-UBND- 9/3/2012           |
| 1477 | Chùa Hưng Hiền (Linh Qui tự)  | Hiền Giang         | Thường Tín        | 4432/QĐ-UBND- 4/10/2012          |
| 1478 | Đình Hưng Hiền                | Hiền Giang         | Thường Tín        | 4433/QĐ-UBND- 4/10/2012          |
| 1479 | Miếu Hưng Hiền                | Hiền Giang         | Thường Tín        | 4433/QĐ-UBND- 4/10/2012          |
| 1480 | Đền Quan Thánh (Đông Bộ Đầu)  | Thống Nhất         | Thường Tín        | 43QĐ/UB 06/02/1979               |
| 1481 | Đình Thượng Giáp              | Thống Nhất         | Thường Tín        | 4827/QĐ-UBND- 18/10/2011         |
| 1482 | Đình Phúc Trạch               | Thống Nhất         | Thường Tín        | 4828/QĐ-UBND- 18/10/2011         |
| 1483 | Đình Hoàng Xá                 | Thống Nhất         | Thường Tín        | 6119/QĐ-UBND 21/11/2014          |
| 1484 | Chùa Già                      | Viên An            | Ứng Hòa           | 1210/1999/QĐ-UB 9/11/1999        |
| 1485 | Chùa Vân Thông                | Viên An            | Ứng Hòa           | 38QĐ/UB 13/01/2000               |
| 1486 | Đền Mẫu Phù Yên               | Viên An            | Ứng Hòa           | 5622/QĐ-UBND- 01/12/2011         |
| 1487 | Đình Phù Yên                  | Viên An            | Ứng Hòa           | 5623/QĐ-UBND- 01/12/2011         |
| 1488 | Nhà thờ tiến sỹ Mai Danh Tông | Cao Thành          | Ứng Hòa           | 169/QĐ-UBND 22/01/2008           |

| TT   | Tên di tích                                                  | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|------|--------------------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 1489 | Chùa Cao Lãm (Diên Khánh tự)                                 | Cao Thành          | Ứng Hòa           | 169/QĐ-UBND<br>22/01/2008        |
| 1490 | Miếu Cao Lãm                                                 | Cao Thành          | Ứng Hòa           | 169/QĐ-UBND<br>22/01/2008        |
| 1491 | Đình Cao Lãm                                                 | Cao Thành          | Ứng Hòa           | 169/QĐ-UBND<br>22/01/2008        |
| 1492 | Đình Hoàng Dương                                             | Sơn Công           | Ứng Hòa           | 1979 /QĐ-UBND<br>14/11/2006      |
| 1493 | Chùa Nghi Lộc (Đồng Hoa tự)                                  | Sơn Công           | Ứng Hòa           | 664/1998/QĐ/UB<br>30/6/1998      |
| 1494 | Đền Vĩnh Thượng (Đệ Nhất - Đệ Nhị - Đệ Tam - Đệ Tứ - Đệ Ngũ) | Sơn Công           | Ứng Hòa           | 6847/QĐ-UBND -<br>18/12/2018     |
| 1495 | Đền Vĩnh Thượng (Đền Đệ Nhị )                                | Sơn Công           | Ứng Hòa           | 6847/QĐ-UBND -<br>18/12/2018     |
| 1496 | Đền Vĩnh Thượng (Đền Đệ Tam )                                | Sơn Công           | Ứng Hòa           | 6847/QĐ-UBND -<br>18/12/2018     |
| 1497 | Đền Vĩnh Thượng (Đền Đệ Tứ )                                 | Sơn Công           | Ứng Hòa           | 6847/QĐ-UBND -<br>18/12/2018     |
| 1498 | Đền Vĩnh Thượng (Đền Đệ Ngũ )                                | Sơn Công           | Ứng Hòa           | 6847/QĐ-UBND -<br>18/12/2018     |
| 1499 | Chùa Vĩnh Thượng (Cảnh Linh tự)                              | Sơn Công           | Ứng Hòa           | 6848/QĐ-UBND -<br>18/12/2018     |
| 1500 | Đình Phù Lưu Hạ                                              | Phù Lưu            | Ứng Hòa           | 1979 /QĐ-UBND<br>14/11/2006      |
| 1501 | Chùa Phù Lưu Hạ                                              | Phù Lưu            | Ứng Hòa           | 1979 /QĐ-UBND<br>14/11/2006      |
| 1502 | Chùa Đặng Giang                                              | Hoà Phú            | Ứng Hòa           | 2004/QĐ-UBND<br>03/07/2008       |
| 1503 | Đình Dư Xá Hạ                                                | Hoà Phú            | Ứng Hòa           | 286/QĐ-UBND<br>02/02/2008        |
| 1504 | Đền Dư Xá Hạ                                                 | Hoà Phú            | Ứng Hòa           | 286/QĐ-UBND<br>02/02/2008        |
| 1505 | Chùa Dư Xá Hạ (Hưng Long tự)                                 | Hoà Phú            | Ứng Hòa           | 286/QĐ-UBND<br>02/02/2008        |
| 1506 | Đình An Phú                                                  | Hoà Phú            | Ứng Hòa           | 167 -QĐ/UB 25/2/2000             |
| 1507 | Chùa An Phú                                                  | Hoà Phú            | Ứng Hòa           | 167 -QĐ/UB 25/2/2000             |
| 1508 | Chùa Hữu Vĩnh (Thụy Long tự)                                 | Hồng Quang         | Ứng Hòa           | 286/QĐ-UBND<br>02/02/2008        |
| 1509 | Đền Bài Lâm Hạ                                               | Hồng Quang         | Ứng Hòa           | 3425/QĐ-UBND-<br>21/7/2011       |

| TT   | Tên di tích                                        | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|------|----------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 1510 | Đền Thượng                                         | Tảo Dương Văn      | Ứng Hòa           | 91 QĐ/UB 28/1/2005               |
| 1511 | Đền Hạ                                             | Tảo Dương Văn      | Ứng Hòa           | 91 QĐ/UB 28/1/2005               |
| 1512 | Đình Văn Ông                                       | Tảo Dương Văn      | Ứng Hòa           | 64QĐ/UB 8/3/1990                 |
| 1513 | Chùa Tảo Khê                                       | Tảo Dương Văn      | Ứng Hòa           | 6476QĐ-UBND ngày 28/10/2013      |
| 1514 | Lăng mộ danh nhân văn hóa Dương Lâm (1851 - 1920)  | Tảo Dương Văn      | Ứng Hòa           | 2064 /QĐ-UBND 7/11/2007          |
| 1515 | Đền miếu Tảo Khê (Miếu Thượng, miếu Hạ và đền Mẫu) | Tảo Dương Văn      | Ứng Hòa           | 8774/QĐ-UBND 20/12/2017          |
| 1516 | Đền miếu Tảo Khê (Miếu Hạ )                        | Tảo Dương Văn      | Ứng Hòa           | 8774/QĐ-UBND 20/12/2017          |
| 1517 | Đền miếu Tảo Khê (Đền Mẫu )                        | Tảo Dương Văn      | Ứng Hòa           | 8774/QĐ-UBND 20/12/2017          |
| 1518 | Nhà thờ họ Trương Đỗ                               | Tảo Dương Văn      | Ứng Hòa           | 6162 /QĐ-UBND - 28/11/2024       |
| 1519 | Chùa Vân Đình                                      | TT Vân Đình        | Ứng Hòa           | 1979 /QĐ-UBND 14/11/2006         |
| 1520 | Nhà thờ họ Dương (Chi Ất hạ)                       | TT Vân Đình        | Ứng Hòa           | 2064 /QĐ-UBND 7/11/2007          |
| 1521 | Quán Hoàng Xá                                      | TT Vân Đình        | Ứng Hòa           | 1758/QĐ-UBND 2/4/2014            |
| 1522 | Chùa Phí Trạch                                     | Phương Tú          | Ứng Hòa           | 983-QĐ/UB 23/8/2000              |
| 1523 | Đền Phí Trạch                                      | Phương Tú          | Ứng Hòa           | 983-QĐ/UB 23/8/2000              |
| 1524 | Đình Hậu Xá                                        | Phương Tú          | Ứng Hòa           | 1503 QĐ/UB 29/12/2004            |
| 1525 | Chùa Hậu Xá                                        | Phương Tú          | Ứng Hòa           | 1503 QĐ/UB 29/12/2004            |
| 1526 | Đình Nguyễn Xá                                     | Phương Tú          | Ứng Hòa           | 107/QĐ-UBND - 8/1/2019           |
| 1527 | Chùa Nguyễn Xá                                     | Phương Tú          | Ứng Hòa           | 107/QĐ-UBND - 8/1/2019           |
| 1528 | Đình Thống Nhất                                    | Đông Lỗ            | Ứng Hòa           | 82 QĐ/UB 19/01/2004              |
| 1529 | Chùa Thống Nhất                                    | Đông Lỗ            | Ứng Hòa           | 82 QĐ/UB 19/01/2004              |

| TT   | Tên di tích                   | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|------|-------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 1530 | Chùa Đào Xá (Trần An tự)      | Đông Lễ            | Ứng Hòa           | 4320/QĐ-UBND-19/8/2024           |
| 1531 | Chùa Ngọc Trục (Hưng Phúc tự) | Đông Lễ            | Ứng Hòa           | 4320/QĐ-UBND-19/8/2024           |
| 1532 | Đình thôn Cầu                 | Minh Đức           | Ứng Hòa           | 234-QĐ-UB 15/3/2000              |
| 1533 | Chùa Cung Thuế (Long Vân tự)  | Kim Đường          | Ứng Hòa           | 234-QĐ-UB 15/3/2000              |
| 1534 | Đình Phượng Viên              | Kim Đường          | Ứng Hòa           | 106/QĐ-UBND - 8/1/2019           |
| 1535 | Đình Cung Thuế                | Kim Đường          | Ứng Hòa           | 2957/QĐ-UBND - 05/7/2021         |
| 1536 | Miếu Cung Thuế,               | Kim Đường          | Ứng Hòa           | 2957/QĐ-UBND - 05/7/2021         |
| 1537 | Đền Đức Ông (Đức Đệ Nhất)     | Kim Đường          | Ứng Hòa           | 2957/QĐ-UBND - 05/7/2021         |
| 1538 | Đình Kim Bồng                 | Kim Đường          | Ứng Hòa           | 4320/QĐ-UBND-19/8/2024           |
| 1539 | Chùa Dầy (Sa Đề tự)           | Đại Cường          | Ứng Hòa           | 2465QĐ/UB 26/11/2003             |
| 1540 | Chùa Giang Triều (Phổ Am tự)  | Đại Cường          | Ứng Hòa           | 1158/QĐ-UBND-4/4/2011            |
| 1541 | Miếu Giáp Lương               | Đại Cường          | Ứng Hòa           | 4604/QĐ-UBND 6/9/2014            |
| 1542 | Miếu Giáp Đông - Giếng Hóa    | Đại Cường          | Ứng Hòa           | 4598/QĐ-UBND 6/9/2014            |
| 1543 | Miếu Trung Thượng             | Đại Hùng           | Ứng Hòa           | 4015/QĐ-UBND-11/9/2012           |
| 1544 | Đình Trung Thượng             | Đại Hùng           | Ứng Hòa           | 4014/QĐ-UBND-11/9/2012           |
| 1545 | Đền Trung Thượng              | Đại Hùng           | Ứng Hòa           | 4016/QĐ-UBND-11/9/2012           |
| 1546 | Đình Du Đồng                  | Đại Hùng           | Ứng Hòa           | 4603/QĐ-UBND 6/9/2014            |
| 1547 | Chùa Du Đồng (Sùng Khánh)     | Đại Hùng           | Ứng Hòa           | 4602/QĐ-UBND 6/9/2014            |
| 1548 | Chùa Ngũ Luân                 | Đại Hùng           | Ứng Hòa           | 1782/QĐ-UBND - 27/4/2015         |
| 1549 | Đình Ngũ Luân                 | Đại Hùng           | Ứng Hòa           | 1783/QĐ-UBND - 27/4/2015         |
| 1550 | Đền Ngũ Luân                  | Đại Hùng           | Ứng Hòa           | 2935/QĐ-UBND - 26/6/2015         |

| TT   | Tên di tích                                             | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|------|---------------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 1551 | Lăng mộ Đoàn Trọng Côn                                  | Đại Hùng           | Ứng Hòa           | 1358/QĐ-UBND - 03/4/2020         |
| 1552 | Đền Xà Cầu                                              | Quảng Phú Cầu      | Ứng Hòa           | 68 QĐ/UB 17/01/2001              |
| 1553 | Đền Đạo Tú                                              | Quảng Phú Cầu      | Ứng Hòa           | 88QĐ/UB 22/3/1989                |
| 1554 | Nhà thờ danh nhân Nguyễn Huyền Diệu ( Nguyễn Trọng Hầu) | Quảng Phú Cầu      | Ứng Hòa           | 651 -QĐ/UB 21/5/2002             |
| 1555 | Nhà lưu niệm Trần Đăng Ninh                             | Quảng Phú Cầu      | Ứng Hòa           | 1979 /QĐ-UBND 14/11/2006         |
| 1556 | Đình Thành Vật                                          | Đồng Tiến          | Ứng Hòa           | 64 QĐ/UB - 8/3/1990              |
| 1557 | Đình Giang Đường                                        | Đồng Tiến          | Ứng Hòa           | 4904/QĐ-UBND - 17/9/2018         |
| 1558 | Lăng mộ danh nhân Dương Khuê                            | Đồng Tiến          | Ứng Hòa           | 6850/QĐ-UBND - 18/12/2018        |
| 1559 | Đình Đồng Xung                                          | Đồng Tân           | Ứng Hòa           | 4320/QĐ-UBND- 19/8/2024          |
| 1560 | Đình Nam Dương                                          | Hoà Nam            | Ứng Hòa           | 91 QĐ/UB 28/1/2005               |
| 1561 | Chùa Nam Dương                                          | Hoà Nam            | Ứng Hòa           | 91 QĐ/UB 28/1/2005               |
| 1562 | Nhà thờ họ Nguyễn Thế                                   | Hoà Nam            | Ứng Hòa           | 830/QĐ-UBND - 10/02/2017         |
| 1563 | Đình Trạch Xá                                           | Hoà Lâm            | Ứng Hòa           | 651 -QĐ/UB 21/5/2002             |
| 1564 | Đình Công Khê                                           | Hoà Lâm            | Ứng Hòa           | 651 -QĐ/UB 21/5/2002             |
| 1565 | Đình Trạch Bái                                          | Hoà Lâm            | Ứng Hòa           | 169/QĐ-UBND 22/01/2008           |
| 1566 | Chùa Mỹ Lâm                                             | Hoà Lâm            | Ứng Hòa           | 158 -QĐ/UB - 04/02/2003          |
| 1567 | Nhà thờ Tiểu Tôn họ Nghiêm                              | Hoà Xá             | Ứng Hòa           | 2010/QĐ-UBND- 16/5/2012          |
| 1568 | Nhà thờ Đại Tôn họ Nghiêm                               | Hoà Xá             | Ứng Hòa           | 2253/QĐ-UBND- 25/5/2012          |
| 1569 | Miếu Nội Xá                                             | Thái Hòa           | Ứng Hòa           | 983-QĐ/UB 23/8/2000              |
| 1570 | Đền Đức Thánh Trung                                     | Thái Hòa           | Ứng Hòa           | 6540 /QĐ-UBND - 23/12/2024       |
| 1571 | Đền Đức Thánh Hạ                                        | Thái Hòa           | Ứng Hòa           | 6540 /QĐ-UBND - 23/12/2024       |

| TT   | Tên di tích                                      | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|------|--------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 1572 | Đình Thái Bình                                   | Thái Hòa           | Ứng Hòa           | 6540 /QĐ-UBND - 23/12/2024       |
| 1573 | Đình Hoạ Đồng                                    | Trường Thịnh       | Ứng Hòa           | 234-QĐ-UB 15/3/2000              |
| 1574 | Đình Hoa Đường                                   | Trường Thịnh       | Ứng Hòa           | 2938/QĐ/UBND 28/7/2008           |
| 1575 | Đền Hoa Đường                                    | Trường Thịnh       | Ứng Hòa           | 2938/QĐ/UBND 28/7/2008           |
| 1576 | Đình Thanh Sam                                   | Trường Thịnh       | Ứng Hòa           | 743/QĐ-UBND 02/4/2008            |
| 1577 | Nhà thờ Đức Thánh Văn Mộng - họ Nguyễn           | Hoa Sơn            | Ứng Hòa           | 1186/QĐ-UBND ngày 06/4/2022      |
| 1578 | Chùa Vũ Nội                                      | Liên Bạt           | Ứng Hòa           | 651 -QĐ/UB 21/5/2002             |
| 1579 | Đình Vũ Nội                                      | Liên Bạt           | Ứng Hòa           | 651 -QĐ/UB 21/5/2002             |
| 1580 | Đình Lưu Khê                                     | Liên Bạt           | Ứng Hòa           | 24 -QĐ/UB 28/01/1989             |
| 1581 | Chùa Bật Chùa (Vĩnh Khánh tự, chùa Bật, chùa Cả) | Liên Bạt           | Ứng Hòa           | 74QĐ/UB29/4/88                   |
| 1582 | Đình thôn Chùa                                   | Liên Bạt           | Ứng Hòa           | 122QĐ/UB 1988                    |
| 1583 | Đình Bật Trung                                   | Liên Bạt           | Ứng Hòa           | 74QĐ/UB29/4/88                   |
| 1584 | Miếu Bật Chùa                                    | Liên Bạt           | Ứng Hòa           | 74QĐ/UB29/4/88                   |
| 1585 | Đình Bật Ngõ                                     | Liên Bạt           | Ứng Hòa           | 74QĐ/UB29/4/88                   |
| 1586 | Chùa Phúc Thiện                                  | Liên Bạt           | Ứng Hòa           | 1773/QĐ-UBND 3/4/2014            |
| 1587 | Chùa Ngoại Hoàng (Chân Tiên tự)                  | Lưu Hoàng          | Ứng Hòa           | 286/QĐ-UBND 02/02/2008           |
| 1588 | Đình Thượng                                      | Trầm Lộng          | Ứng Hòa           | 2005 /QĐ-UBND 03/7/2008          |
| 1589 | Đình Hạ                                          | Trầm Lộng          | Ứng Hòa           | 2005 /QĐ-UBND 03/7/2008          |
| 1590 | Đình Dũng Cảm                                    | Trung Tú           | Ứng Hòa           | 1690/QĐ-UBND 28/3/2014           |
| 1591 | Đền Kim Châm                                     | Đội Bình           | Ứng Hòa           | 2130/QĐ-UBND 14/3/2013           |
| 1592 | Đình Thôn Giang                                  | Viên Nội           | Ứng Hòa           | 24 -QĐ/UB 28/01/1989             |

| TT   | Tên di tích                    | Phường/thị trấn/xã | Quận/thị xã/huyện | Số quyết định của UBND Thành phố |
|------|--------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|
| 1593 | Nhà thờ Nguyễn Danh Thế        | Viên Nội           | Ứng Hòa           | 2465/QĐ/UB 26/11/2003            |
| 1594 | Đình thôn Tiền                 | Viên Nội           | Ứng Hòa           | 2004/QĐ-UBND<br>03/07/2008       |
| 1595 | Chùa thôn Tiền                 | Viên Nội           | Ứng Hòa           | 2004/QĐ-UBND<br>03/07/2008       |
| 1596 | Đình thôn Trung                | Viên Nội           | Ứng Hòa           | 1979 /QĐ-UBND<br>14/11/2006      |
| 1597 | Chùa thôn Trung                | Viên Nội           | Ứng Hòa           | 1979 /QĐ-UBND<br>14/11/2006      |
| 1598 | Đình Thôn Thượng               | Viên Nội           | Ứng Hòa           | 4435/QĐ-UBND-<br>4/10/2012       |
| 1599 | Chùa Thôn Thượng               | Viên Nội           | Ứng Hòa           | 4431/QĐ-UBND-<br>4/10/2012       |
| 1600 | Nhà thờ danh nhân Nguyễn Bá Kỳ | Viên Nội           | Ứng Hòa           | 353/QĐ-UBND-<br>18/01/2021       |